Head Office
Bitexco ,15th Floor, 2 Hai Trieu St., Dist 1, HCMC, Vietnam
T: +84 8 3914 3588 | F: +84 8 3914 3209
W: www.vcsc.com.vn | E: info@vcsc.com.vn

Transaction Office
10 Nguyen Hue St., Dist 1, HCMC, Vietnam
T: +84 8 3914 3588 | F: +84 8 3914 3577

Transaction Office
236 Nguyen Cong Tru St., Dist 1, HCMC, Vietnam
T: +84 8 3914 3588 | F: +84 8 3821 6168

Hanoi Branch
109 Tran Hung Dao St., Hoan Kiem Dist, HN, Vietnam
T: +84 4 6262 6999 | F: +84 4 6278 2688

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VPRO

Mục lục

1. Hướng dẫn cài đặt 4
1.1. Yêu cầu thiết bị: 4
1.2. Cài đặt 5
1.3. Hướng dẫn đăng nhập hệ thống 7
2. Hướng dẫn sử dụng 9
2.1. Thiết lập cấu hình 10
2.1.1. Thiết lập cấu hình 10
2.1.2. Các chức năng khác 17
2.2. Bảng giá trực tuyến 19
2.2.1. Danh mục quan tâm (1010) 19
2.2.2. Bảng khớp lệnh (1020) 21
2.2.3. Bảng tổng hợp giao dịch toàn thị trường (1030) 22
2.2.4. Bảng giá tổng hợp (1100) 22
2.2.5. Bảng giá trực tuyến HSX (1110) 23
2.2.6. Bảng giá trực tuyến các chỉ số khác sàn HSX (1111) 23
2.2.7. Bảng giá trực tuyến HNX (1120) 23
2.2.8. Bảng giá trực tuyến các chỉ số khác sàn HNX (1121) 23
2.2.9. Bảng giá trực tuyến UPCOM (1130) 23
2.3. Chứng khoán 23
2.3.1. Danh mục 23
2.3.2. Chứng khoán đặc trưng 26
2.3.3. Phân tích giao dịch nước ngoài 29
2.3.4. Niêm yết mới và thông tin về quyền 30
2.3.5. Giao dịch lô lớn 32
2.3.6. Chỉ số 33
2.4. Phân tích kỹ thuật 35

2.4.1. Đồ thị tổng hợp(4001) 35
2.4.2. Đồ thị hàng ngày(4010) 51
2.4.3. Đồ thị hàng tuần(4011) 51
2.4.4. Đồ thị hàng tháng(4012) 51
2.4.5. Đồ thị khớp(4013) 51
2.4.6. Đồ thị kỹ thuật theo thời gian(4020) 51
2.4.7. Đồ thị so sánh giá(4021) 52
2.4.8. Đồ thị tỷ lệ giá tăng giảm(4022) 53
2.5. Lệnh 54
2.5.1. Mua(5010) 54
2.5.2. Bán(5011) 56
2.5.3. Sửa(5012) 57
2.5.4. Hủy(5013) 57
2.5.5. Đăng ký bán lô lẻ(5070) 59
2.6. Tài khoản 60
2.6.1. Tra cứu lệnh(6010) 60
2.6.2. Tra cứu giá trị giao dịch khớp lệnh(6020) 60
2.6.3. Số dư tài khoản(6030) 61
2.6.4. Thông tin tài sản-nợ(6040) 62
2.6.5. Tra cứu giao dịch thanh toán(6050) 62
2.6.6. Chi tiết thông tin tài khoản giao dịch ký quỹ(6120) 63
2.6.7. Quyền dự kiến được thực hiện(6210) 63
2.6.8. Quyền đã thực hiện(6220) 64
2.7. Thông tin đầu tư 64
2.7.1. Thông báo(7010) 64
2.7.2. Tin tức/thông báo(7110) 65
2.7.3. Chiến lược đầu tư(7120) 65
2.7.4. Mục giới thiệu(7130) 66
2.7.5. Thông tin đầu tư(7140) 66

2.8. Hỗ trợ khách hàng 66
2.8.1. Đăng ký tài khoản trực tuyến(9010) 66
2.8.2. Ứng trước tiền bán chứng khoán(9110) 66
2.8.3. Chuyển khoản tiền ra ngân hàng(9210) 67
2.8.4. Chuyển khoản tiền nội bộ(9220) 68
2.8.5. CK tiền giữa TK main và sub(9225) 69
2.8.6. CK chứng khoán giữa TK main và sub(9235) 70
2.8.7. Đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm(9310) 71
2.8.8. Cửa sổ kiểm tra tin nhắn(9820) 71
2.8.9. Thay đổi mật mã Vpro & Vweb(9910) 72
2.8.10. Thay đổi mật khẩu đặt lệnh(9920) 72
2.8.11. Máy tính giao dịch(9990) 73
3. Một số chọn lựa nâng cao 73
4. Các lỗi thông dụng và cách khắc phục 73
5. Thông tin liên hệ 73

1. Hướng dẫn cài đặt

1.1. Yêu cầu thiết bị:

- Các máy tính sử dụng hệ điều hành Microsoft: WinXP, Win7, Win8 và WinVista
- User sử dụng phải có quyền Administrator hoặc Power user nếu sử dụng source cài đặt chương trình vào máy
- Firewall trên máy tính hoặc hệ thống mạng không chặn IP/Port như danh sách bên dưới:

125.234.253.148 / 210.245.115.203	8000
	80
	443
	9000
	21001~21010
	22001~22010

1.2. Cài đặt

- Bước 0: Tải phần mềm Vpro tại link website VCSC: *http://www.vcsc.com.vn/Upload/V_Pro_full.zip*
- Bước 1: Sau khi tải về máy tính, tiến hành giải nén file và double click vào file : *VPro_setup_new.exe*
- Bước 2: Click *Next* như hình bên dưới

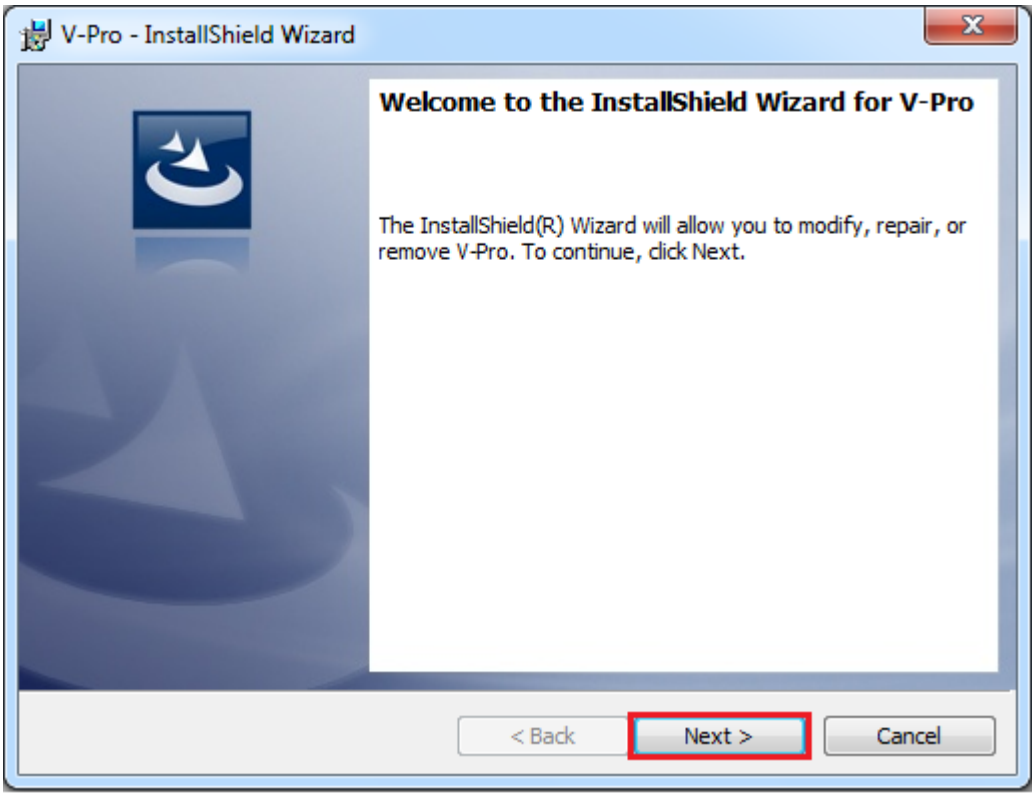

- Bước 3: Check vào như hình bên dưới và click *Next*

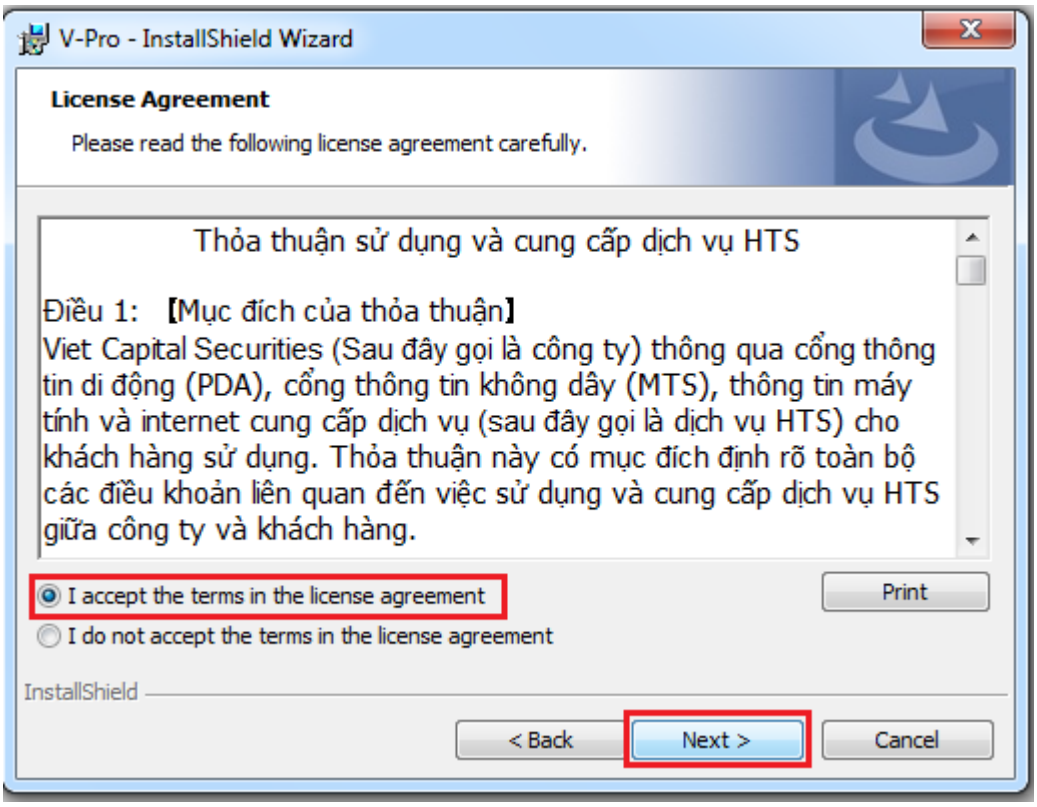

- Bước 4: Click *Next*

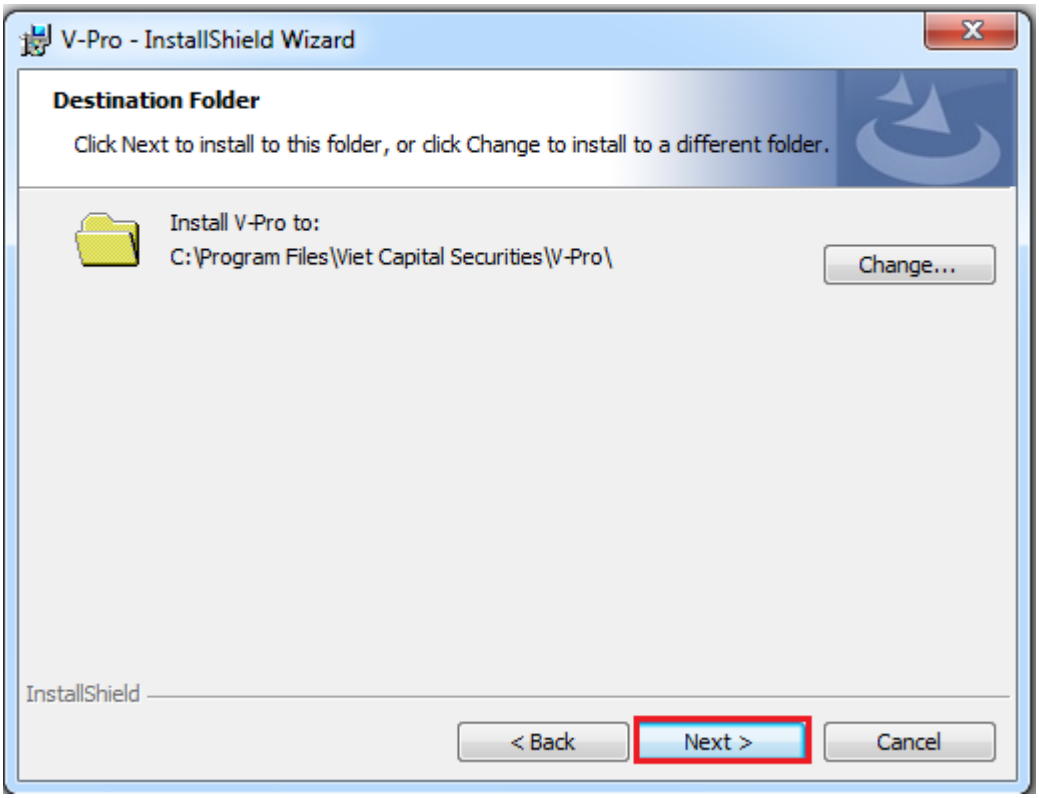

- Bước 5: Click *Install*

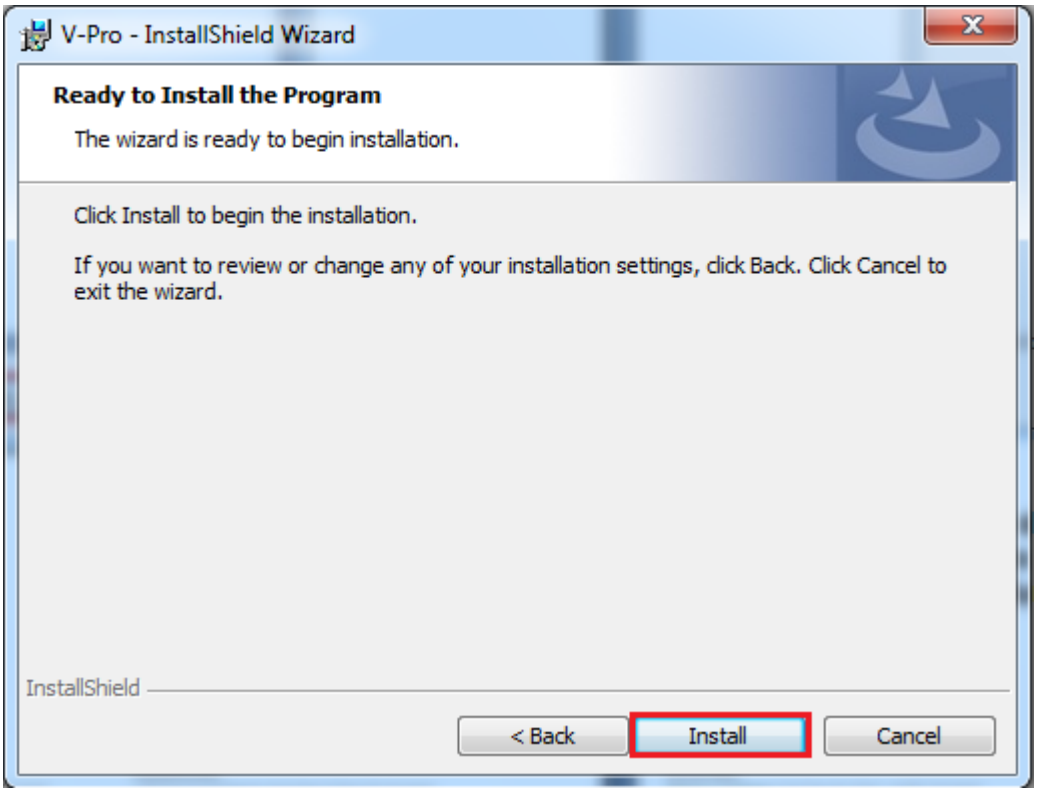

- Bước 6: Click nút *Finish* và hoàn tất quá trình cài đặt.

1.3. Hướng dẫn đăng nhập hệ thống

- Sau khi cài đặt thành công, icon VPRO màu vàng sẽ xuất hiện trên Desktop máy tính

. Double click vào icon này và tiến hành đăng nhập theo thông tin ID và mật khẩu KH nhận được khi mở TK (nếu KH chưa có thông tin này vui lòng liên hệ phòng chăm sóc KH để được cung cấp). Ngoài ra, KH có thể chọn ngôn ngữ hoặc server kết nối trong phần *Cài đặt* như hình bên dưới

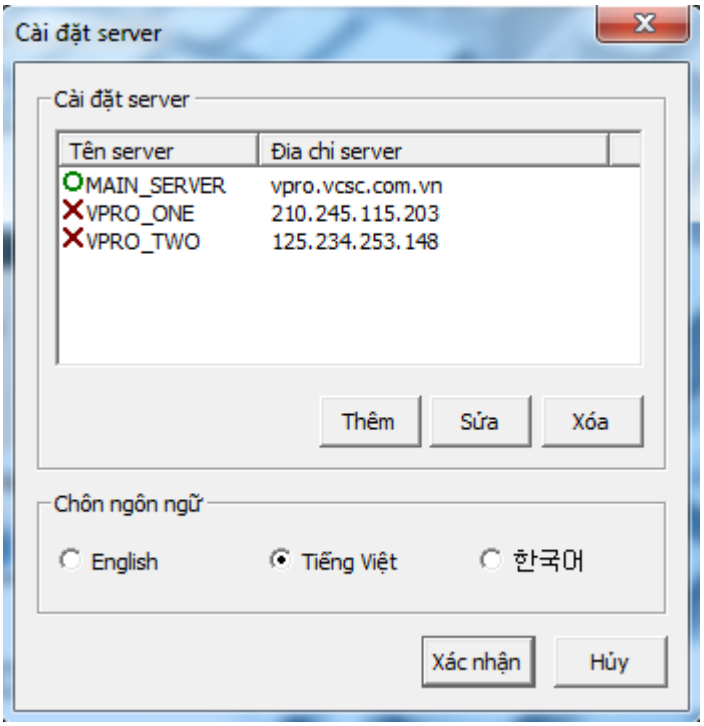

- Sau khi đăng nhập bằng ID và mật khẩu thành công. Hệ thống sẽ yêu cầu khách hàng nhập tiếp mật khẩu OTP lần 2 (mật khẩu này chính là thẻ ma trận) như bên dưới . Nếu KH chưa có thông tin này vui lòng liên hệ phòng chăm sóc KH để được cung cấp

Series: 0900100001								www.vcsc.com.vn	
1	5473	2	6711	3	5137	4	1001	5	1558
6	7234	7	6305	8	6090	9	6143	10	8220
11	8392	12	4041	13	1882	14	4350	15	3544
16	5860	17	2143	18	8536	19	8746	20	2991
21	7725	22	7985	23	5550	24	8471	25	3128
26	6066	27	4554	28	6555	29	3429	30	3000
31	5794	32	2270	33	1170	34	7990	35	2801

- Đối chiếu ô số ❶ với thẻ ma trận sẽ được 4 số tương ứng sau đó nhập vào ô số ❷. Click nút *Xác nhận* ô số ❸ nếu KH muốn thực hiện đầy đủ các chức năng hiện có của VPRO (tra cứu số dư, đặt lệnh mua/bán, ứng trước, chuyển tiền,…). Ngược lại nếu không có thẻ ma trận thì KH click nút *Xác nhận* số ❹ để vào xem các thông tin thị trường, bảng giá mà không đặt lệnh và xem các thông tin khác được

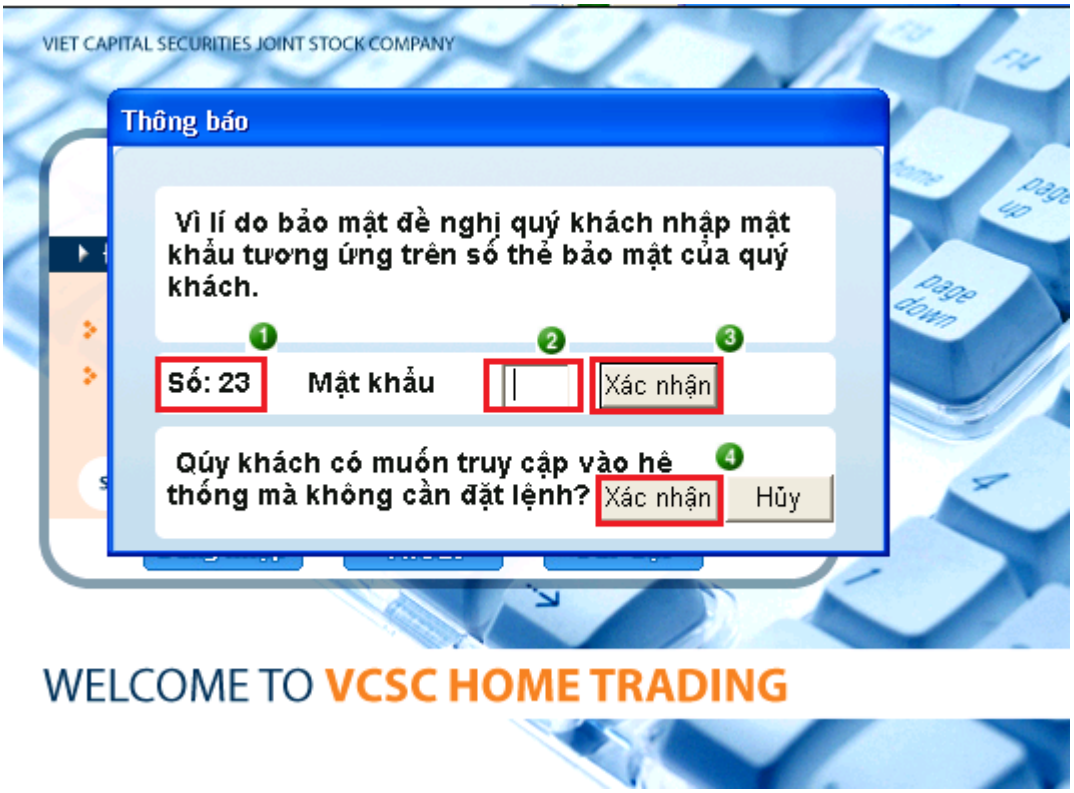

2. Hướng dẫn sử dụng

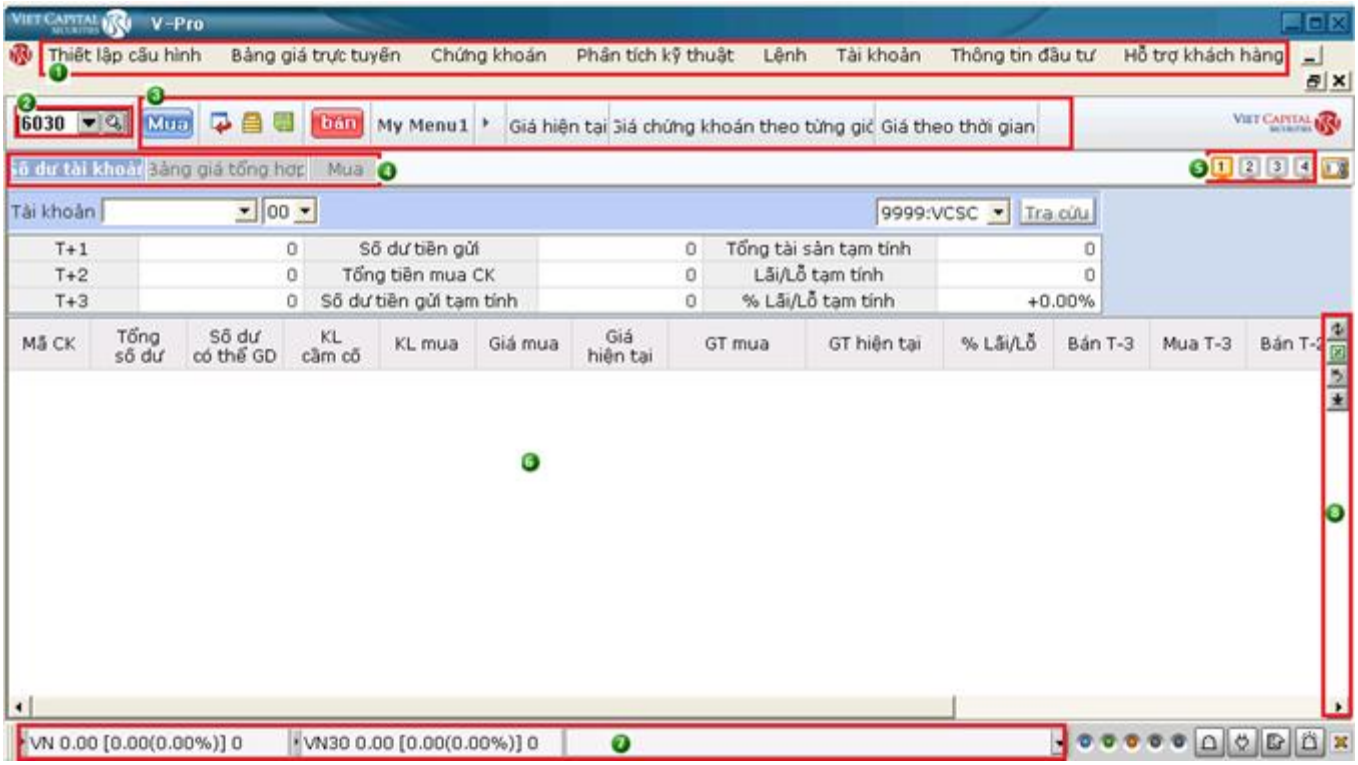

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Nhóm menu chính của chương trình*
2	*Tìm/ Nhập nhanh số màn hình tương ứng*
3	*Thanh công cụ, có thể ẩn/ hiện thông qua phần cài đặt bên dưới*
4	*Tên các màn hình, có thể ẩn/ hiện thông qua phần cài đặt bên dưới*
5	*Các màn hình ảo, có thể tạm gọi là nhóm các MH thao tác , có thể thiết lập thông qua phần cài đặt bên dưới*
6	*Cửa sổ chính dùng để thao tác*
7	*Thanh trạng thái , có thể ẩn/ hiện thông qua phần cài đặt bên dưới*
8	*Nhóm chức năng tạo mới dữ liệu, xuất excel, tra cứu tiếp dữ liệu trong trường hợp dữ liệu nhiều*
	Thay đổi màu (theme)
	Lien kết giá cổ phiếu giữa các màn hình với nhau,

2.1. Thiết lập cấu hình

2.1.1. Thiết lập cấu hình

- *Cài đặt màn hình*

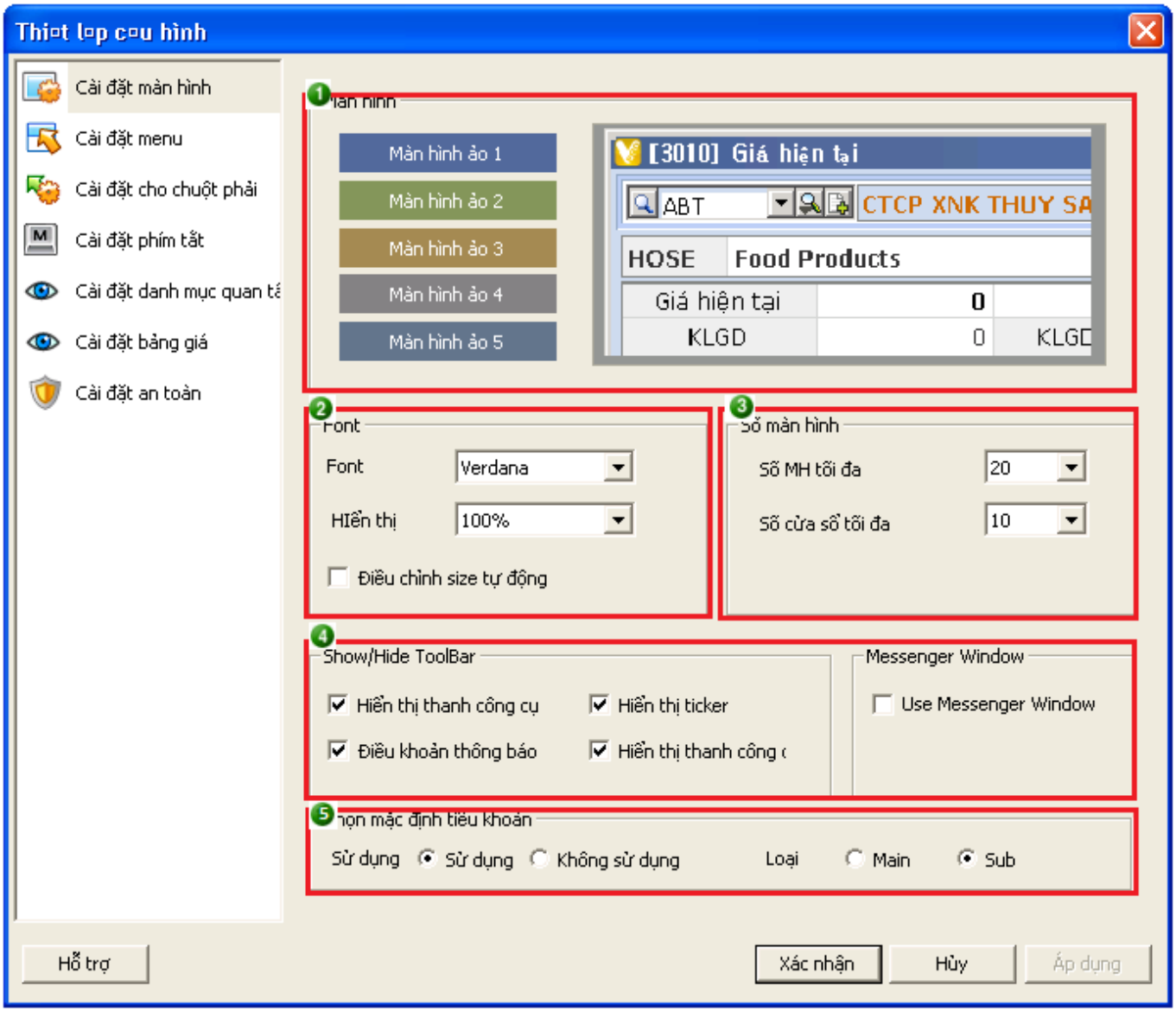

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Thay đổi màu các màn hình*
2	*Chọn font/ tỷ lệ màn hình/ điều chỉnh kích cỡ màn hình tự động:* *Có thể chọn font được sử dụng trên tất cả màn hình của V-Pro .Có thể chọn kích thước màn hình đầu tiên bằng cách chọn tỷ lệ màn hình. Trong trường hợp sử dụng chức năng điều chỉnh kích thước màn hình tự động, có thể điều chỉnh tự do kích cỡ màn hình chỉ bằng cách di chuột kéo khung màn hình đang tra cứu. Hoặc lúc mới đầu mở màn hình có thể chỉ định kích cỡ, đa dạng chọn tỷ lệ màn hình từ 70% ~ 150%.*
3	*Số lượng màn hình tối đa:* *Có thể quyết định số lượng cửa sổ có thể mở tối đa trong V-Pro. Có thể mở tối đa tới 30 màn hình mở cùng lúc với 4 màn hình ảo và có thể mở tối đa 30 màn hình hiện thị đồng thời với một màn hình ảo*
4	*Cài đặt window messenger và cài đặt xem phần khác:* *Có thể chọn hay không các TickerBar trên màn hình chính của V-Pro . Ngoài ra bạn có thể*

	chọn window mesenger không nếu muốn nhận được tin nhắn mà broker gửi ở phía dưới bên phải màn hình chính.
5	*Chọn mặc định tiểu khoản: KH có thể chọn tiểu khoản default trong các MH liên quan đến tiểu khoản*

- *Cài đặt menu: Thêm nhóm màn hình thường dùng vào nhóm menu tương ứng do bạn tạo ra. Các menu này sẽ được hiển thị ngoài thanh công cụ của màn hình chính VPro*

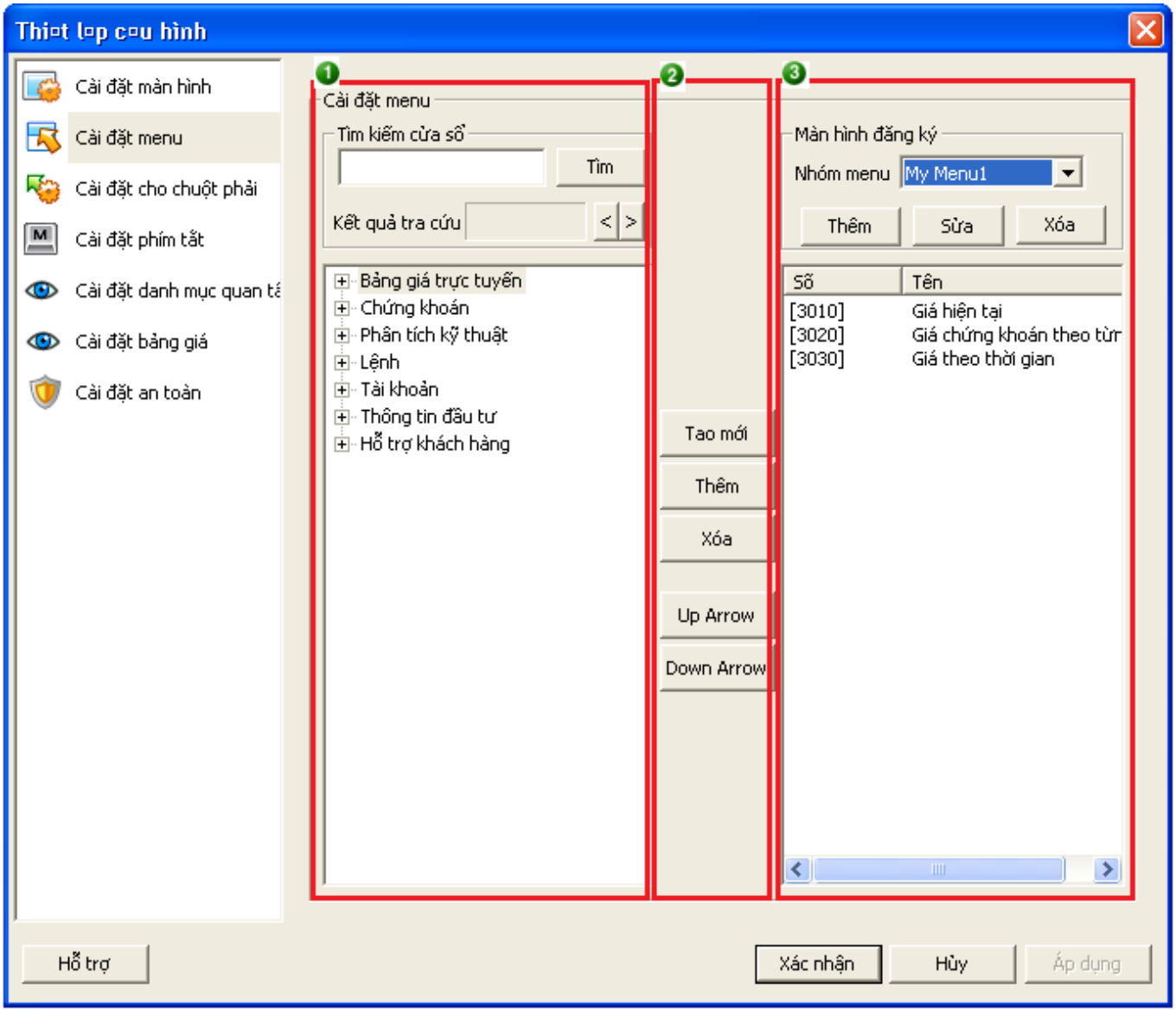

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Tìm kiếm màn hình sẽ đăng ký: Có thể tìm màn hình bằng cách nhập tên màn hình*
2	*Thêm, xóa, thay đổi vị trí của màn hình đã đăng ký*
3	*Thêm xóa sửa nhóm menu mới và danh sách các MH được thêm vào từng nhóm menu*

- *Cài đặt chuột phải: Khi click chuốt phải ở bất kỳ MH nào trên Vpro, sẽ hiện ra danh sách các MH đã được đăng ký bằng chức năng này*

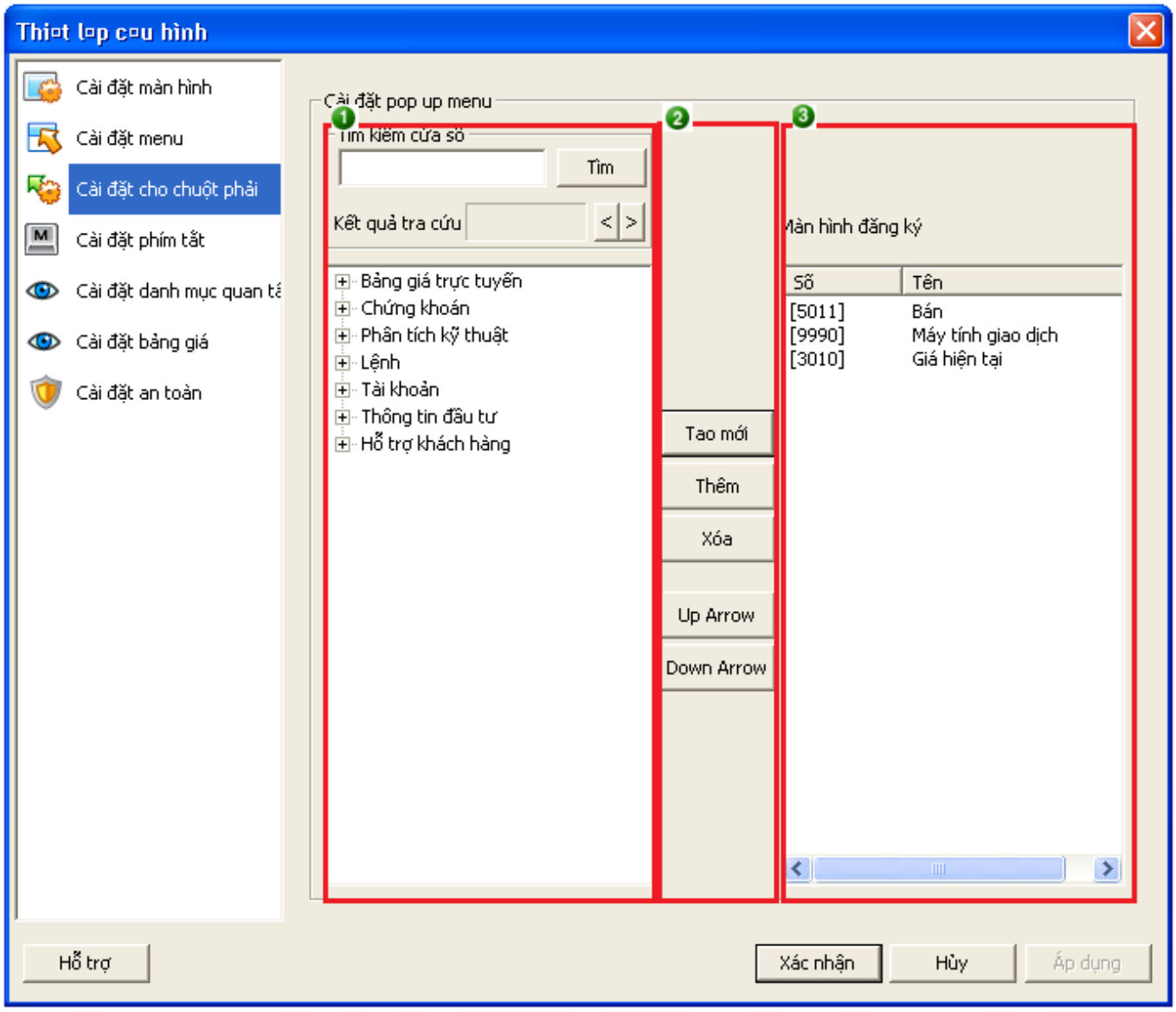

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Tìm kiếm màn hình sẽ đăng ký: Có thể tìm màn hình bằng cách nhập tên màn hình*
2	*Thêm, xóa, thay đổi vị trí của màn hình đã đăng ký*
3	*Danh sách các MH được thêm vào khi click chuột phải*

- *Cài đặt phím tắt: Có thể mở màn hình thường xuyên sử dụng thông qua việc tạo các hot key. Là màn hình có thể tạo lập chức năng tương thích theo từng người sử dụng.*

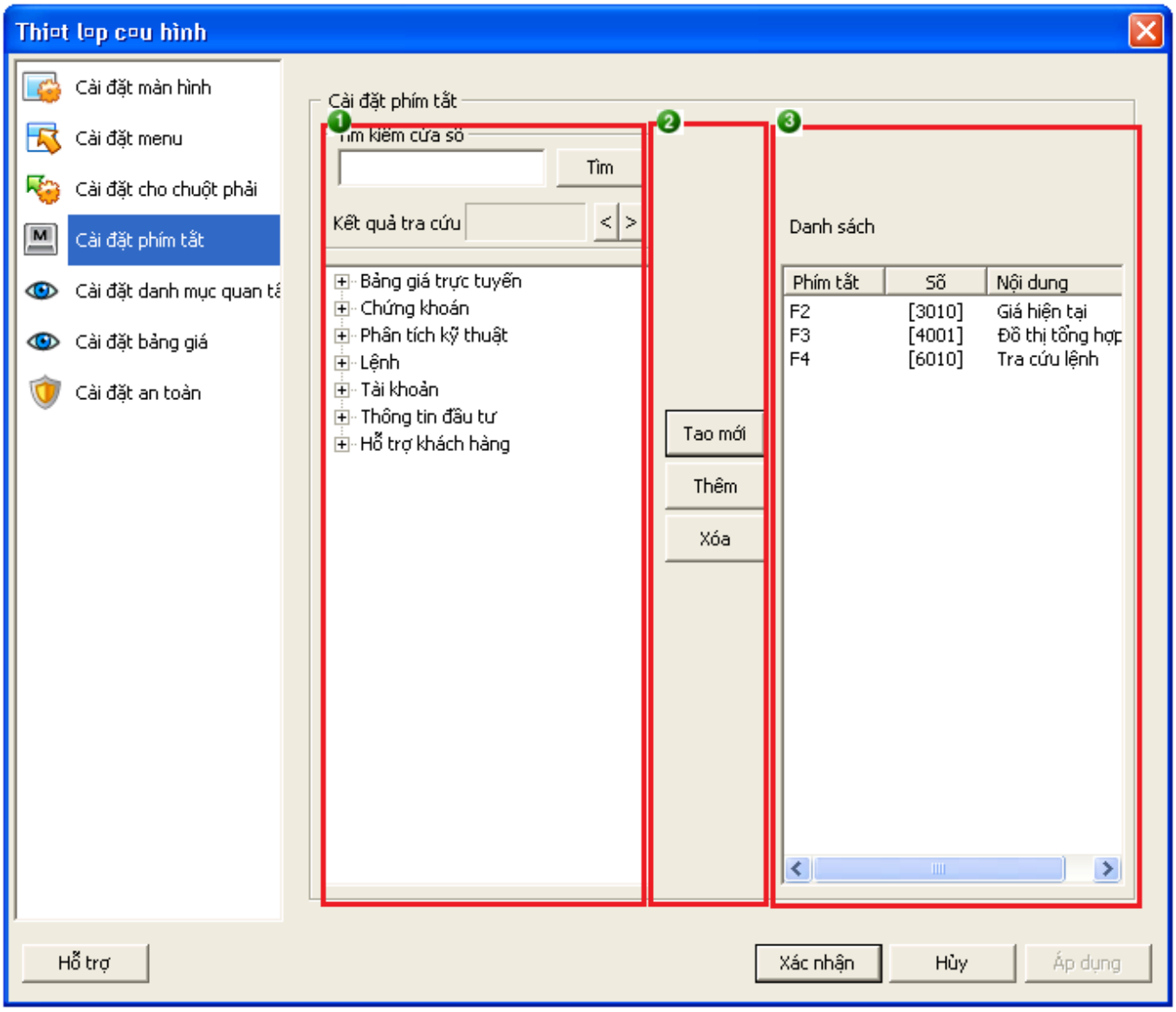
Thiet lep cou hình
Cài đặt màn hình
Cài đặt menu
Cài đặt cho chuột phải
Cài đặt phím tắt
Cài đặt danh mục quan tá
Cài đặt bảng giá
Cài đặt an toàn
Cài đặt phím tắt
1
Tìm kiếm cửa sổ
Tìm
Kết quả tra cứu
Bảng giá trực tuyến
Chứng khoán
Phân tích kỹ thuật
Lệnh
Tài khoản
Thông tin đầu tư
Hỗ trợ khách hàng
2
Tao mới
Thêm
Xóa
3
Danh sách
Phím tắt
Số
Nội dung
F2 [3010] Giá hiện tại
F3 [4001] Đồ thị tổng hợp
F4 [6010] Tra cứu lệnh
Hỗ trợ
Xác nhận
Hủy
Áp dụng

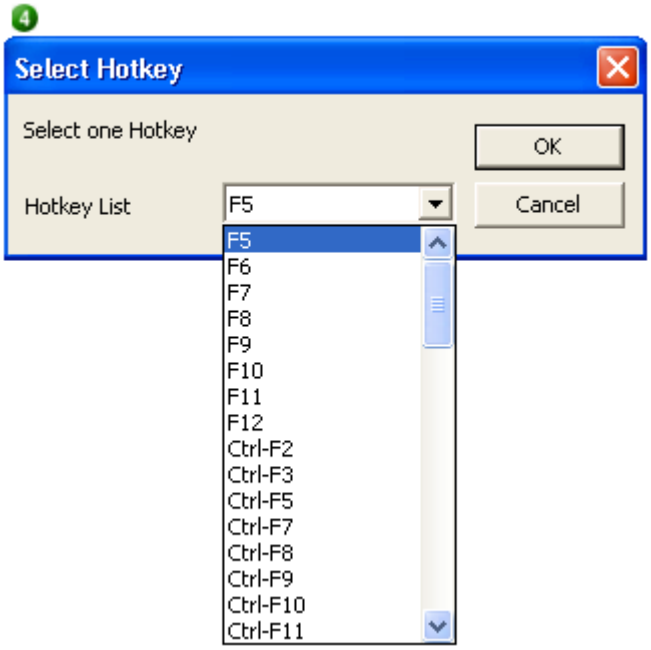
4
Select Hotkey
Select one Hotkey
OK
Hotkey List
F5
Cancel
F5
F6
F7
F8
F9
F10
F11
F12
Ctrl-F2
Ctrl-F3
Ctrl-F5
Ctrl-F7
Ctrl-F8
Ctrl-F9
Ctrl-F10
Ctrl-F11

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Tìm kiếm màn hình sẽ đăng ký: Có thể tìm màn hình bằng cách nhập tên màn hình*
2	*Thêm, xóa màn hình cần đăng ký. Khi click vào chức năng này, bạn sẽ thấy như hình* 4
3	*Danh sách các MH tương ứng phím tắt đã được đăng ký*
4	*Chọn phím tắt cần đăng ký cho màn hình mình muốn*

- *Cài đặt danh mục quan tâm: Bằng cách thêm các cổ phiếu yêu thích vào danh mục quan tâm ở đây, sau đó he thống sẽ lưu lại trong các MH liên quan danh mục : xem bảng giá trực tuyến,…*

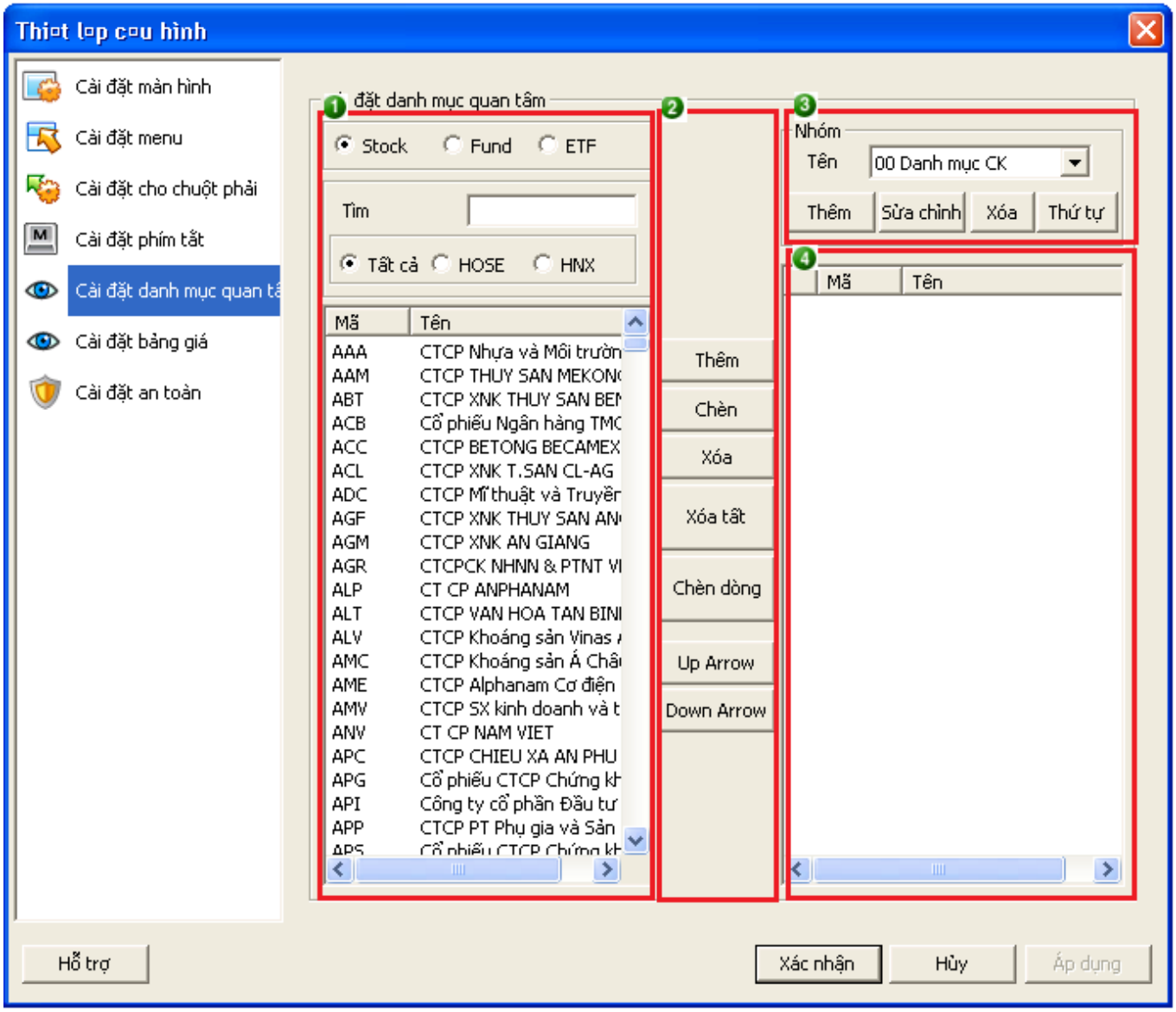

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Tìm kiếm cổ phiếu sẽ đăng ký vào dạnh mục quan tâm đã chọn tương ứng hình* 3*.*
2	*Thêm, xóa, thay đổi vị trí cổ phiếu cần đăng ký.*
3	*Thêm, xóa, sửa các danh mục quan tâm. Có thể tạo tối đa 100 danh mục*

4	*Danh sách cổ phiếu quan tam trong danh mục tương ứng. 1 danh mục có thể chứa tối đa 150 mã CK*

- *Cài đặt bảng giá: Với chức năng này, sau khi cài đặt caì đặt. Các bảng giá tương ứng sẽ hiển thị những cổ phiếu đã chọn trong đây ưu tiên lên đầu*

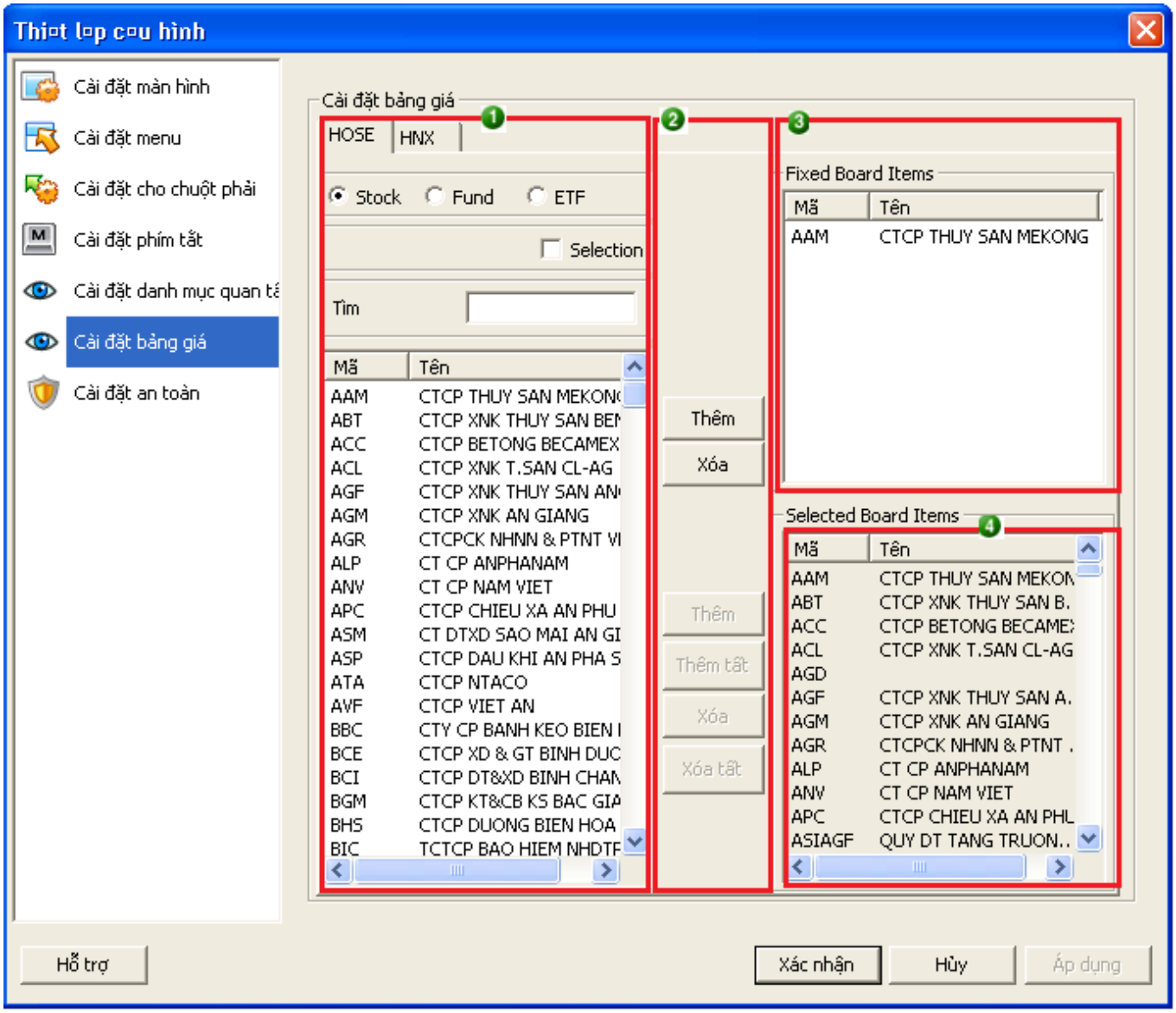

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Tìm kiếm cổ phiếu theo sàn HOSE/HNX mà bạn muốn ưu tiên hiển thị lên đầu trong các bảng giá HOSE/HNX*
2	*Thêm, xóa, thay đổi vị trí cổ phiếu cần đăng ký.*
3	*Danh sách CP bạn đang chọn sẽ ưu tiên hiển thị lên đầu*
4	*Danh sách cổ phiếu đang hiển thị default*

- *Cài đặt an toàn*

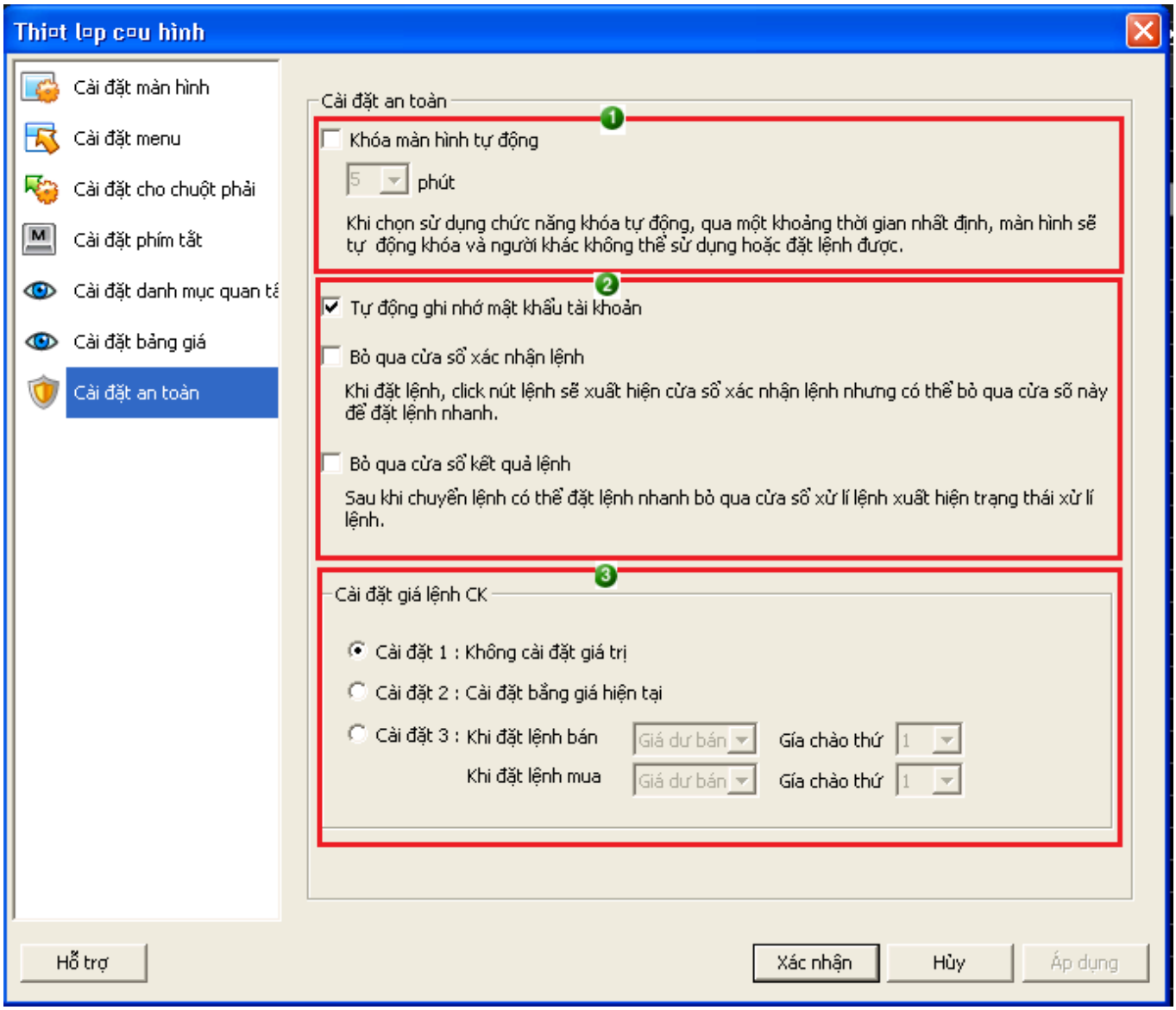

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Sau thời gian đã được thiết lập Vpro sẽ tự động khóa lại*
2	*Check vào các giá trị tương ứng sẽ ghi nhớ mật khẩu hoặc Bỏ qua cửa sổ xác nhận khi đặt lệnh hoặc Bỏ qua cửa sổ thông báo kết quả lệnh*
3	*Cài đặt các giá cần hiển thị*

2.1.2. Các chức năng khác

- *Tìm cửa sổ: tìm các màn hình tương ứng bạn muốn*

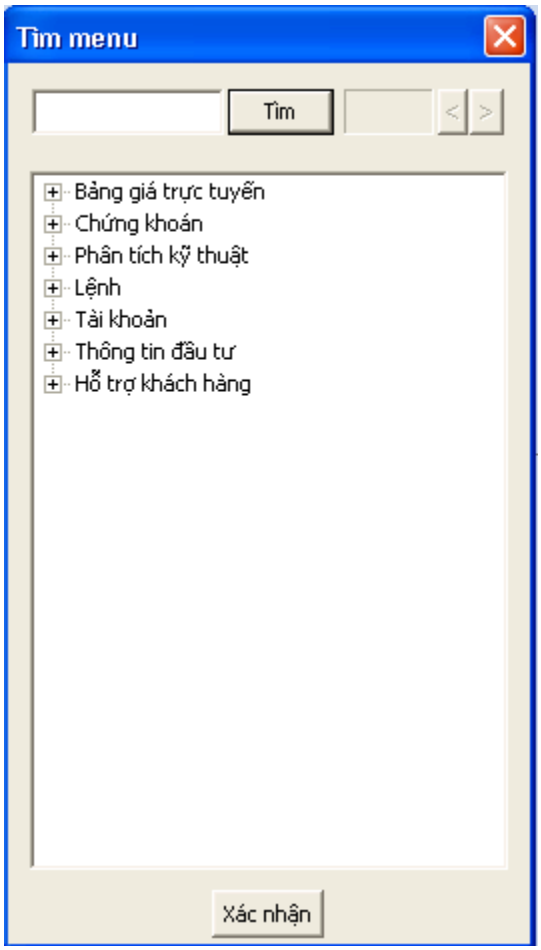

- *Cập nhật nhanh: Khi VCSC thông báo hệ thống có cập nhật mới, bạn chỉ cần chọn chức năng này là phần mềm sẽ tự động cập nhật nếu bạn đang sử dụng mà không cần phải thoát ra và vào lại*
- *In cửa sổ: In màn hình bạn đang mở*
- *In nội dung: In nội dung trên màn hình đang mở*
- *Lưu cửa sổ: Lưu màn hình đang mở*
- *Copy cửa sổ: Copy màn hình đang mở*
- *Ẩn hiện thanh công cụ: Ẩn hiện tự động thanh công cụ trên màn hình chính của Vpro như hình* 1

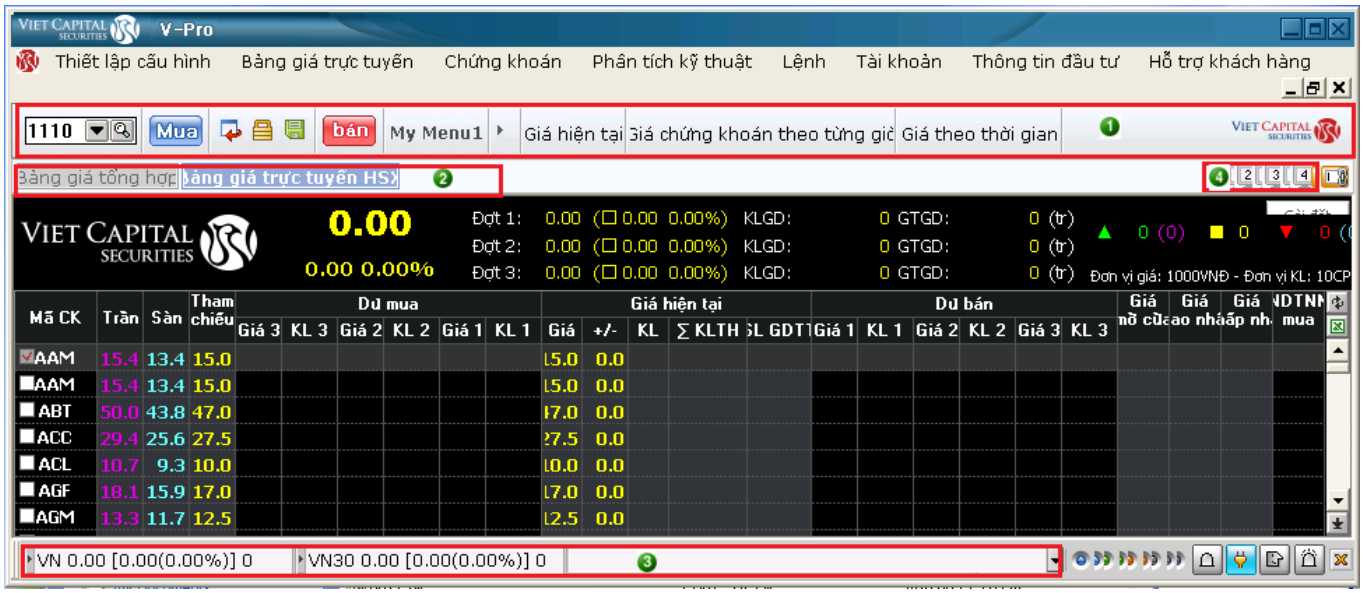

- *Ẩn hiện tên cửa sổ: Ẩn hiện tự động tên các màn hình trên màn hình chính của Vpro như hình* 2
- *Ẩn hiện thanh trạng thái: Ẩn hiện tự động thanh trạng thái trên màn hình chính của Vpro như hình* 3
- *Hiển thị trên 2 màn hình: Trong trường hợp KH sử dụng 2 màn hình cùng lúc*
- *Cách hiển thị: Theo lớp, sắp xếp, màn hình ảo 1, màn hình ảo 2, màn hình ảo 3,….như hình* 4
- *About Vpro: thông tin server và máy tính đang kết nối*
- *Truy cập bằng ID khác: Nếu muốn truy cập bằng ID khác*
- *Khóa chức năng giao dịch: Chỉ khóa chức năng đặt lệnh mà vẫn dùng các chức năng khác được*
- *Thoát*

2.2. Bảng giá trực tuyến

2.2.1. Danh mục quan tâm (1010): *Đây là nội dung được cung cấp giúp bạn có thể tra cứu giá trong ngày sau khi đã tạo danh mục quan tâm ở trên. Danh mục quan tâm sẽ được lưu ở server và bạn có thể xem ở bất cứ máy tính nào với cùng một ID*

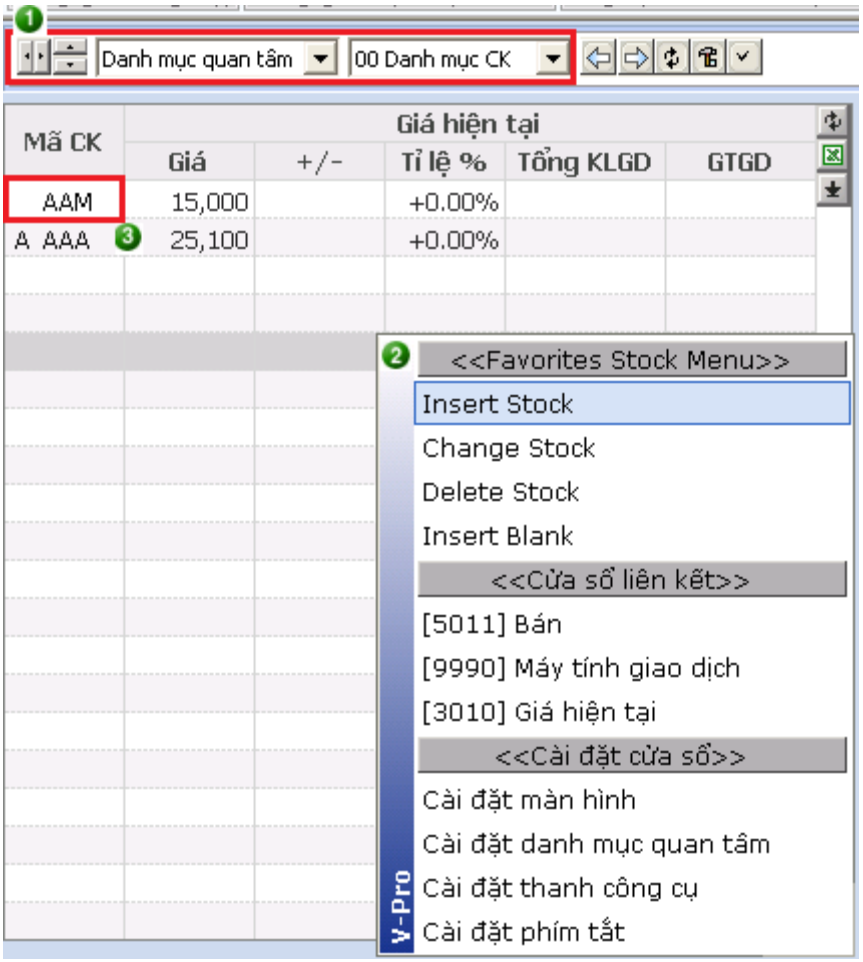

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Nhóm các chức năng liên quan danh mục quan tâm*
2	*Thêm, thay đổi, xóa nhanh các mã CP trong danh mục hiện tại*
3	*Khi double click vào mã CP , sẽ liên kết đến màn hình Gía hiện tại của CP tương ứng. Ngoài ra, bạn có thể kéo và thả mã CP trong danh mục ra ngoài cửa sổ để xóa nhanh CP này ra khỏi danh mục hiện tại.*
	Nút thêm/ xoá số cửa sổ hiển thị danh mục quan tâm theo chiều ngang :
	Nút thêm/ xoá số dòng hiển thị danh mục quan tâm theo chiều dọc :
Danh mục quan tâm	*Chọn lựa nhóm danh mục quan tâm đã tạo trong chức năng trước hoặc các ngành nghề tương ưng*
00 Danh mục CK	*Các nhóm con tương ứng với danh mục trên*
	Chuyển qua lại giữa các nhóm con
	Cập nhật thông tin mới
	Đi đến màn hình đăng ký danh mục quan tâm
	Thiết lập thông tin cần hiển thị

2.2.2. Bảng khớp lệnh (1020): *Là màn hình có thể xem 1 cách tự động những cổ phiếu trong danh mục đã được thiết lập điều kiện về khớp và phát sinh khớp đối với danh mục đó*

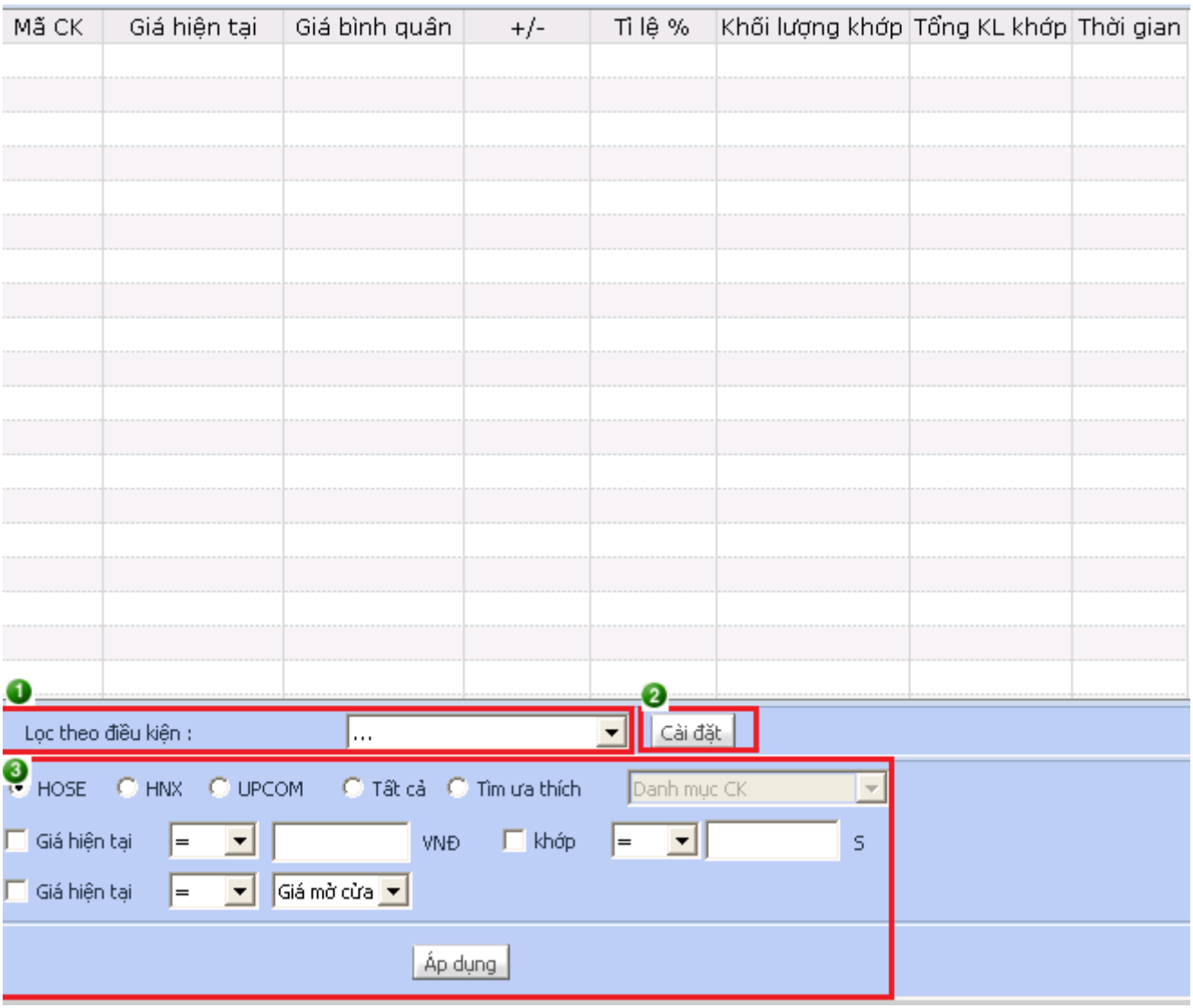

Ký hiệu	Diễn giải
1	*MH liên kết khi double click: Được liên kết khi double click vào danh mục đặc biệt của danh sách màn hình và sau đó thiết lập màn hình pop-up. Chỉ cần thiết lập sau khi lựa chọn bằng Combo Boxes . Nếu các điều kiện được thiết lập thõa như mục số 3 thì các MH trong đây sẽ tự động popup*
2	*Sau khi click vào nút cài đặt, với ứng dụng bộ lọc đa dạng như giá khớp, số lượng khớp hay so sánh với giá mở cửa, giá cao nhất, giá thấp nhất. nên có thể tìm kiểm được những danh mục mà bạn muốn*
3	*Khi double click vào phần trung tâm của màn hình bằng chuột bạn có thể tạo lập màn hình động .Bạn có thể thiết lập bộ lọc những thông tin khớp lệnh riêng như các thị trường, danh mục quan tâm, giá mở của/ giá cao nhất / giá thấp nhất, số lượng khớp ở phía dưới màn hình. Hoàn thành thiết lập và nếu click vào nút áp dụng thì nội dung tạo lập sẽ được lưu lại*

2.2.3. Bảng tổng hợp giao dịch toàn thị trường (1030): *Đây là màn hình được cấu tạo phục vụ tra cứu các biến động của chỉ số và thông tin về các chứng khoán đang có những biến động quan trọng trên thị trường như khối lượng giao dịch , tỉ lệ tăng giảm trong số các chứng khoán trong ngày và chỉ số HNX và HSX*

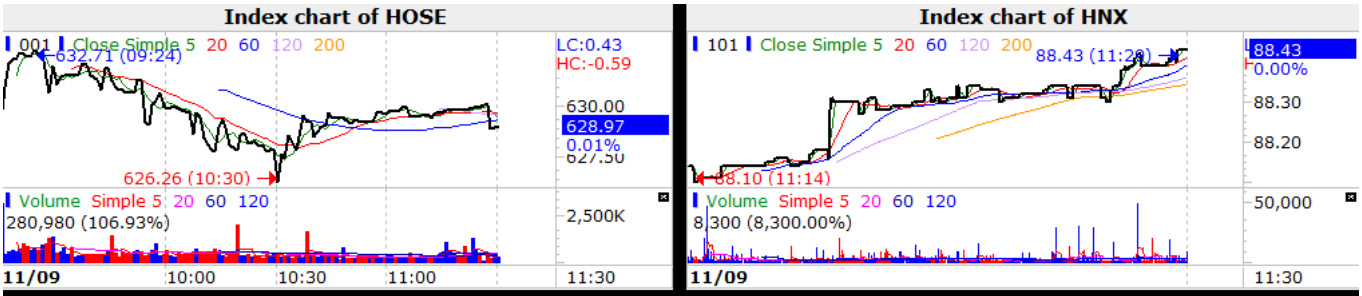

5 cổ phiếu có KLGD nhiều nhất

Mã CK	Mở cửa	Đóng cửa	Cao nhất	Thấp nhất	KLGD	%
FLC	12,400	12,300	12,500	12,100	9,018,210	-0.81%
ITA	8,800	9,000	9,000	8,600	4,534,590	+4.65%
KBC	14,000	14,500	14,600	13,800	3,565,910	+5.84%
SSI	29,400	29,300	29,600	29,100	2,862,270	+1.74%
HVG	27,500	28,400	28,400	27,500	2,711,900	+6.77%

5 cổ phiếu có KLGD nhiều nhất

Mã CK	Mở cửa	Đóng cửa	Cao nhất	Thấp nhất	KLGD	%
PVL	4,000	4,400	4,400	4,000	5,158,259	+10.00%
SHS	11,100	11,800	11,800	11,100	3,881,860	+7.27%
PVX	6,100	6,200	6,200	6,000	3,265,051	+1.64%
KLS	12,200	12,300	12,500	12,100	3,099,675	+2.50%
KLF	12,800	12,600	12,800	12,400	2,880,625	-0.79%

5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã CK	Mở cửa	Đóng cửa	Cao nhất	Thấp nhất	KLGD	%
HVG	27,500	28,400	28,400	27,500	2,711,900	+6.77%
HAI	30,000	30,000	30,000	30,000	27,440	+6.76%
PXI	9,500	9,500	9,500	9,500	573,800	+6.74%
ASP	8,000	8,000	8,000	8,000	123,440	+6.67%
PXS	35,900	37,000	37,100	35,500	1,316,690	+6.63%

5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã CK	Mở cửa	Đóng cửa	Cao nhất	Thấp nhất	KLGD	%
PID	6,600	6,600	6,600	6,600	1,200	+10.00%
PVL	4,000	4,400	4,400	4,000	5,158,259	+10.00%
VIX	22,000	23,600	23,600	21,700	672,900	+9.77%
S99	11,300	12,400	12,400	11,200	740,369	+9.73%
VAT	8,500	8,500	8,500	8,500	20,400	+8.97%

5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã CK	Mở cửa	Đóng cửa	Cao nhất	Thấp nhất	KLGD	%
VNG	8,200	8,200	8,200	8,200	200	-6.82%
SBC	13,200	12,700	14,000	12,700	39,360	-6.62%
KAC	13,100	13,100	13,100	13,100	90	-6.43%
POM	11,000	10,300	11,000	10,300	8,060	-6.36%
VLF	5,400	5,300	5,400	5,300	1,520	-5.36%

5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã CK	Mở cửa	Đóng cửa	Cao nhất	Thấp nhất	KLGD	%
SDG	27,600	23,000	27,600	23,000	1,100	-9.80%
NHA	7,200	6,500	7,200	6,500	16,200	-9.72%
TV3	16,300	16,300	16,300	16,300	100	-9.44%
CTB	30,000	30,000	30,000	30,000	100	-9.09%
DNP	19,000	19,000	19,000	19,000	500	-9.09%

2.2.4. Bảng giá tổng hợp (1100): *Là màn hình có thể xem giá trực tuyến tổng hợp của toàn bộ cổ phiếu các sàn HSX/HNX/UPCOM*

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Chọn xem them danh mục quan tâm đã tạo ở mục trước hoặc xem theo cổ phiếu chọn trong mục số* 3
2	*Các danh mục quan tâm đã tạo trước đó nếu chọn xem theo danh mục quan tâm mục số* 1
3	*Các thiết lập liên quan hiển thị cổ phiếu: chọn những cổ phiếu các sàn cần xem, số lệnh mua/bán, KL mua/bán, font chữ, đậm/lợt,…*
4	*KH có thể chọn nhanh cổ phiếu lên đầu bằng cách check vào ô này*

2.2.5. Bảng giá trực tuyến HSX (1110): *tương tự như MH 1100*

2.2.6. Bảng giá trực tuyến các chỉ số khác sàn HSX (1111): *KH có thể xem danh sách các CP thuộc các chỉ số - sàn HSX trong màn hình này bằng cách chọn các chỉ số trong list như hình*

2.2.7. Bảng giá trực tuyến HNX (1120): *tương tự như MH 1100*

2.2.8. Bảng giá trực tuyến các chỉ số khác sàn HNX (1121): *tương tự như MH 1111*

2.2.9. Bảng giá trực tuyến UPCOM (1130): *tương tự như MH 1100*

2.3. Chứng khoán

2.3.1. Danh mục

- *Gía hiện tại(3010): Màn hình giá hiện tại là một trong số những màn hình thường được sử dụng nhiều nhất. Có thể tra cứu giá hiện thời của danh mục HSX, HNX, UPCOM và giá dư mua/dư bán ở phía phải màn hình. Ngoài giá hiện tại của danh mục được chọn, bạn còn có thể tra cứu cũng trên màn hình này thông tin khớp lệnh, đồ thị, thông tin thị trường*

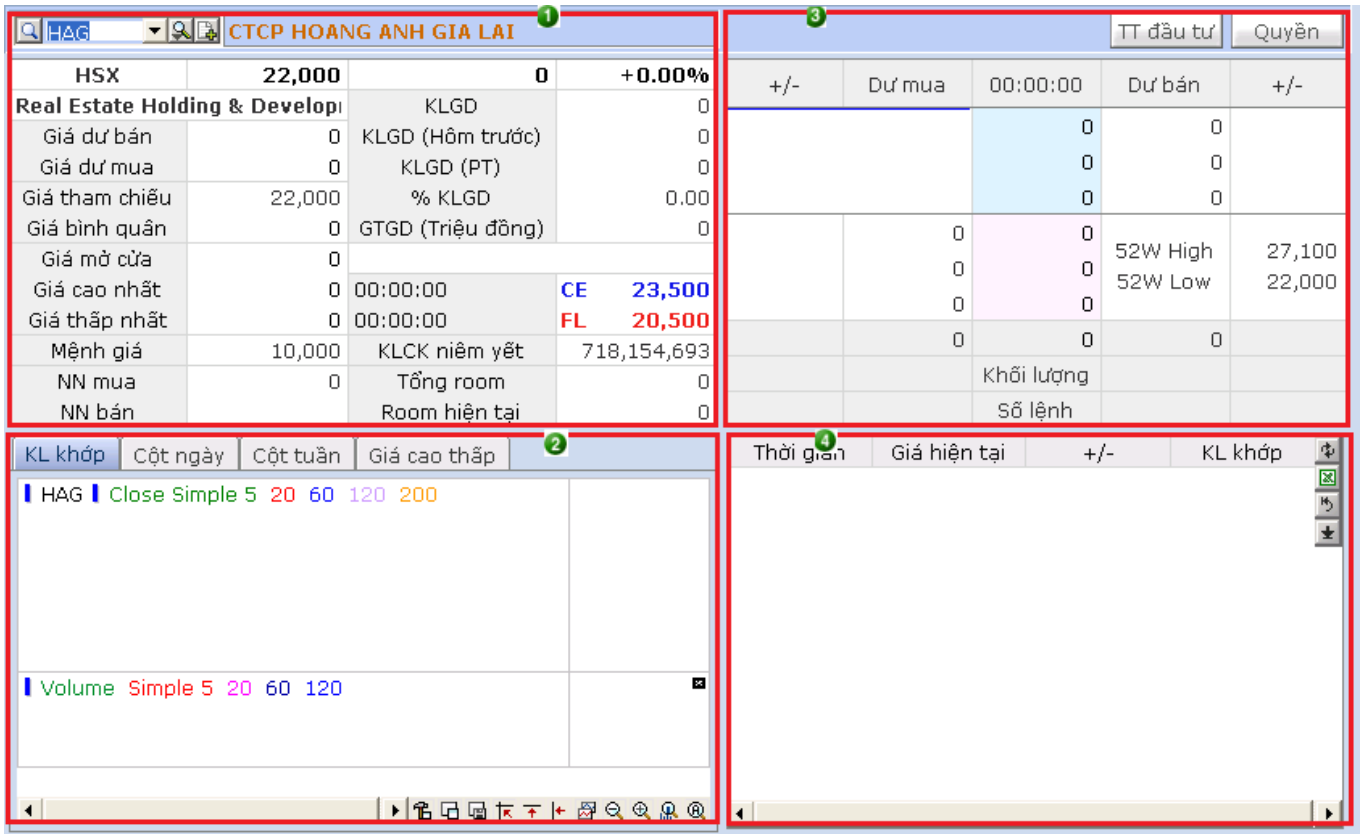

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Thông tin giá: Bạn có thể tra cứu được các thông tin giá trong ngày như giá cao nhất, giá thấp nhất, gía mở cửa, tỉ lệ tăng giảm, lượng giao dịch, giá hiện thời của danh mục được chon để tra cứu*

2	*Các đồ thị KL khớp, theo ngày, tuần,giá cao nhất/thấp nhất*
3	*Thông tin dư mua/dư bán, thông tin công ty, thông tin quyền liên quan mã CP đang xem*
4	*DS khớp lệnh trong ngày của CP đã chọn*
	Tìm mã cổ phiếu cần xem
	Hiển thị tối đa 20 mã đã tra cứu gần nhất
	Chọn xem các mã CP trong danh mục quan tâm hoặc mã trước đó
	Chọn xem nhanh các mã trong danh mục quan tâm đã chọn trên
	Thêm nhanh cổ phiếu đang xem vào danh mục quan tâm

- *Gía chứng khoán theo từng giờ(3020): xem thông tin khớp lệnh cổ phiếu theo thời gian thực. Các tiêu chí chọn CP tương tự như MH 3010*

- *Gía theo thời gian(3030) xem thông tin khớp lệnh cổ phiếu theo thời gian trong quá khứ Các tiêu chí chọn CP tương tự như MH 3010*

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Tiêu chí chọn cổ phiếu tương tự MH 3010*
2	*Chọn giá điều chỉnh hoặc không điều chỉnh theo sự kiện quyên*
3	*Xem thông tin giá hiện tại hoặc đồ thị tương ứng*
4	*Thống kê theo ngày/tuần/tháng*
	Tìm mã cổ phiếu cần xem
	Hiển thị tối đa 20 mã đã tra cứu gần nhất
	Chọn xem các mã CP trong danh mục quan tâm hoặc mã trước đó
	Chọn xem nhanh các mã trong danh mục quan tâm đã chọn trên

	Thêm nhanh cổ phiếu đang xem vào danh mục quan tâm

- *Thị giá các chứng khoán(3040): Có thể xem thông tin chi tiết của tối đa 3 mã cùng lúc*

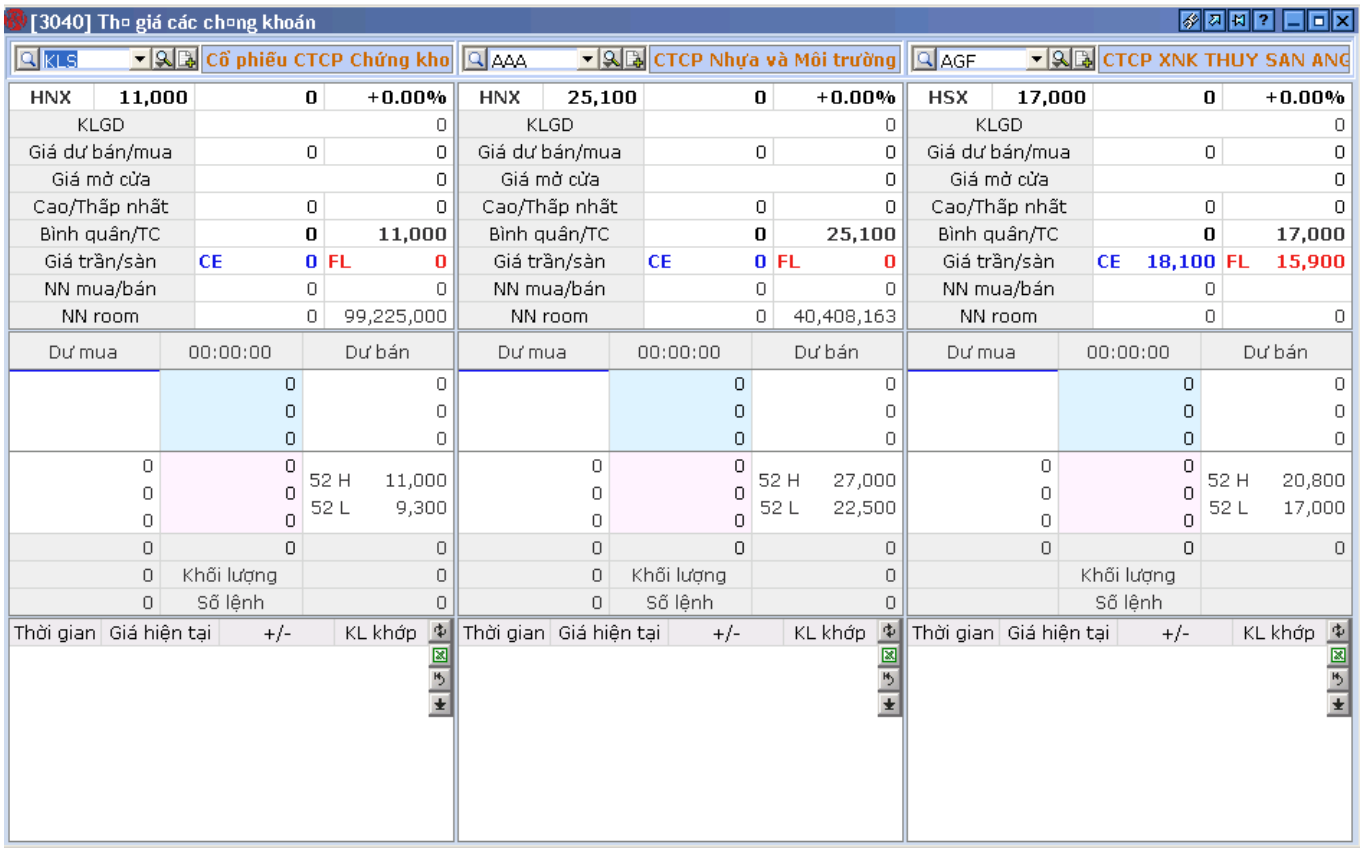

- *Tỷ lệ giá khớp(3050)*

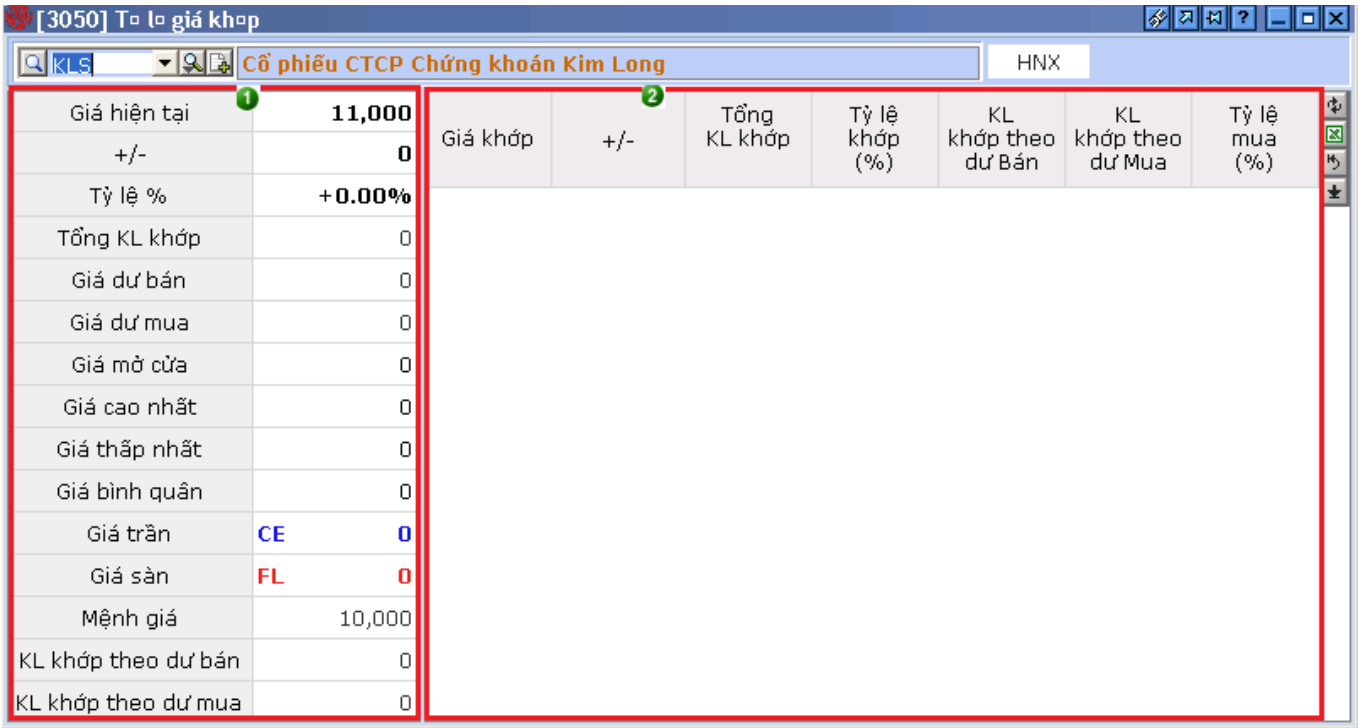

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Có thể tra cứu được thông tin giá thị trường trong ngày của danh mục đã chọn*
2	*Có thể tra cứu được thông tin khớp lệnh cụ thể theo giá của tỉ lệ khớp lệnh và lượng khớp lệnh theo giá trong ngày.*
	Tìm mã cổ phiếu cần xem
	Hiển thị tối đa 20 mã đã tra cứu gần nhất
	Chọn xem các mã CP trong danh mục quan tâm hoặc mã trước đó
	Chọn xem nhanh các mã trong danh mục quan tâm đã chọn trên
	Thêm nhanh cổ phiếu đang xem vào danh mục quan tâm

2.3.2. Chứng khoán đặc trưng

- *Thống kê chứng khoán tăng giảm(3110): Thống kê chứng khoán tăng giảm.*

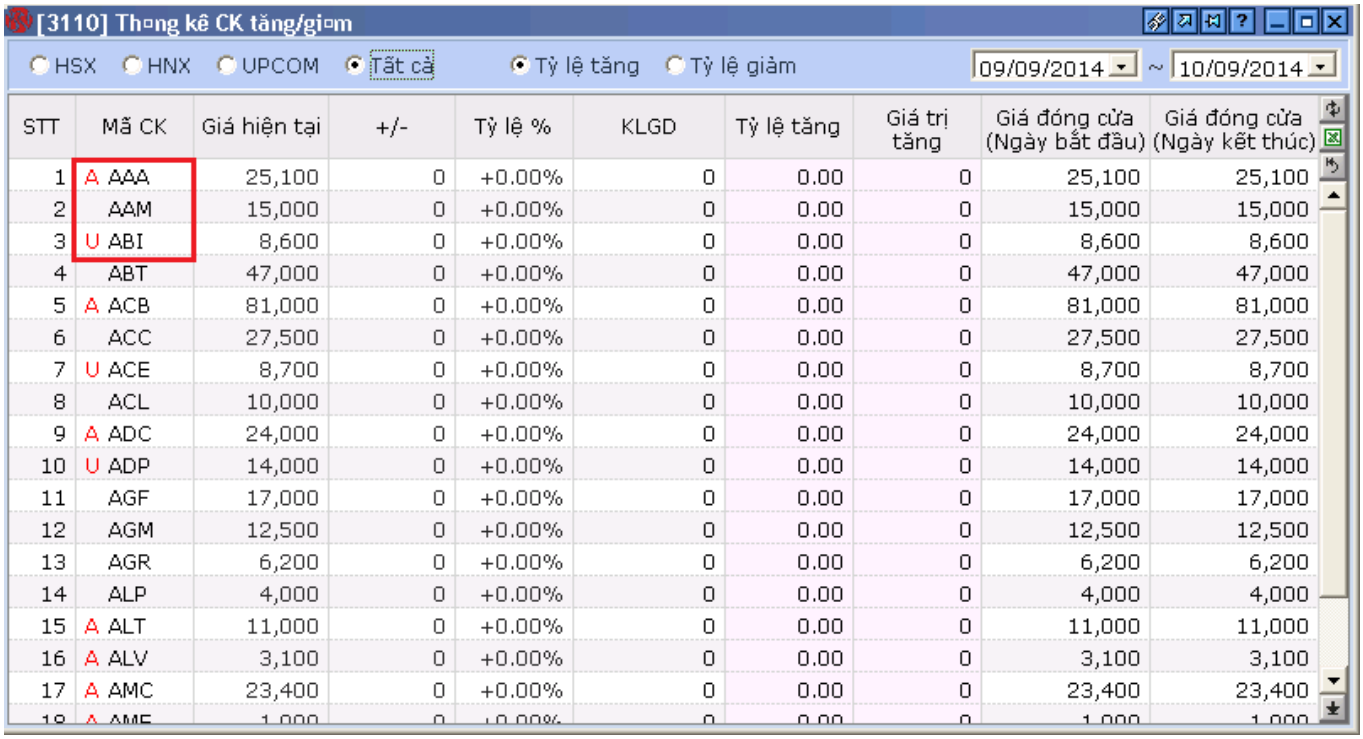
[3110] Thống kê CK tăng/giảm

HSX HNX UPCOM Tất cả Tỷ lệ tăng Tỷ lệ giảm 09/09/2014 ~ 10/09/2014

STT	Mã CK	Giá hiện tại	+/-	Tỷ lệ %	KLGD	Tỷ lệ tăng	Giá trị tăng	Giá đóng cửa (Ngày bắt đầu)	Giá đóng cửa (Ngày kết thúc)
1	A AAA	25,100	0	+0.00%	0	0.00	0	25,100	25,100
2	AAM	15,000	0	+0.00%	0	0.00	0	15,000	15,000
3	U ABI	8,600	0	+0.00%	0	0.00	0	8,600	8,600
4	ABT	47,000	0	+0.00%	0	0.00	0	47,000	47,000
5	A ACB	81,000	0	+0.00%	0	0.00	0	81,000	81,000
6	ACC	27,500	0	+0.00%	0	0.00	0	27,500	27,500
7	U ACE	8,700	0	+0.00%	0	0.00	0	8,700	8,700
8	ACL	10,000	0	+0.00%	0	0.00	0	10,000	10,000
9	A ADC	24,000	0	+0.00%	0	0.00	0	24,000	24,000
10	U ADP	14,000	0	+0.00%	0	0.00	0	14,000	14,000
11	AGF	17,000	0	+0.00%	0	0.00	0	17,000	17,000
12	AGM	12,500	0	+0.00%	0	0.00	0	12,500	12,500
13	AGR	6,200	0	+0.00%	0	0.00	0	6,200	6,200
14	ALP	4,000	0	+0.00%	0	0.00	0	4,000	4,000
15	A ALT	11,000	0	+0.00%	0	0.00	0	11,000	11,000
16	A ALV	3,100	0	+0.00%	0	0.00	0	3,100	3,100
17	A AMC	23,400	0	+0.00%	0	0.00	0	23,400	23,400

Ký hiệu	*Diễn giải*
A ACB	*Mã chứng khoán thuộc sàn HNX*
ACC	*Mã CK thuộc sàn HSX*
U ADP	*Mã CK thuộc sàn UPCOM*

- *Thống kê giao dịch trong ngày(3120)*

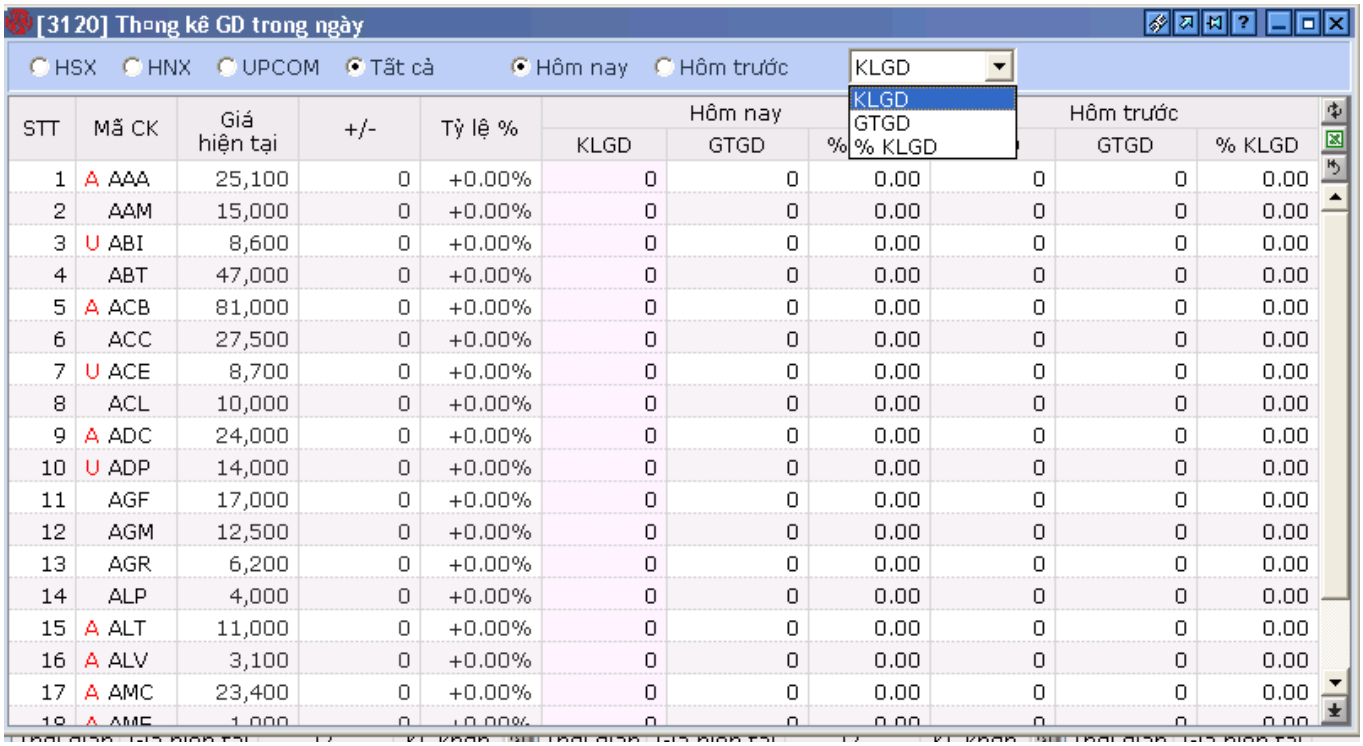

- *Thống kê chứng khoán tăng trần/giảm sàn(3130)*

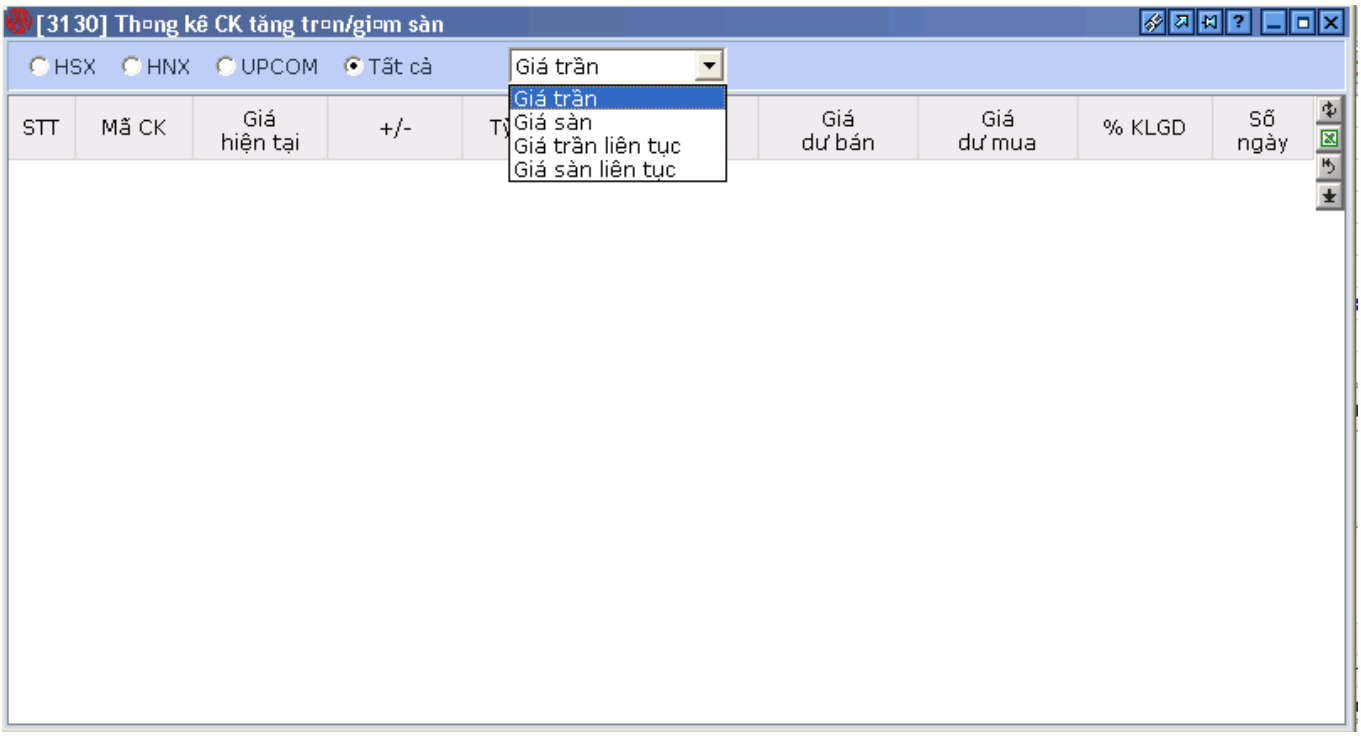

- *Thống kê giá chứng khoán tăng cao nhất/thấp nhất(3140)*

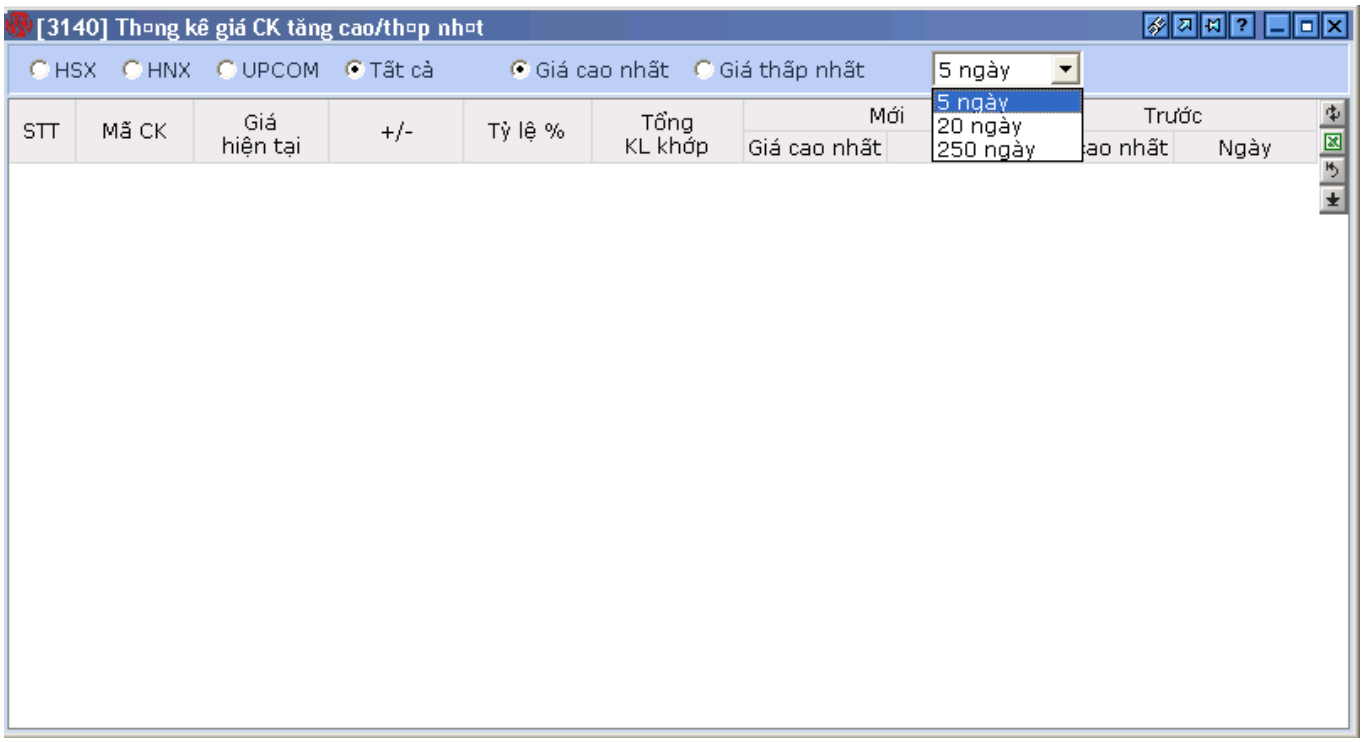

- *Sắp xếp theo tỷ lệ tăng giảm KLGD(3150)*

- *Sắp xếp theo tỷ lệ giao dịch trong ngày(3160)*

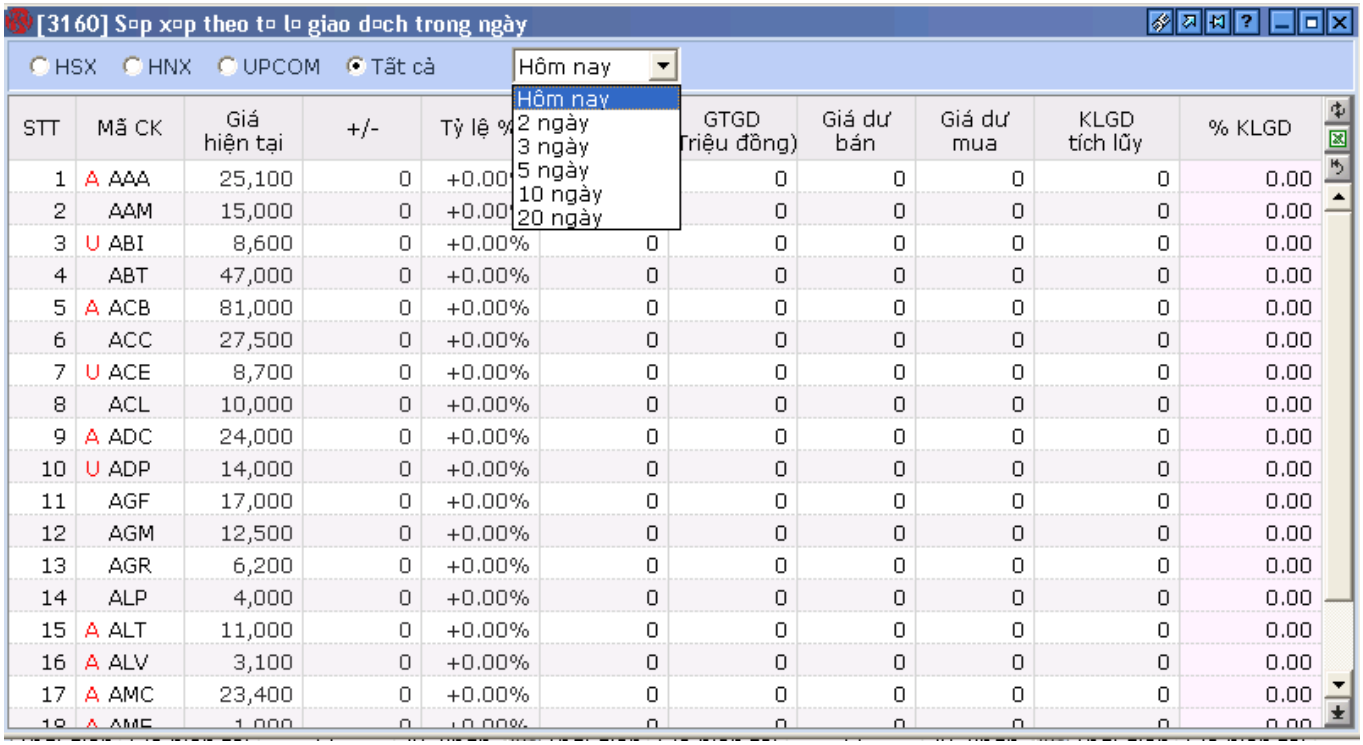

STT	Mã CK	Giá hiện tại	+/-	Tỷ lệ %		GTGD (Triệu đồng)	Giá dư bán	Giá dư mua	KLGD tích lũy	% KLGD
1	A AAA	25,100	0	+0.00		0	0	0	0	0.00
2	AAM	15,000	0	+0.00		0	0	0	0	0.00
3	U ABI	8,600	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
4	ABT	47,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
5	A ACB	81,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
6	ACC	27,500	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
7	U ACE	8,700	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
8	ACL	10,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
9	A ADC	24,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
10	U ADP	14,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
11	AGF	17,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
12	AGM	12,500	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
13	AGR	6,200	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
14	ALP	4,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
15	A ALT	11,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
16	A ALV	3,100	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00
17	A AMC	23,400	0	+0.00%	0	0	0	0	0	0.00

- *Sắp xếp tỷ lệ tăng giảm theo giá mở cửa(3170)*

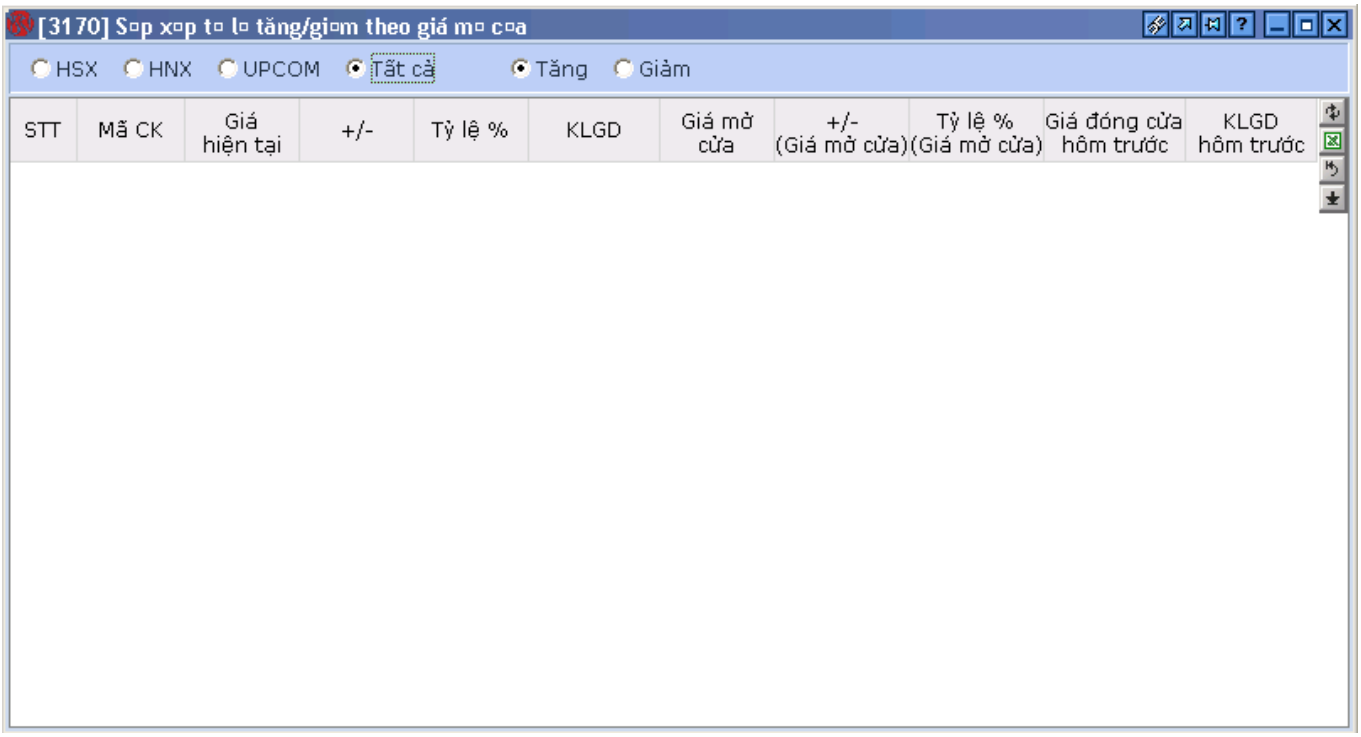

STT	Mã CK	Giá hiện tại	+/-	Tỷ lệ %	KLGD	Giá mở cửa	+/- (Giá mở cửa)	Tỷ lệ % (Giá mở cửa)	Giá đóng cửa hôm trước	KLGD hôm trước

2.3.3. Phân tích giao dịch nước ngoài

- *Tỷ lệ nắm giữa ck của NĐT nước ngoài(3210): Tỷ lệ nắm giữ CP của nhà đầu tư nước ngoài.*

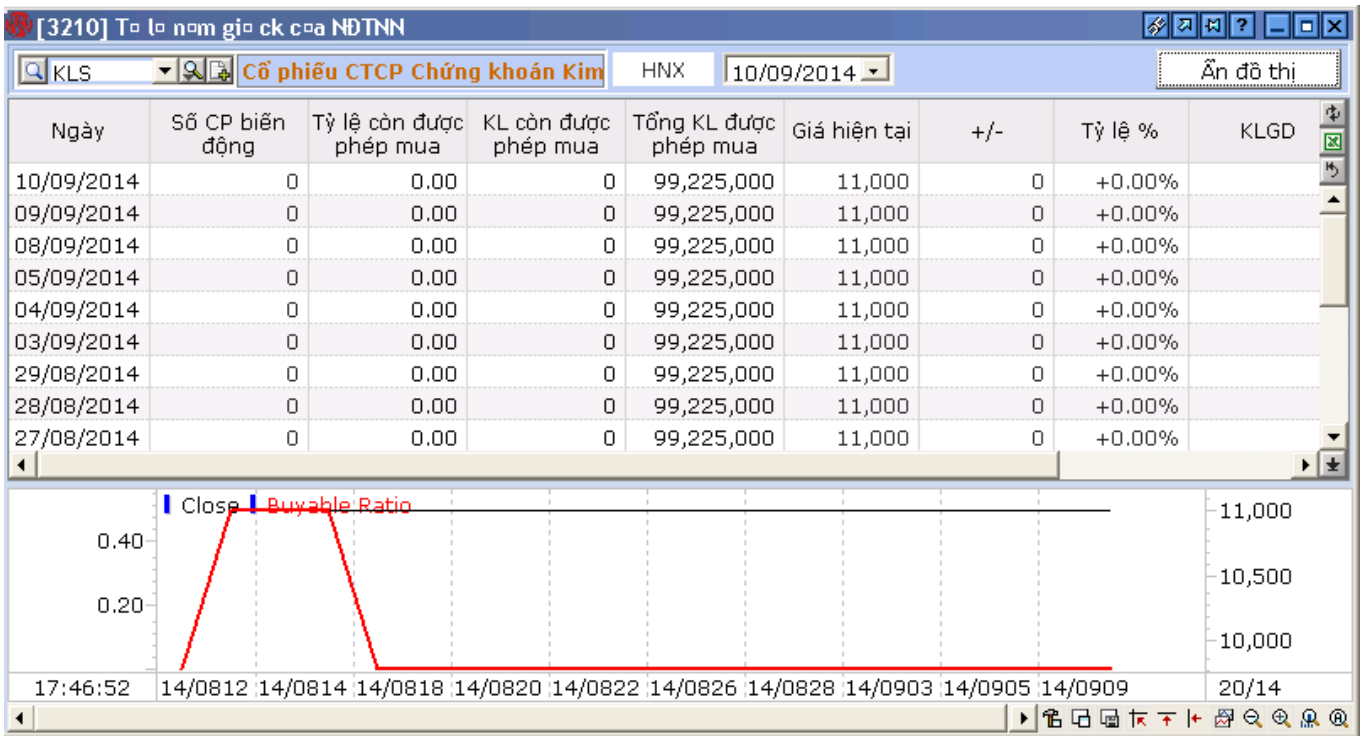

- *Mã chứng khoán giao dịch của NĐT nước ngoài(3220): màn hình giúp bạn tra cứu người nước ngoài giao dịch trong ngày . Bạn có thể tra cứu được các hạng mục liên quan đến giao dịch của người nước ngoài như số cổ phiếu biến động, tỉ lệ được mua , khối lượng còn được mua , mua/ bán của người nước ngoài*

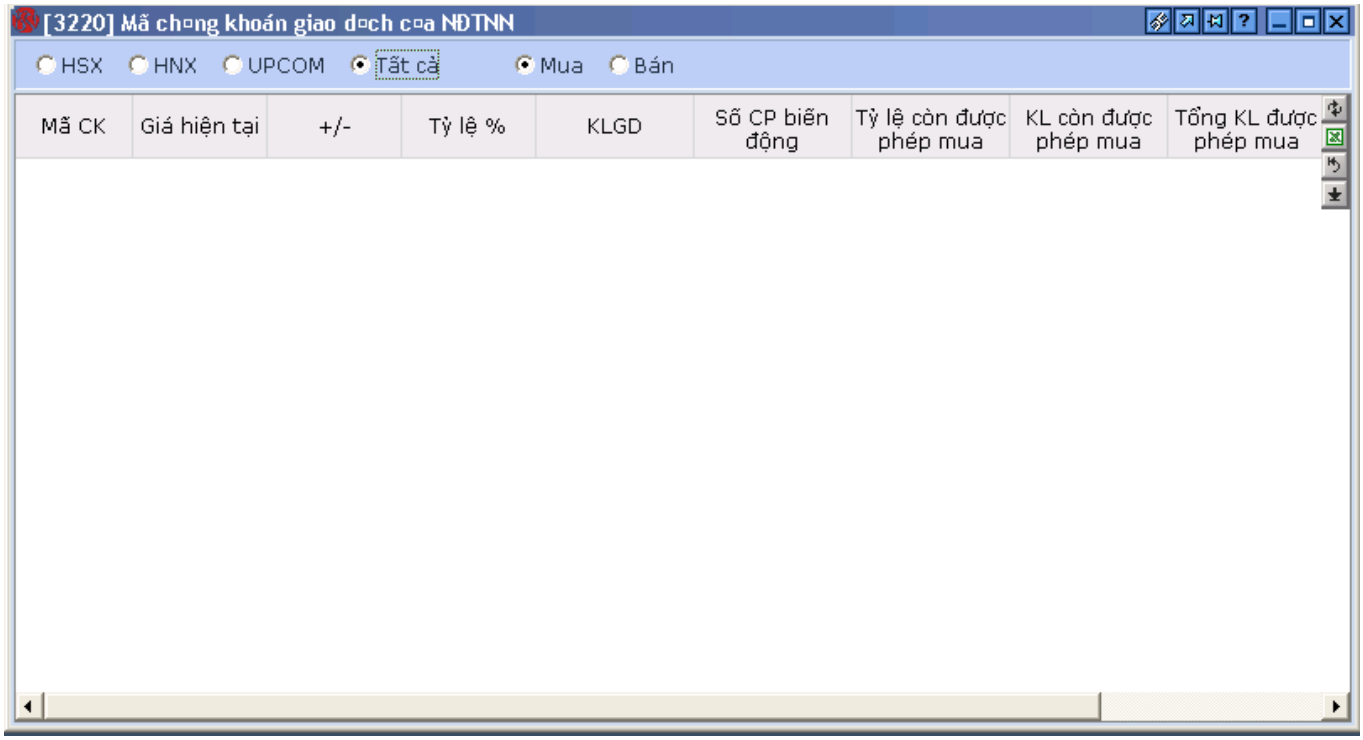

2.3.4. Niêm yết mới và thông tin về quyền

- *Danh mục niêm yết mới(3310)*

[3310] Danh mục niêm yết mới

HSX HNX UPCOM Tất cả

Ngày niêm yết	Mã CK	Tên CK	Thi trường	Giá hiện tại	+/-	Tỷ lệ %	Tổng KLGD
23/07/2014	ETF2VN	QUY ETF2VN30	HSX	11,200	0	+0.00%	0
23/07/2014	ETF2VN	QUY ETF2VN70	HSX	19,200	0	+0.00%	0
22/07/2014	EBVFVN	QUY ETF BVFVN30	HSX	12,100	0	+0.00%	0
22/07/2014	ETF1VN	CCQ ETF1VN30	HSX	12,000	0	+0.00%	0
22/07/2014	EVFMVN	QUY ETF VFMVN30	HSX	7,500	0	+0.00%	0
20/05/2014	U SPH	Cổ phiếu CTCP Xuất nhập khẩu	UPCOM	7,400	0	+0.00%	0
28/04/2014	U SBS	CTCP CK NH SG THUONG TIN	UPCOM	0	0	+0.00%	0
03/03/2014	A NFC	Cổ phiếu CTCP Phân lân Ninh Bìr	HNX	38,000	0	+0.00%	0
20/02/2014	A KSK	Cổ phiếu CTCP Khoáng sản luyệi	HNX	13,300	0	+0.00%	0
24/01/2014	BID	NH TMCP DT&PT VIET NAM	HSX	14,600	0	+0.00%	0
15/01/2014	U NTB	CTCP DTXD & KTCT GT 584	UPCOM	0	0	+0.00%	0
24/12/2013	A PVB	Cổ phiếu CTCP Bọc Ống Dầu khí	HNX	0	0	+0.00%	0
06/08/2013	FLC	CTCP TAP DOAN FLC	HSX	9,000	0	+0.00%	0
26/07/2013	A FIT	CTCP Đầu Tư F.I.T	HNX	14,000	0	+0.00%	0
26/07/2013	A KSQ	Cổ phiếu CTCP Khoáng sản Quai	HNX	4,000	0	+0.00%	0
26/07/2013	U MTC	CTCP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà	UPCOM	10,000	0	+0.00%	0
26/07/2013	U NNT	Cổ phiếu CTCP Cấp nước Ninh Th	UPCOM	0	0	+0.00%	0
17/07/2013	A NDX	Cổ phiếu CTCP Xây lắp Phát triển	HNX	6,000	0	+0.00%	0

- *Thông tin về quyền(3320)*

[3320] Thông tin về quyền

KLS Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Kim Long ❶

[Cổ phiếu phát hành thêm] ❷

Ngày đăng ký cuối cùng	Tỷ lệ phân bổ quyền	Tỷ lệ thực hiện	Giá phát hành
10/03/2010	1.0	1.0	10,000
Ngày đăng kí mua PHT	Ngày chuyển nhượng quyền	Ngày hiệu lực	
25/03/2010 ~ 21/04/2010	25/03/2010 ~ 16/04/2010	16/06/2010	

[Cổ phiếu thường] ❸

Ngày đăng ký cuối cùng	Tỷ lệ phân bổ quyền	Tỷ lệ cổ tức	Giá lô lẻ
16/10/2009	1.0	0.35	0
Ngày trả lô lẻ	Ngày hiệu lực		
00/00/0000	27/11/2009		

[Cổ tức] ❹

Ngày đăng ký cuối cùng	Tỷ lệ phân bổ quyền	Tỷ lệ thực hiện	Tỷ lệ thuế(tiền mặt)
15/04/2014	1.0	0.0	0.08
Giá lô lẻ	Ngày trả lô lẻ	Ngày trả cổ tức	Ngày hiệu lực
0	00/00/0000	25/04/2014	00/00/0000

Ký hiệu	*Diễn giải*
❶	*Thông tin mã CP cần xem*
❷	*Thông tin về CP phát hành thêm*
❸	*Thông tin CP thưởng*
❹	*Thông tin cổ tức*

	Tìm mã cổ phiếu cần xem
	Hiển thị tối đa 20 mã đã tra cứu gần nhất
	Chọn xem các mã CP trong danh mục quan tâm hoặc mã trước đó
	Chọn xem nhanh các mã trong danh mục quan tâm đã chọn trên
	Thêm nhanh cổ phiếu đang xem vào danh mục quan tâm

2.3.5. Giao dịch lô lớn

- *Quảng cáo giao dịch thỏa thuận(3410)*

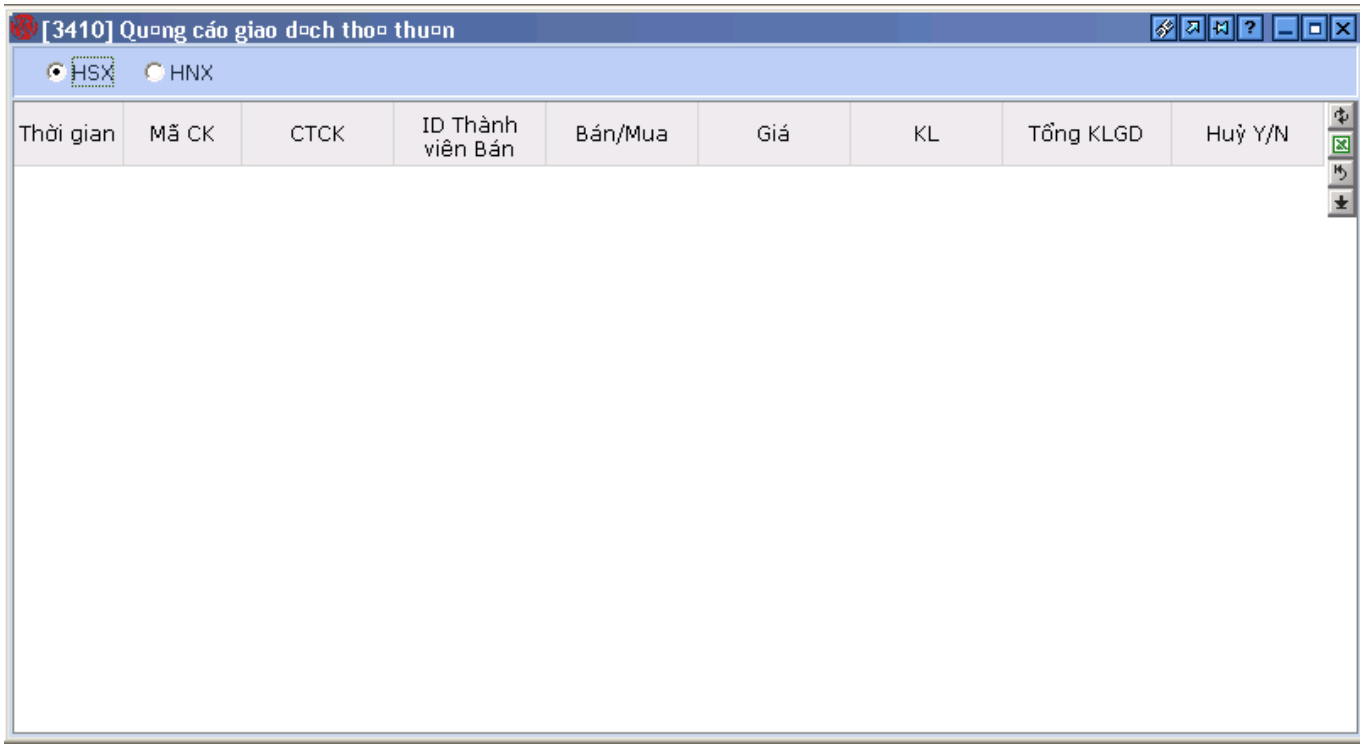

- *Hạng mục khớp lệnh giao dịch thỏa thuận HOSE (3420)*

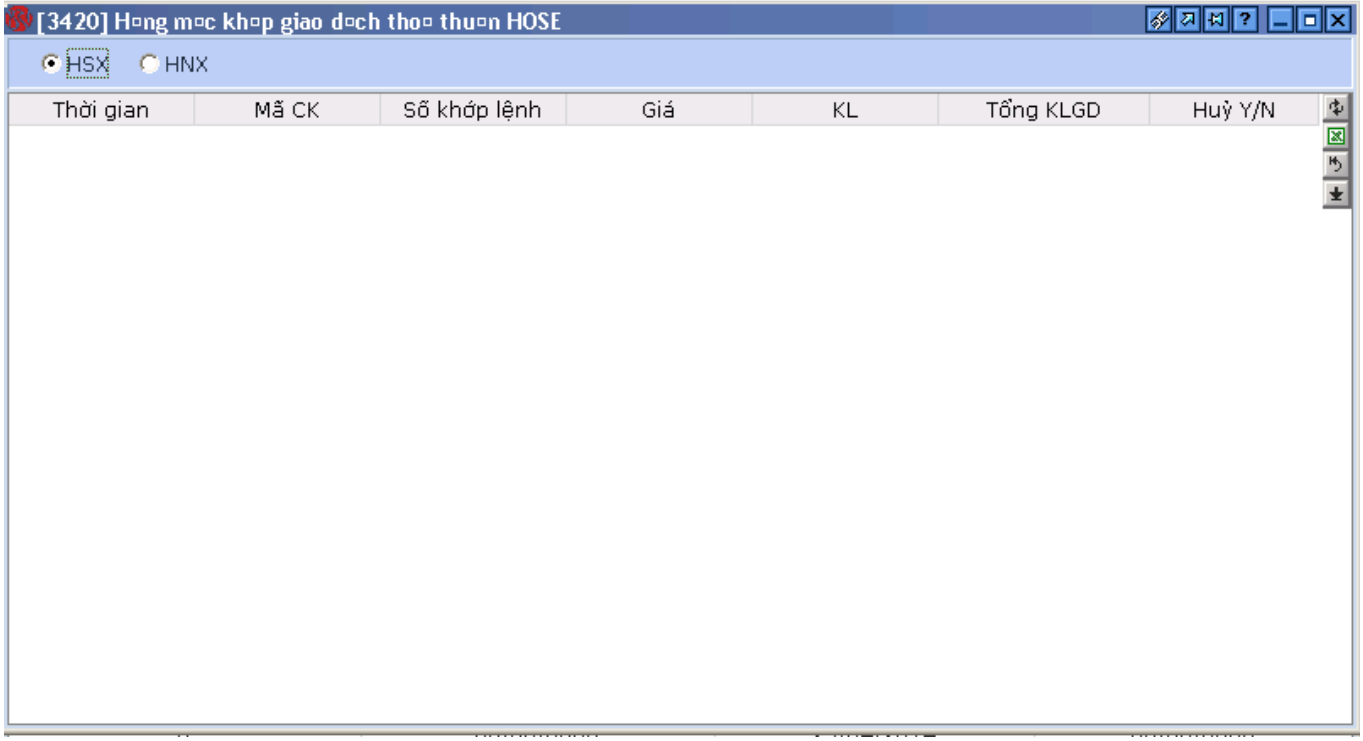

2.3.6. Chỉ số

- *Chỉ số theo từng giờ(3810): Xem thông tin các chỉ số theo thời gian thực*

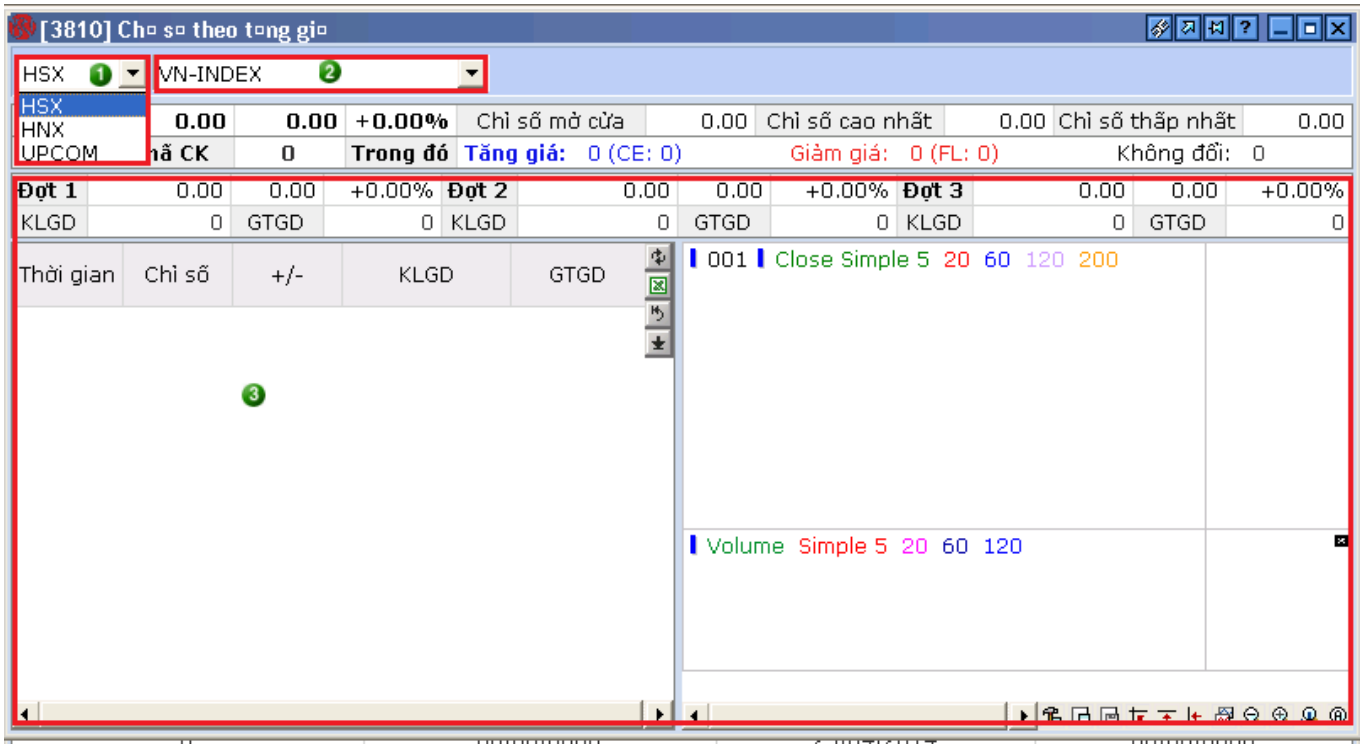

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Danh sách các sàn giao dịch: Chọn sàn cần xem chỉ số*
2	*Sau khi đã chọn sàn, đây là danh sách các chỉ số tương ứng từng sàn*
3	*Thông tin chi tiết từng chỉ số đã chọn*

- *Chỉ số theo thời gian(3820): tương tự như trên nhưng xem theo thời gian quá khứ*

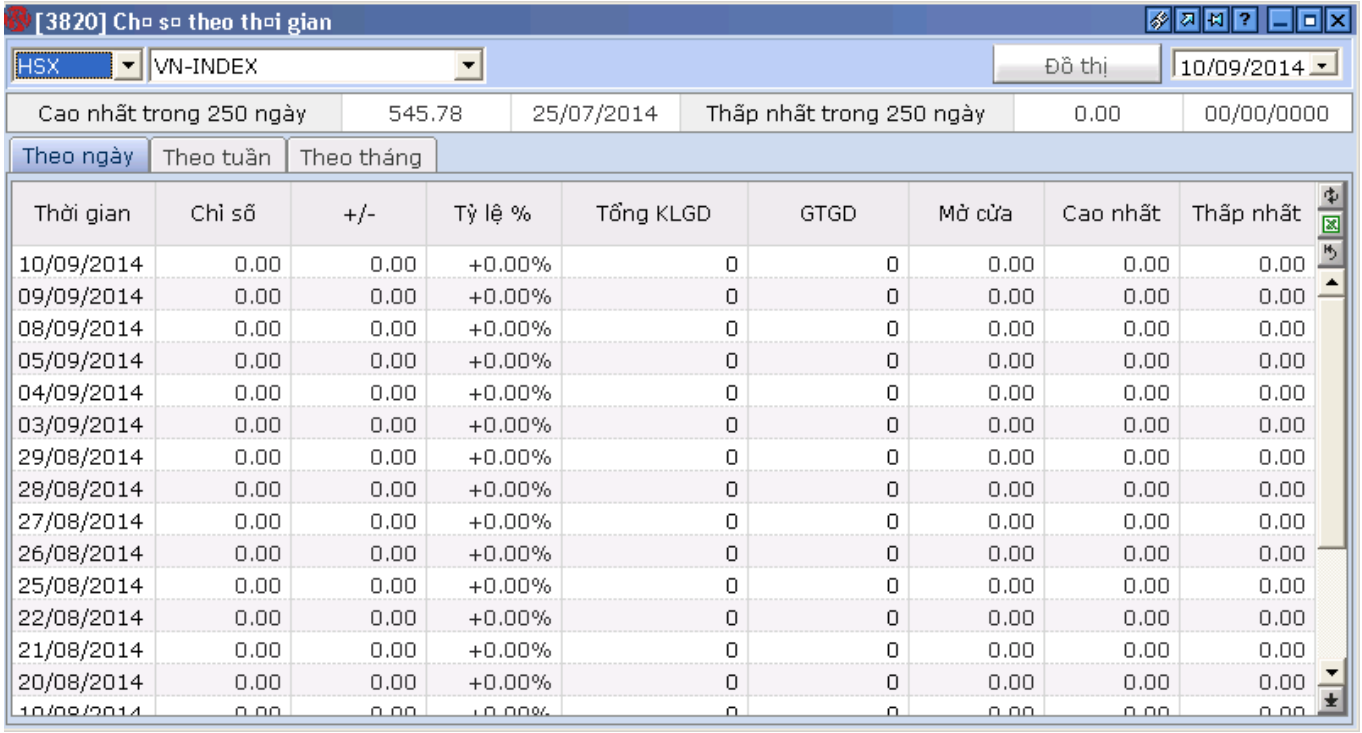

Thời gian	Chỉ số	+/-	Tỷ lệ %	Tổng KLGD	GTGD	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất
10/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
09/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
08/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
05/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
04/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
03/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
29/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
28/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
27/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
26/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
25/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
22/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
21/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
20/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00

- *Chỉ số ngành(3830): các chỉ số theo các ngành nghề khác nhau*

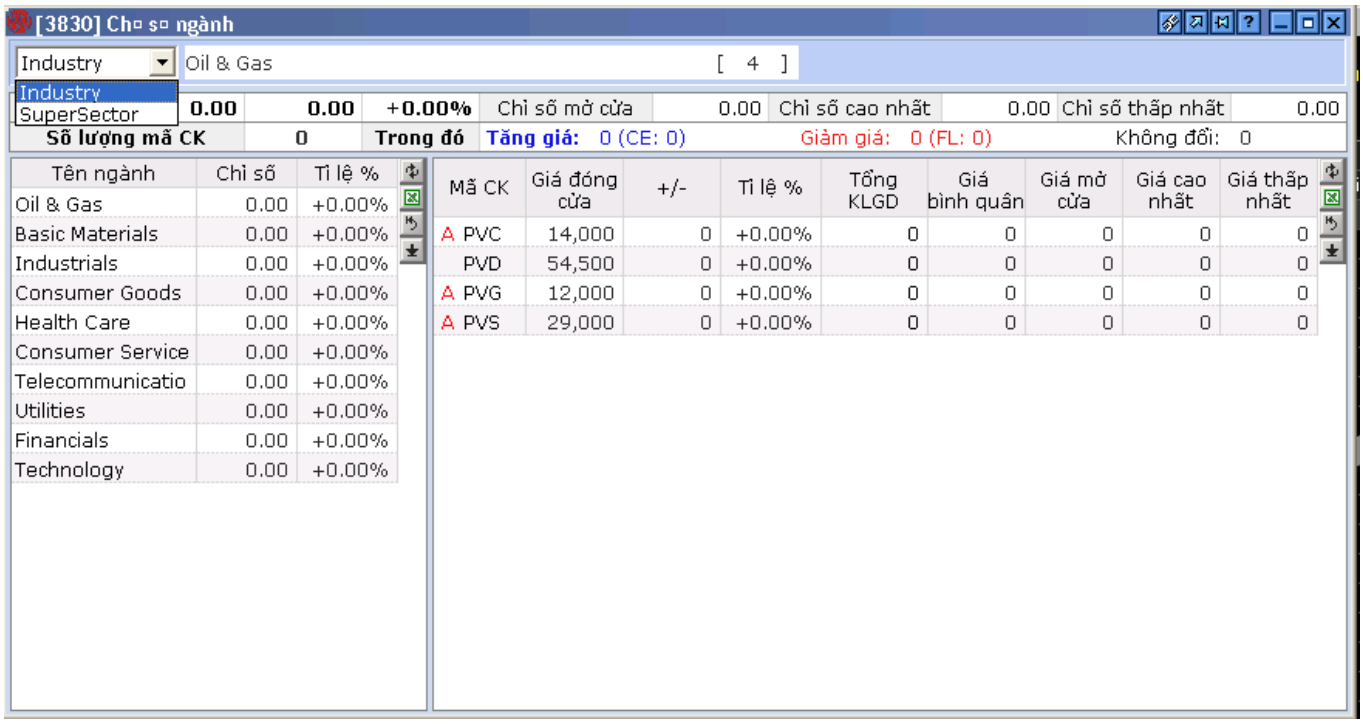

Tên ngành	Chỉ số	Tỉ lệ %
Oil & Gas	0.00	+0.00%
Basic Materials	0.00	+0.00%
Industrials	0.00	+0.00%
Consumer Goods	0.00	+0.00%
Health Care	0.00	+0.00%
Consumer Service	0.00	+0.00%
Telecommunicatio	0.00	+0.00%
Utilities	0.00	+0.00%
Financials	0.00	+0.00%
Technology	0.00	+0.00%

Mã CK	Giá đóng cửa	+/-	Tỉ lệ %	Tổng KLGD	Giá bình quân	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất
A PVC	14,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0
PVD	54,500	0	+0.00%	0	0	0	0	0
A PVG	12,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0
A PVS	29,000	0	+0.00%	0	0	0	0	0

- *Chỉ số ngành theo từng giờ(3840)*

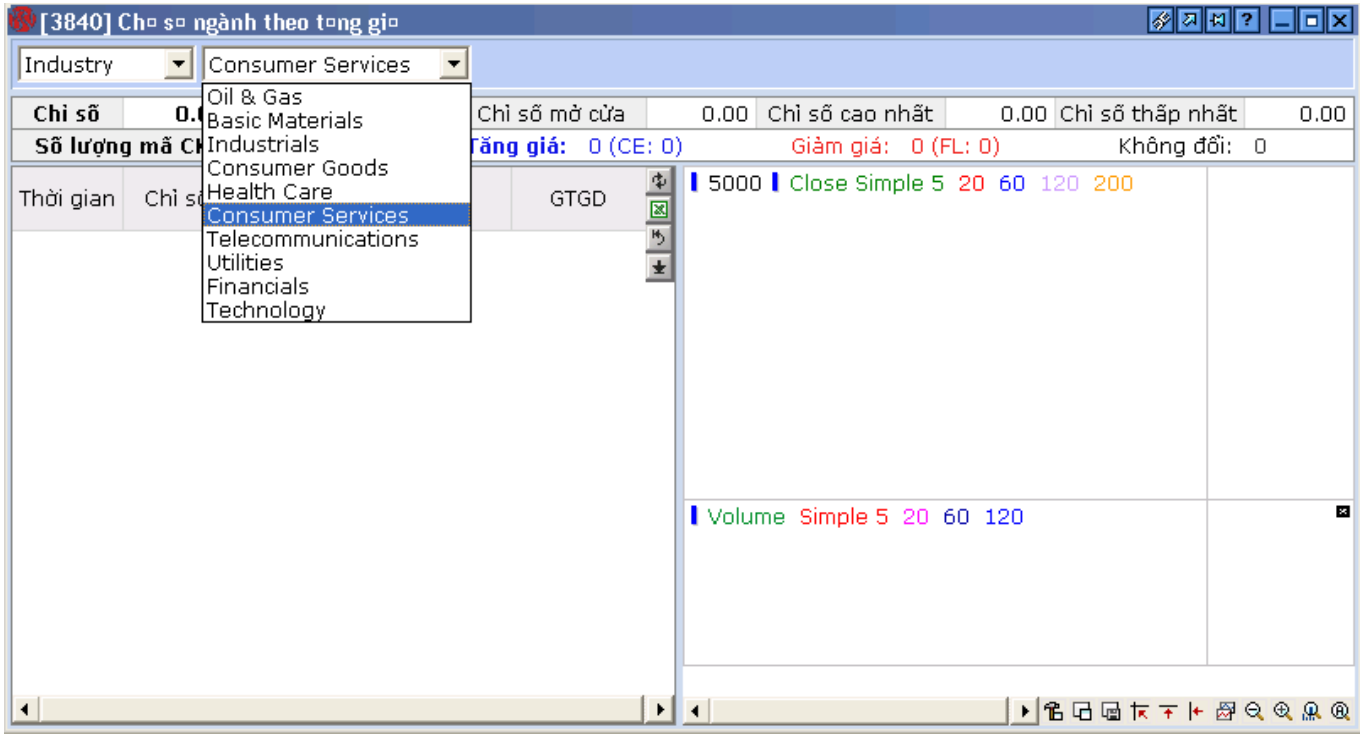

- *Chỉ số ngành theo thời gian(3850)*

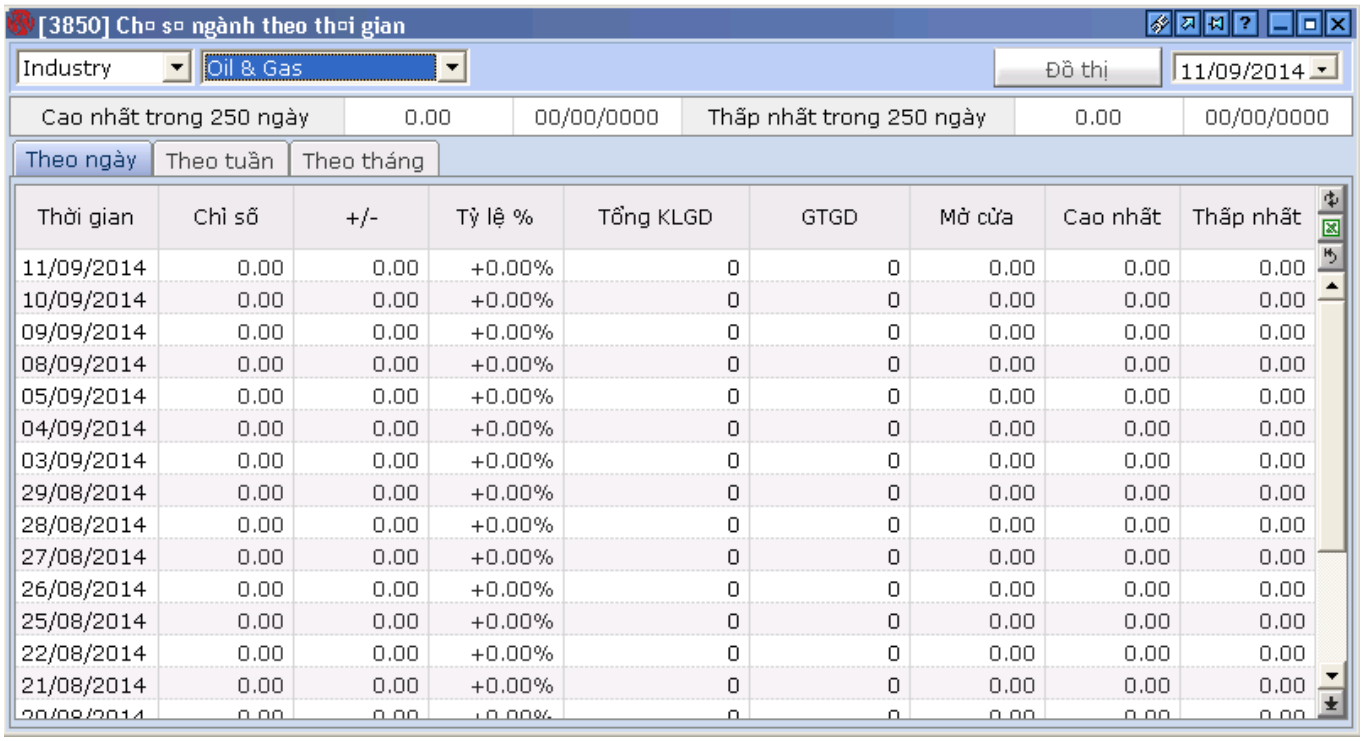

Thời gian	Chỉ số	+/-	Tỷ lệ %	Tổng KLGD	GTGD	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất
11/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
10/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
09/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
08/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
05/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
04/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
03/09/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
29/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
28/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
27/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
26/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
25/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
22/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
21/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00
20/08/2014	0.00	0.00	+0.00%	0	0	0.00	0.00	0.00

2.4. Phân tích kỹ thuật

2.4.1. Đồ thị tổng hợp(4001): *Có thể tra cứu những biến động của thị trường theo từng thời gian theo tick/tháng/tuần/ngày và danh mục chứng khoán bằng đồ thị minh họa. Có thể phân tích danh mục cụ thể, tăng cường khả năng cài đặt riêng biệt các kĩ năng đa dạng của phân tích danh mục. Khách hàng có thể trực tiếp vẽ các đồ thị cho riêng mình.*

- Chỉ với click chuột bạn có thể xóa, đè, di chuyển, thay đổi, bổ sung, chỉ số có tính kĩ thuật, chỉ số từng chủng loại và các hình thái đồ thị

- Chức năng cho người dùng tự thiết kế các đồ thị phân tích riêng mình: Khả năng cài đặt từng mục đối với công cụ phân tích, chiến lược, chỉ số từng loại và hình thái đồ thị được phân chia riêng rẽ và cài đặt riêng phù hợp với mục đích của mỗi chức năng tương ứng. Người sử dụng có thể tự vẽ đồ thị để xác định xu hướng , chỉ số kĩ thuật, chiến lược kinh doanh cho riêng mình.

- Chức năng đa phân tích: Có thể tra cứu và bổ sung đồng thời nhiều danh mục trong một màn hình đồ thị. Có thể tra cứu đồng thời nhiều chu kì khác nhau (ngày/tuần/tháng/tick) tại một màn hình đồ thị. Có khả năng thay đổi chu kì và thay đổi danh mục mong muốn tại trạng thái bổ sung nhiều danh mục

- Nhiều công cụ dùng vẽ đồ thị: Tạo ra một cách đa dạng công cụ sử dụng để phân tích từng loại, công cụ tra cứu trị số để phân tích đồ thị ,Thanh công cụ(phải) cài đặt dữ liệu tự do và có thể cấu tạo thanh công cụ theo mong muốn KH

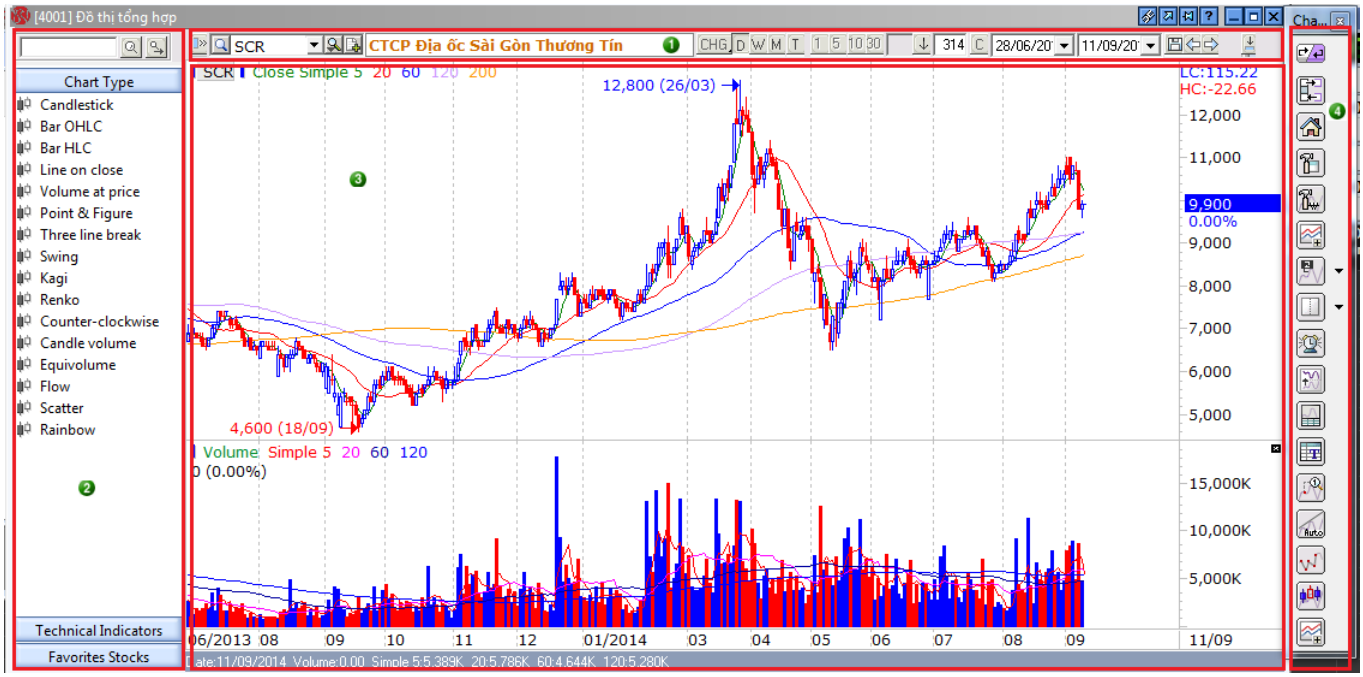

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Thanh công cụ chính*
2	*Menubar trái. Trong trường hợp bạn chọn menu bar trái tại phím hiển thị của toolbar chính phía trên, đó là menu xuất hiện phía trái của màn hình đồ thị. Cửa sổ menu này cấu tạo được thành danh mục quan tâm, tăng /giảm , tìm kiếm tín hiệu, chỉ số kĩ thuật, hình thái đồ thị. Bạn có thể ứng dụng tại đồ thị bằng kéo và thả (drag and drop) hoặc click đúp vào hạng mục tương ứng*
3	*Vùng đồ thị:*

	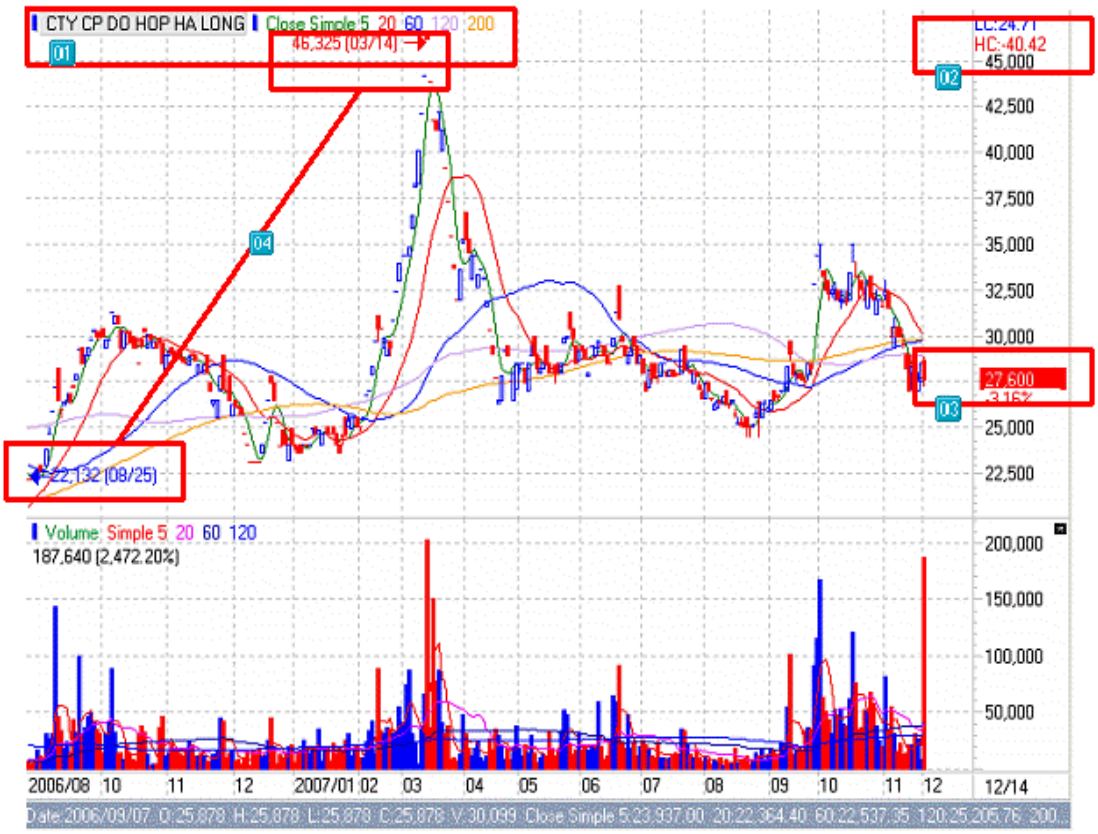
01	*Tên danh mục/Tên thông số hiển thị:* *- Hiển thị ở phía trên bên trái vùng đồ thị giá các thuyết minh về tên danh mục/tên thông số/thông số kỹ thuật/chiến lược trading system/tìm kiếm tín hiệu/tăng/giảm.* *- Hiển thị bằng hình mũi tên tín hiệu của tìm kiếm tín hiệu và chiến lược trading system.*
02	*Hiển thị tỉ lệ tăng giảm: Hiển thị tại trục Y của vùng đồ thị giá tỉ lệ tăng giảm giá cao nhất trong so sánh với thấp nhất, tỉ lệ tăng giảm giá thấp nhất trong so sánh với giá đóng cửa, tỉ lệ tăng giảm giá cao nhất trong so sánh với giá đóng cửa. (Hiển thị cả trong trường hợp cài đặt ở cài đặt loại hình đồ thị giá)*
03	*Tỉ lệ tăng giảm giá đóng cửa và giá tham chiếu: Hiển thị tại trục Y của vùng đồ thị giá tỉ lệ tăng giảm giá đóng cửa và giá đóng cửa đối chiếu*
04	*Hiển thị giá thấp nhất, cao nhất, giảm cổ tức, giảm quyền: Hiển thị giá cao nhât/thấp nhất trong vùng đồ thị giá. - Giá cao nhât/thấp nhất được biểu diễn trên đồ thị có nghĩa là giá cao nhất thấp nhất của dữ liệu hiện đang tra cứu. (Hiển thị cả trong trường hợp cài đặt ở cài đặt môi trường đồ thị)*
Biểu diễn dạng đỉnh quạt	*Đồ thị giá hoặc thông số với nháy chuột trên màn hình tại điểm cắt*

Phóng to/ thu nhỏ bằng chuột	*Nếu dùng chuột để kéo vùng đồ thị về phía phải, vùng đồ thị sẽ được phóng to* 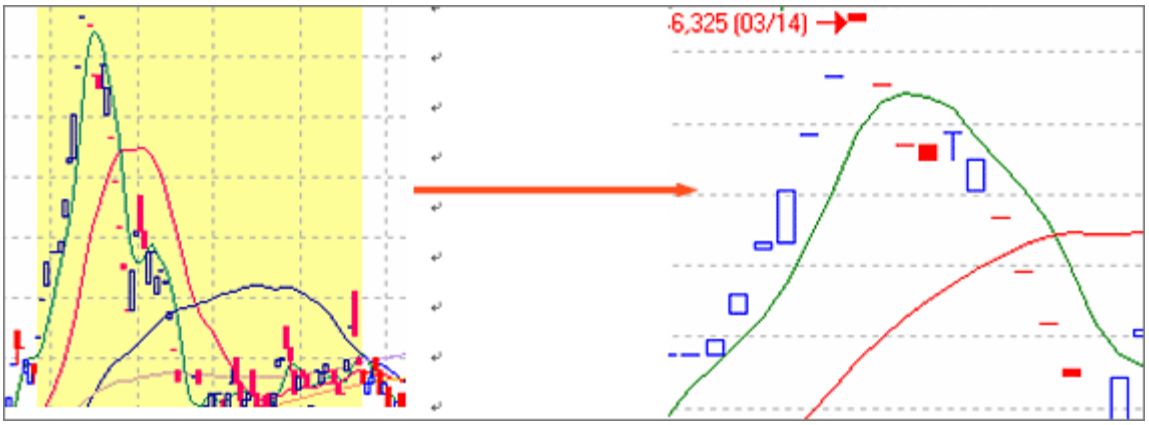
Xem toàn bộ dữ liệu	*Trong vùng đồ thị nếu kéo chuột trái có thể tra cứu dữ liệu toàn bộ đã nhập vào phần dữ liệu tra cứu tại toolbar chính phía trên màn hình*
Xem phần trước	*Trong vùng đồ thị nếu nhấn chuột trái sẽ liên tục quay lại trạng thái trước đó*
Quay lại trước đó	*Nếu click chuột trong vùng đồ thị mà không có ý định thay đổi đồ thị thì kéo chuột một chút không làm thay đổi đồ thị*
Sử dụng chuột phải	*(1) Menu khi đặt và click chuột phải vào phần thuyết minh thông số và danh mục: Click chuột phải, đồ thị giá và thông số (tìm kiếm tín hiệu/tăng/giảm) có thể được cài đặt vào đồ thị hình quạt và tên tăng/giảm/tìm kiếm tín hiệu/thông số/đồ thị giá. Vị trí đó, nếu là đồ thị giá thì menu cài đặt hình thái đồ thị xuất hiện, nếu là thông số đồ thị (tìm kiếm tín hiệu/tăng/giảm) thì menu xóa thông số và cài đặt thông số sẽ xuất hiện* 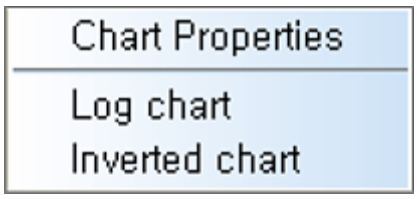 *(2) Menu khi click chuột phải trong vùng đồ thị: Là menu khi click chuột phải trong vùng*

ngoài đường đồ thị hoặc ngoài phần thuyết minh trong vùng đồ thị

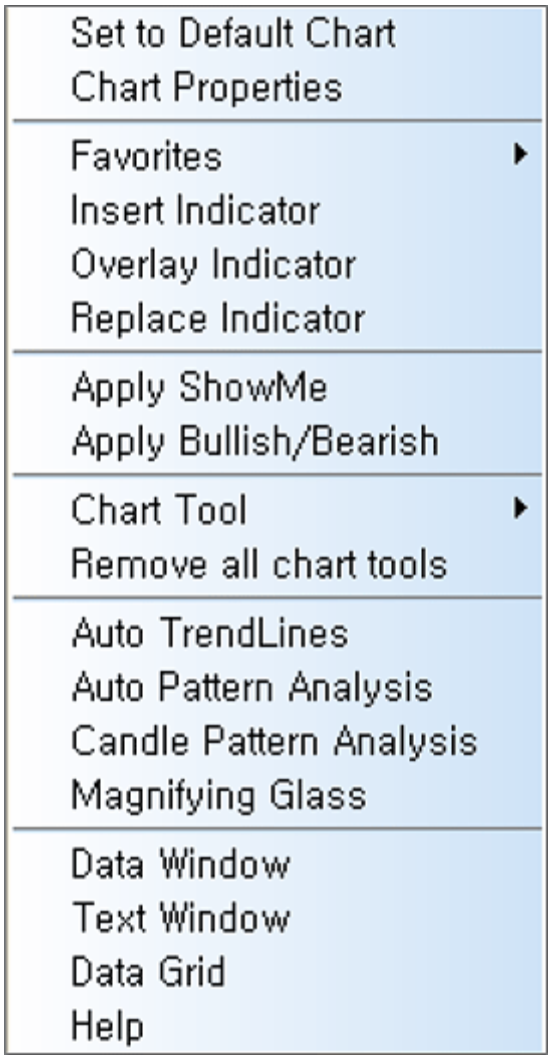

(a) Quay về các dạng đồ thị cơ bản là đồ thị hình nến, 5 dạng đồ thị trung bình biến động giá, đồ thị khối lượng giao dịch, 3 dạng đồ thị biến động khối lượng giao dịch

(b) Cài đặt môi trường đồ thị

Là menu cài đặt toàn bộ môi trường đồ thị.

(c) Bổ sung thông số

Khi chọn bổ sung thông số sẽ xuất hiện hộp danh sách vào thông số, nếu người sử dụng vào thông số ở đây thì thông số sẽ được bổ sung vào phía dưới màn hình.

(d) Đè thông số

Nếu chọn menu này ở thông số đặc biệt có trên màn hình thì hộp danh sách thông số sẽ hiển thị và người sử dụng chọn thông số ở đây, thông số tương ứng sẽ bị đè bởi một thông số mới vừa chọn.

(e) Chuyển đổi thông số

Cửa sổ chuyển đổi và bổ sung đồ thị thông số hiển thị dưới dạng popup, người sử dụng chọn thông số thay đổi trong danh sách.Thông số trong đồ thị sẽ được thay đổi.

(f) Ứng dụng tìm kiếm tín hiệu

Cửa sổ chuyển đổi và bổ sung tìm kiếm tín hiệu hiển thị dưới dạng popup, khi người sử dụng chọn tìm kiếm tín hiệu trong danh sách, tín hiệu tìm kiếm sẽ xuất hiện trong vùng đồ thị giá.

(g) Ứng dụng tăng/giảm

Cửa sổ chuyển đổi và bổ sung tăng/giảm hiển thị dưới dạng popup, khi người sử dụng chọn tăng/giảm trong danh sách, tăng/giảm sẽ xuất hiện trong đồ thị .

(h) Công cụ đồ thị

Có thể chọn công cụ phân tích đồ thị (đường khuynh hướng vân vân…)

(j) Xóa tất cả công cụ đồ thị

Xóa tất cả công cụ đồ thị bổ sung

(k) Đường khuynh hướng tự động

Khi người sử dụng chọn, đường khuynh hướng sẽ hiển thị tự động trong vùng đồ thị.

(l) Phân tích parttern tự động

Khi người sử dụng chọn, loại hình parttern tự động sẽ hiển thị trong vùng đồ thị.

(m) Phân tích parttern nến

Khi người sử dụng chọn, loại hình parttern nến sẽ hiển thị trong vùng đồ thị.

(n) Xem kính lúp

Khi người sử dụng chọn, công cụ giúp xem khuyếch đại sẽ hiển thị. Phần có nháy chuột sẽ được phóng to để xem

(o) Cửa sổ dữ liệu hiện thị kiểu pop up, trị số dữ liệu hiển thị tại cửa sổ sẽ thay đổi khác đi theo di chuyển của nháy chuột màn hình. Chức năng này giống với

chức năng phím cửa sổ dữ liệu của thanh công cụ trị số phía dưới màn hình

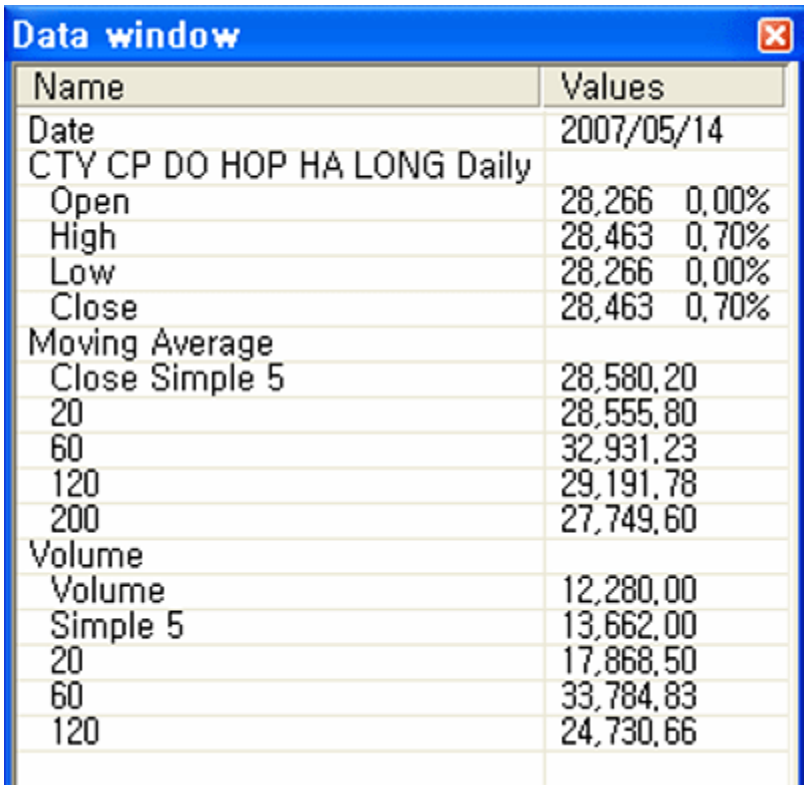

Data window

Name	Values
Date	2007/05/14
CTY CP DO HOP HA LONG Daily	
Open	28,266 0,00%
High	28,463 0,70%
Low	28,266 0,00%
Close	28,463 0,70%
Moving Average	
Close Simple 5	28,580,20
20	28,555,80
60	32,931,23
120	29,191,78
200	27,749,60
Volume	
Volume	12,280,00
Simple 5	13,662,00
20	17,868,50
60	33,784,83
120	24,730,66

(p) Cửa sổ text hiển thị kiểu pop up, hiển thị tất cả các trị số dữ liệu có tại đồ thị, người sử dụng có thể lưu chúng dưới dạng excel

(q) Data grid: Tạo Grid trong vùng đồ thị phía dưới màn hình, trị số sẽ thay đổi khác đi theo di chuyển của nháy chuột màn hình. Người sử dụng có thể chọn hạng mục và lưu bằng excel. Chức năng này giống với chức năng phím dữ liệu của thanh công cụ trị số phía dưới màn hình

Date:2007/03/06 O:34,351 H:34,842 L:34,351 C:34,842 V:86,710 Close Simple 5:33,978.20 20:29,450.40 60:26,222.90 120:27,4

Date	Open	High	Low	Close	Close Si...	20	60
2007/03/06	34,351	34,842	34,351	34,842	33,978,20	29,450,40	26,222,90
2007/03/05	34,351	34,351	34,351	34,351	33,179,00	28,975,90	26,084,00
2007/03/02	34,351	34,351	34,351	34,351	32,188,80	28,487,35	25,961,32
2007/02/28	32,977	33,959	32,977	33,959	31,256,40	27,994,00	25,840,25
2007/02/27	32,388	32,388	32,388	32,388	30,441,00	27,476,85	25,736,95

	cho phép tạo cửa sổ cài đặt môi trường đồ thị
	Khi click phím Xem dữ liệu , cửa sổ xem dữ liệu sẽ hiển thị dạng pop up, dữ liệu thay đổi theo di chuyển của nháy chuột màn hình
	Tạo Grid.trong vùng đồ thị(Dữ liệu Grid) phía dưới màn hình, trị số sẽ thay đổi theo di chuyển của nháy chuột. Người sử dụng có thể chọn hạng mục và lưu bằng excel
	Người sử dụng có thể tra cứu trị số trong màn hình
	Trong màn hình thông số/danh mục thường trình con được trình bày bằng đồ thị dưới hình thức hình bàn cờ vây, đường ngang, đường thẳng góc. Đồ thị thường trình con cơ bản có 3

	loại sẽ được sắp đặt theo hình đường ngang, 4 loại sẽ được sắp đặt thành hình bàn cờ vây
	Khi người sử dụng chọn, công cụ giúp xem khuyếch đại sẽ hiển thị. Phần có nháy chuột sẽ được phóng to để xem
	Chức năng này được sử dụng khi xem toàn bộ dữ liệu. Nếu chọn thêm một lần nữa sẽ quay lại trạng thái tra cứu trước đó
	Tìm mã cổ phiếu cần xem
	Hiển thị tối đa 20 mã đã tra cứu gần nhất
	Chọn xem các mã CP trong danh mục quan tâm hoặc mã trước đó
	Chọn xem nhanh các mã trong danh mục quan tâm đã chọn trên
	Thêm nhanh cổ phiếu đang xem vào danh mục quan tâm
	Ẩn/Xem menu trái
ADD CHG	*Phím chuyển đổi/bổ sung danh mục: Sử dụng khi chuyển đổi danh mục hoặc phân tích danh mục thêm vào đồ thị . Khi bổ sung danh mục, nếu click phím[CHG] , phím sẽ đổi thành[ADD] Ở tình trạng phím[ADD] , nếu chọn, sẽ bổ sung thêm danh mục vào đồ thị*
D W M T 1 5 10 30 314	*Chu kì dữ liệu và số lần tra cứu: Nếu chọn ngày, tuần, tháng, tick và nhập số hạng mục mong muốn vào thì sẽ tra cứu trong phạm vi điều kiện vừa nhập*
	Lưu đồ thị cài đặt: Có thể lưu môi trường đồ thị người sử dụng vừa cài đặt. Hình thái đồ thị và các chỉ số kĩ thuật mà người sử dụng thường xuyên lưu thì sau đó có thể gọi ra khi cần.
	Tra cứu lần lượt các mã trong danh mục tương ứng
Setting	*Khi chọn thì màn hình cài đặt môi trường đồ thị sẽ hiện ra theo kiểu pop up. Bạn có thể cài đặt các điều kiện của đồ thị.*

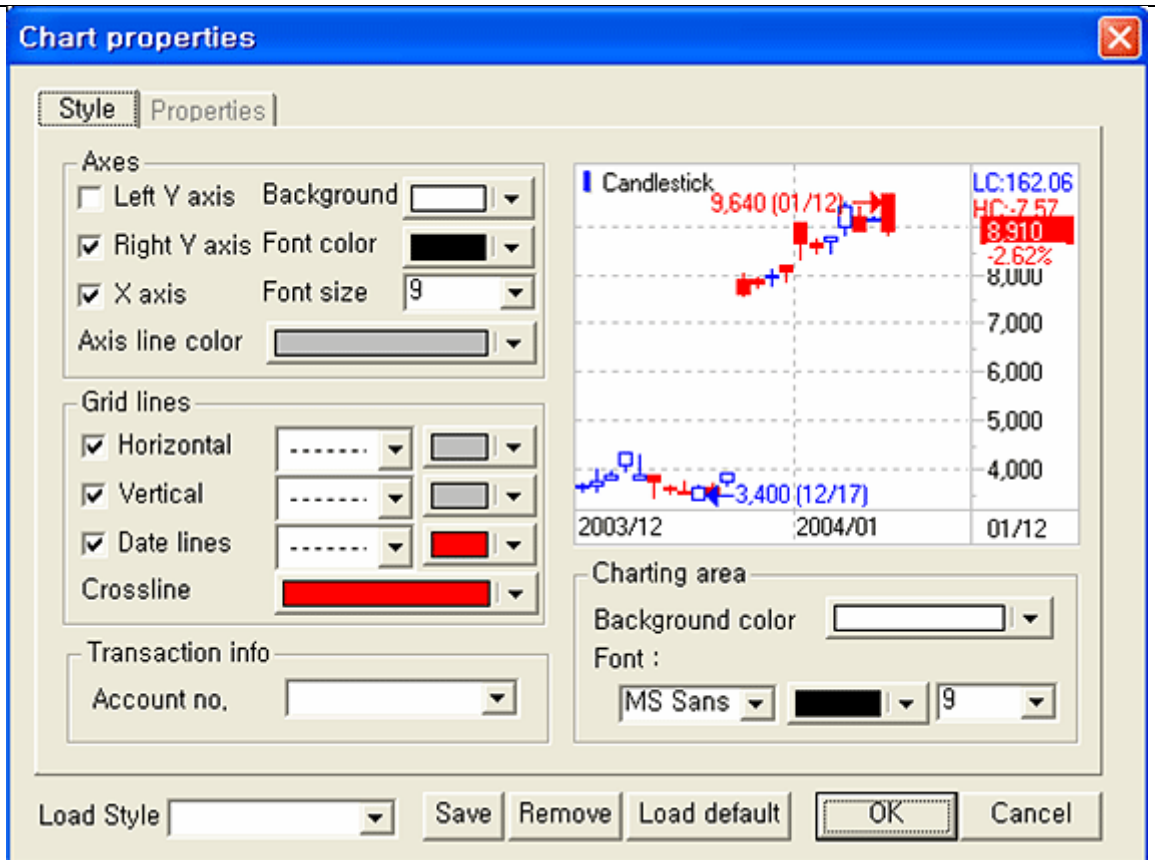

Nếu chọn[Alarm]bạn sẽ cài đặt các điều kiện tín hiệu như sau thông qua pop up Trong trường hợp giá hiện tại trong ngày phù hợp với điều kiện tín hiệu mà người sử dụng đã cài đặt thì phím sẽ tạo và thông báo cho người sử dụng cửa sổ alarm .Nếu check hiển thị màn hình line

larm, line alarm của dữ liệu tương ứng trong bảng đồ thị sẽ được hiển thị. Điều kiện tín hiệu ngoài giá trong ngày, giá ngày hôm trước còn có thêm số (giá trị) mà người sử dụng nhập vào Pivot , Demark

	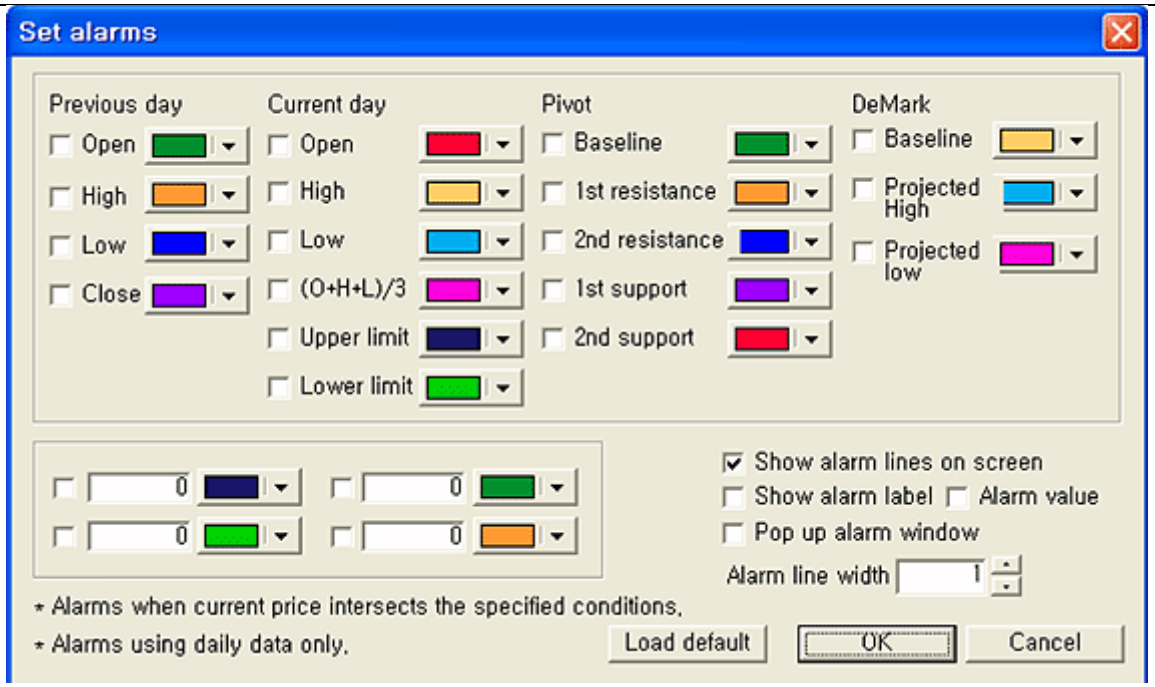
Show	*Chọn hiển thị: Thực hiện chức năng hiển thị, không hiển thị cửa sổ giá bỏ thầu, toolbar phải, menubar trái để mở rộng vùng phân tích của đồ thị*
	Cửa sổ tìm kiếm. Bạn nhập vào cửa sổ tìm kiếm chỉ số kĩ thuật đang tìm. Ví dụ, bạn muốn tìm MACD hãy nhập vào cửa sổ tìm kiếm là MACD. *Khi nhập xong bạn hãy nhấn phím enter hoặc nhấn nút tìm kiếm. Khi các chỉ số liê quan đến MACS được tìm thấy nếu bạn vẫn tiếp tục nhấn enter hoặc phím tìm kiếr thì các chỉ số tương ứng sẽ được tìm kiếm theo thứ tự.* *Kéo và thả (drag and drop) trong đồ thị hoặc click đúp vào đồ thị giá muốn thay đổi tại hạn mục menu hình thái đồ thị giá trị đồ thị muốn thay đổi*
Candlestick	*Đồ thị hình nến: Là đồ thị kiểu Nhật bản thể hiện giá đóng cửa, giá cao, giá thấp, giá mở cửa thông qua đồ thị hình nến. Thân nến được cấu tạo bởi thị giá và giá đóng cửa, đuôi nến được cấu tạo bởi giá cao và giá thấp. Giá đóng cửa ngày hiện tại cao hơn thị giá thì thân nến màu xanh. Đồ thị giá tạo nên ngoài hai màu cài đặt như thế còn có thể cài đặt màu bổ sung thể hiện sự tăng giảm giá khi so sánh gí đóng cửa ngày hôm trước với giá mở cửa ngày hiện tại*
Bar OHLC Bar HLC	*Đồ thị sóng: Là đồ thị kiểu Mỹ thể hiện giá đóng cửa, giá cao, giá thấp, giá mở cửa thông qua đồ thị hình song. Điểm đỉnh và đáy của sóng thể hiện giá cao nhất, giá thấp nhất, thị giá hiển thị theo nhánh nhỏ bên phải sóng, giá đóng cửa hiện thị theo nhánh nhỏ bên phải sóng. Ngoài ra có thể cài đặt màu sắc chỉ thị bổ sung sự tăng giảm giá khi so sánh giá đóng cửa ngày hôm trước với giá mở cửa ngày hiện tại*

Line on close	*Đường đồ thị giá đóng cửa: Đường đồ thị giá đóng của là tên gọi đồ thị dạng đường đơn giản thể hiện giá đóng cửa. Người sử dụng có thể thay đổi màu sắc và độ đậm, nhạt, dày của đường theo mong muốn cá nhân*
Volume at price	*Đồ thị bán: Là đồ thị sử dụng khi phân tích tình hình bán bằng đồ thị hình sóng thể hiện tỉ lệ của lượng giao dịch theo từng giá. Đồ thị phân tích tình hình bán tuy có các thông số gọi là (số giá bán) khác với đồ thị giá nhắc đến ở trên nhưng thông số là thông số giúp tạo ra số sóng bán chia ra theo trị số của thông số giá*
Point & Figure	*Đồ thị P & F: Đồ thị P&F là đồ thị được dung khi phân tích khuynh hướng lấy sự tăng giảm giá làm trọng tâm theo đồ thị hơi thoát ra ngoài quan niệm thời gian. Khi giá cao hơn giá cơ sở thì cột X hiển thị màu đỏ, thấp hơn giá cơ sở thì cột O hiển thị màu xanh. Lấy thời gian làm khái niệm, chỉ khi chuyển đổi dòng O tại cột X thì có thể di chuyển được một dòng. Vì đồ thị P&F có thông số (mở rộng dòng) và thông số (chuyển đổi dòng) nên người sử dụng có thể tạo đồ thị theo ý muốn cá nhân*
Three line break	*Độ chuyển đổi ba đường: Độ chuyển đổi 3 dòng có cùng khái niệm với đồ thị P&F, khi phát sinh biến động giá chứng khoán trên thông số chuyển đổi dòng thì đồ thị đổi màu xanh hoặc màu đỏ. Khi giá chứng khoán tăng, hiện thị màu đỏ đậm, khi giá chứng khoán giảm, hiển thị màu xanh. Thông số thay đổi thành thông số chuyển đổi dòng*
Swing Kagi Renko	*Đồ thị Swing, Kagi, Renko*
Counter-clockwise	*Đường lòng chảo : Đường lòng chảo là đồ thị giá thể hiện mối quan hệ giữa giá và khối lượng giao dịch, trục X biểu diễn khối lượng giao dịch, trục Y biểu diễn giá chứng khoán, thông số (trung bình biến động) là trung bình của khối lượng giao dịch và giá chứng khoán theo số ngày. Các trị số hiển thị trên đồ thị theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Thông số có thể thay đổi theo trị số đường trung bình biến động. Thông thường, đường trung bình sử dụng 20 hoặc 25 ngày*
Candle volume	*Đồ thị nến khối lượng*
Equivolume	*Đồ thị equivolume: Đồ thị equivolume thường theo quan niệm về lượng giao dịch giống với đồ thị nến, độ rộng phải trái của thân nến thể hiện bằng tỉ lệ nắm giữ toàn bộ khối lượng giao dịch của nến tương ứng. Theo đó, ở phần đồ thị nến tương ứng, khối lượng giao dịch càng nhiều thì độ rộng của nó càng được mở ra. Giống như đồ thị hình nến, có cài đặt tô màu vùng thể hiện giá tăng giảm*
Flow Scatter Rainbow	*Đồ thị Flow, Đồ thị dạng phân tán, Đồ thị dạng mạng lưới*

Technical Indicators	*Tạo thông số:* *- Có thể tạo thông số cơ bản (8 phân loại), đánh dấu (bookmark) theo thông số của người s dụng.* *- Đánh dấu được dùng đến khi người sử dụng chọn và sử dụng các thông số đó thườn xuyên.* *- Thông số người sử dụng do người sử dụng soạn thông qua người quản lí sửa đổi, thông s đã lưu xuất hiện ở mục lục thông số người sử dụng.*
Bổ sung thông số kỹ thuật: Click đúp (Ví dụ: Bổ sung MACD)	*Click đúp chuột vào MACD ở menu thông số kỹ thuật MACD được bổ sung vào đồ thị, nếu vẫn click đúp vào MACD lần nữa thì thông số MACD sẽ được bổ sung trùng lặp liên tục.*
Chèn thông số kỹ thuật. Kéo và thả đường biên	*- Kéo thông số muốn chèn bằng chuộtvà thả vào đường biên đồ thị mong muốn.* *- Khi đó, theo vị trí thả, thông số được chọn sẽ được bổ sung vào đồ thị.*
Kéo và thả đồ thị (thường trình con- subroutin	*Sau khi chọn thông số MACD, kéo và thả vào vùng đồ thị rồi chèn đè. Chọn phương pháp hiển thị của trục Y. Thông số MACD được đè vào đồ thị (thường trình con- subroutine)*

e)mong muốn	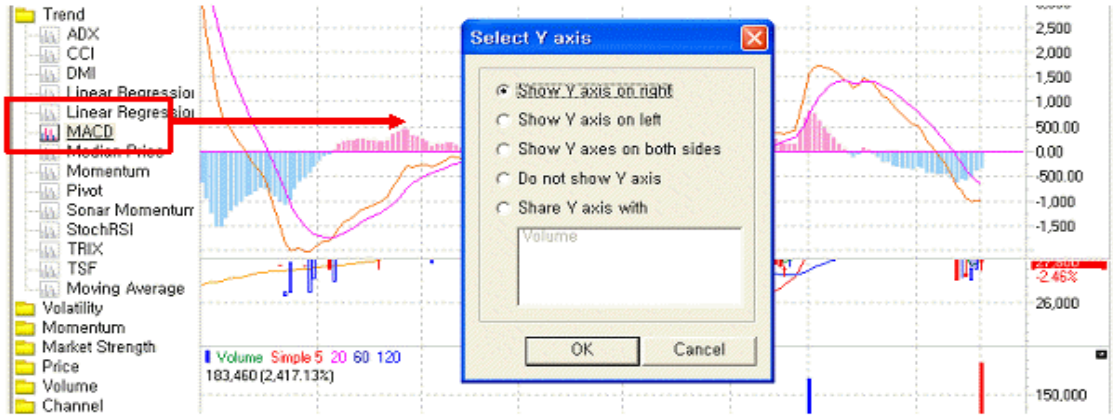 *Phương pháp biểu diễn trục Y* *- Biều diễn trục Y phải: Hiển thị thước thông số kéo tại trục Y phải* *- Biểu diễn trục Y trái: Hiển thị thước thông số kéo tại trục Y trái* *- Biểu diễn trục Y hai phía: Hiển thị tất cả thước thông số kéo tại trục Y trái, phải.* *- Không biểu diễn trục Y: Không hiển thị thước thông số kéo* *- Chia sẻ với thông số sau: Giá chứng khoán của danh mục đã có trước đó, khớp thước đ một cách thống nhất với thước thông số*
Di chuyển thông số kỹ thuật	*Khi di chuyển thông số kỹ thuật đã bổ sung trước đó, sử dụng chuột giống như với trường hợp chèn và đè. kéo và thả vào lĩnh vực mà muốn*

Xóa thông số kỹ thuật	 *(1) Kéo bằng chuột tên thông số và tên danh mục, di chuyển ra ngoài đồ thị, khi chuột mà hình đổi thành hình thùng rác thì có thể xóa được. Tuy nhiên, không thể xóa được đồ th giá cơ bản.* *(2) Nhấn phím X phía trên bên phải màn hình để xóa.* *(3) Kéo chuột trục đồ thị thường trình con muốn xóa, di chuyển ra ngoài đồ thị, khi chuột mà hình đổi thành hình thùng rác, thả chuột thì có thể xóa được.* *(4) Nhấp chuột vào tên thông số và tên danh mục muốn xóa, sau khi chọn, nhấn phím delet trên bàn phím cũng có thể xóa được.*
Người sử dụng thường xuyên xóa hoặc bổ sung đánh dấu (bookmark) thông số kỹ thuật	*Người sử dụng có thể tạo hạng mục bookmark cá nhân, xóa hoặc thêm vào bookmark các thông số kỹ thuật thường xuyên dùng đến* (1) *Bổ sung bookmark* *- Sau khi đưa chuột vào vị trí muốn thêm vào bookmark, click chuột phải sẽ xuất hiện mục (bổ sung bookmark)* *- Click vào (Bổ sung Bookmark) để bổ sung thông số tương đương vào folder bookmark*

	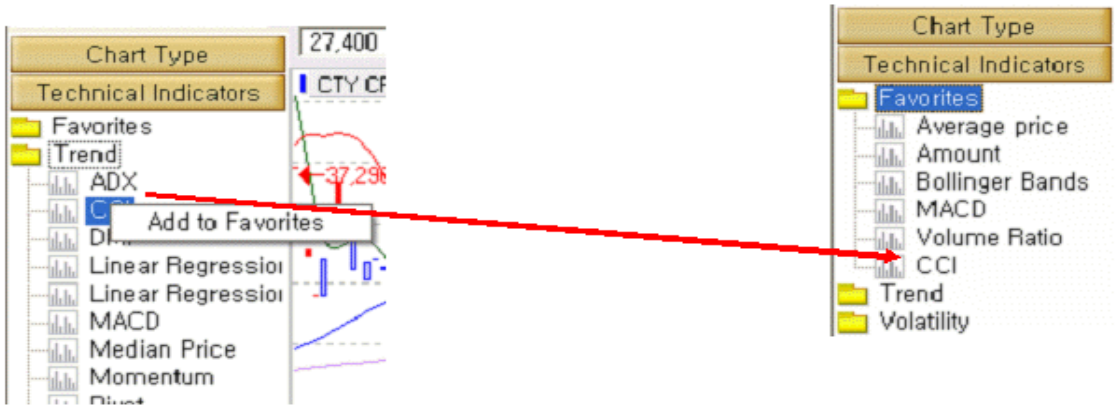 (2) *Xóa bookmark* *- Sau khi đưa chuột vào vị trí bookmark muốn xóa, click chuột phải sẽ xuất hiện mụ (xóabookmark)* *- Click vào (Xóa Bookmark) để xóa thông số tương đương từ folder bookmark*
4	*Thanh công cụ phải: Thanh công cụ phân tích được chia thành thanh công cụ 1 và thanh công cụ 2, người sử dụng có thể biên tập thanh công cụ để sử dụng. Khi đưa nháy chuột vào phím tương ứng sẽ tra cứu tên phím theo hình thái đồ thị cầu vồng. Thanh công cụ phía phải chia thành thanh đã sắp đặt phím "công cụ phân tích" và phím "chức năng chủ yếu và cài đặt đồ thị", người sử dụng có thể biên tập để dùng. Khi đưa nháy chuột vào phím tương ứng sẽ tra cứu tên phím theo hình thái đồ thị cầu vồng*
	Chuyển đổi thanh công cụ
	Biên tập thanh công cụ . Môi trường khởi tạo phân loại thành số lượng giao dịch, trung bình biến động giá 5 dạng, đồ thị giá
	Quay về đồ thị cơ bản
	Cài đặt môi trường đồ thị
	Cài đặt hình thái đồ thị
	Chọn thông số mong muốn ở cửa sổ mục lục thông số, thông số sẽ được bổ sung vào vùng đồ thị phía dưới màn hình
	Che giấu tên thông số
	Chỉ xem tên thông số
	Chỉ xem giá trị thông số
	Xem tên và giá trị thông số
	Ẩn đường ngang/dọc
	Xem đường ngang

	Xem đường dọc
	Xem đường ngang/dọc
	Cài đặt cảnh báo
	Xem ngược đồ thị
	Ô kẻ dữ liệu Grid
	Cửa sổ text
	Cửa sổ dữ liệu
	Đườn xu hướng tự động: Khi click phím , thông qua số biến đổi của hình sóng khuynh hướng giá chứng khoán sẽ được phân biệt tự động và đường khuynh hướng cũng được vẽ tự động
	Phân tích parttern tự động
	Parttern nến. tất cả các parttern hình nến sẽ được hiển thị bằng hình mũi tên. Nếu đặt nháy chuột vào hình mũi tên thì tên parttern và ngày tương ứng sẽ xuất hiện dạng cầu vồng. Nếu click đúp chuột vào hình mũi tên cửa sổ parttern nến chuyển thành giải thích và đồ thị mini sẽ hiển thị dạng pop up.
	người sử dụng có thể xem được danh sách thông số các bookmark đã lưu, khi chọn hạng mục tương ứng, thông số sẽ được bổ sung vào đồ thị
	Hủy tạo đường khuynh hướng: Khi chọn đường khuynh hướng nháy chuột sẽ đổi thành hình bút chì, tắt cấu tạo đường khuynh hướng và sử dụng lại khi chuột đổi thành chế độ phóng to/thu nhỏ. Bằng chức năng này, khi click chuột phải vào chuột chế độ cấu tạo đường khuynh hướng hình bút chì, chuột sẽ đổi thành chế độ phóng to thu nhỏ
	Đường khuynh hướng chữ thập. Sau khi tạo đường khuynh hướng thẳng, click đúp chuột vào đường vừa tạo, đường khuynh hướng sẽ được phóng to hoặc thu nhỏ, tô màu, kẻ đường
	Đường khuynh hướng ngang
	Đường khuynh hướng thẳng
	Đường khuynh hướng chim bay
	Tròn, vuông: Bổ sung tròn hoặc vuông vào phần định nhấn mạnh. Dùng khi giá chứng khoán biến động trong một phạm vi nhất định hoặc dùng để bổ sung hình vuông vào phần định nhấn mạnh
	Hình bút chì
	Dùng khi bổ sung text
	Khi nhấn nút chèn icon, có thể bổ sung icon và text nhiều hình dạng
	Fibonacci

	Hình cong Fibonacci: Kéo điểm mà người sử dụng chọn (điểm cao và điểm thấp) và thả vào điểm mong muốn (điểm cao và điểm thấp), đường khuynh hướng hình cung được tạo ra. Thông qua vị trí của giá chứng khoán (kháng cự/duy trì/vượt qua) và đường cong tại phía phải đường trung tâm có thể phân tích được khuynh hướng.
	Hình dẻ quạt Fibonacci: Kéo điểm mà người sử dụng chọn (điểm cao và điểm thấp) và thả vào điểm mong muốn (điểm cao và điểm thấp), tạo được một đường Fibonacci hình dạng đơn góc 3 góc. Ở biên dọc đường này tạo một đường theo tỉ lệ 23.6, 38.2, 50, 61.8, đường vừa tạo và giá chứng khoán (kháng cự/duy trì/vượt qua) là căn cứ giúp phân tích khuynh hướng
	Thời gian Fibonacci:
	Định giá Fibonacci: Kéo điểm mà người sử dụng chọn (điểm cao và điểm thấp) và thả vào điểm mong muốn (điểm cao và điểm thấp) sẽ tạo một đường zone. Sử dụng khi tính toán giá đích Fibonacci. Đối chiếu khổ rộng tăng (giảm) ở mức 23.6%, 38.2%, 50%, 61.8%, có thể phát hiện ra độ rộng định giá tương ứng bao nhiêu là vừa
	Định giá Fibonacci
	Đường ba phần /bốn phần. Chọn mũi tên bên cạnh phím thì có thể chọn được đường 3 phần hoặc đường 4 phần
	Đường hồi quy thẳng/Kênh hồi quy. Đường hồi quy: Nếu liên kết với điểm cao nhất và điểm thấp nhất của giá trên đồ thị thì đường song song trong vùng liên kết sẽ xuất hiện. Đường song song này có ý nghĩa như khuynh hướng của vùng được chọn. Kênh hồi quy: Nếu liên kết với điểm cao nhất và điểm thấp nhất của giá trên đồ thị, trong vùng liên kết hiển thị thành kênh 3 đường song song. Các đường song song này có ý nghĩa như là đường khuynh hướng kháng cự phía trên màn hình, đường khuynh hướng duy trì phía dưới màn hình và đường khuynh hướng vượt qua ở trung tâm
	Đây là chức năng đếm số nến trong đồ thị, người sử dụng chọn một vùng đồ thị giá nhất định, tỉ lệ tăng giảm, số nến cơ bản sẽ hiển thị
	Đường hình sóng Eliot. Chức năng này giúp tạo tự động một đường hình sóng Eliot trong đồ thị giá. Có thể chọn cài đặt toàn bộ đường hình sóng này bằng click đúp
	Xóa từng đường khuynh hướng một
	Nhấn nút, xóa toàn bộ các đường khuynh hướng đã tạo

2.4.2. Đồ thị hàng ngày(4010): *tương tự Đồ thị tổng hợp*

2.4.3. Đồ thị hàng tuần(4011): *tương tự Đồ thị tổng hợp*

2.4.4. Đồ thị hàng tháng(4012) *tương tự Đồ thị tổng hợp*

2.4.5. Đồ thị khớp(4013) *tương tự Đồ thị tổng hợp*

2.4.6. Đồ thị kỹ thuật theo thời gian(4020) *: Đây là màn hình được cung cấp để có thể tra cứu đồng thời các đồ thịt tick, đồ thị nến theo ngày , tuần , tháng của cùng 1 mã chứng khoán.*

Trên màn hình đồ thị (4001) cũng có khả năng tra cứu theo các loại thời gian nhưng với màn hình này , bạn sẽ thấy tiện ích của nó khi tra cứu đồng thời chỉ với 1 lần click

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Tên cổ phiếu: Bạn có thể tra cứu đồng thời nhiều đồ thị như đồ thị tick, đồ thị nến ngày , đồ thị nến tháng , đồ thị nến tuần nếu bạn click vào tên chứng khoán ở phía trên*
2	*Cài đặt chi tiết theo các chu kì: Bạn có thể tra cứu các đồ thị sau khi cài đặt chi tiết như ngày tháng , số lần tra cứu.*

2.4.7. Đồ thị so sánh giá(4021): *Đây là màn hình được cung cấp để bạn có thể tra cứu đồng thời 4 loại chứng khoán trong cùng 1 lần*

Ký hiệu	Diễn giải
1	***Lưu nhóm:*** *Nếu bạn thiết lập nhóm ở Combo Boxes phía bên trái và click vào nút phía bên phải thì sẽ được lưu giữ theo nhóm . Bạn có thể tra cứu sau khi đã lưu 4 nhóm trên tổng số là 10 nhóm*
2	***Cài đặt thông tin chứng khoán:*** *Nhập tên chứng khoán , lựa chọn tick/tháng/tuần / ngày , số lần và sau khi tra cứu đồ thị nếu bạn click vào nút lưu chứng khoán ở phia bên phải thì 4 nhóm được cài đặt ở nhóm tương ứng sẽ được lưu..*

2.4.8. Đồ thị tỷ lệ giá tăng giảm(4022): *Đây là màn hình có khả năng tra cứu tỉ lệ tăng giảm giá của các chứng khoán mà bạn muốn tra cứu . Đồng thời là màn hình có thể sử dụng trong việc tìm hiểu xu hướng tăng giảm của toàn bộ các chỉ số chứng khoán*

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Khi bạn lựa chọn chứng khoán muốn tra cứu tại box chọn mã chứng khoán bên trái , bạn có thể quyết định sẽ thêm hay thay đổi trên màn hình đồ thị hay không*
2	*Chứng khoán và chỉ số của HSX được biểu thị dưới dạng đồ thị*

2.5. Lệnh

2.5.1. Mua(5010): Màn hình này dùng để giao dịch chứng khoán các sàn HSX, HNX và UPCOM. Bao gồm các chức năng đặt Lệnh thường, Lệnh đặt trước, Lệnh đặt trước cầm cố, Lệnh bán CK cầm cố. Chẻ lệnh, lệnh bán lô lẻ sàn HNX. Bên trái màn hình dùng để đặt lệnh. Bên phải hiển thị các thông tin thị trường và các giá khớp. Mục bên dưới hiển thị khối lượng có thể mua và trạng thái khớp lệnh. Có thể kiểm tra thông tin Quyền khi click vào nút "Quyền" ở góc trên bên phải màn hình.

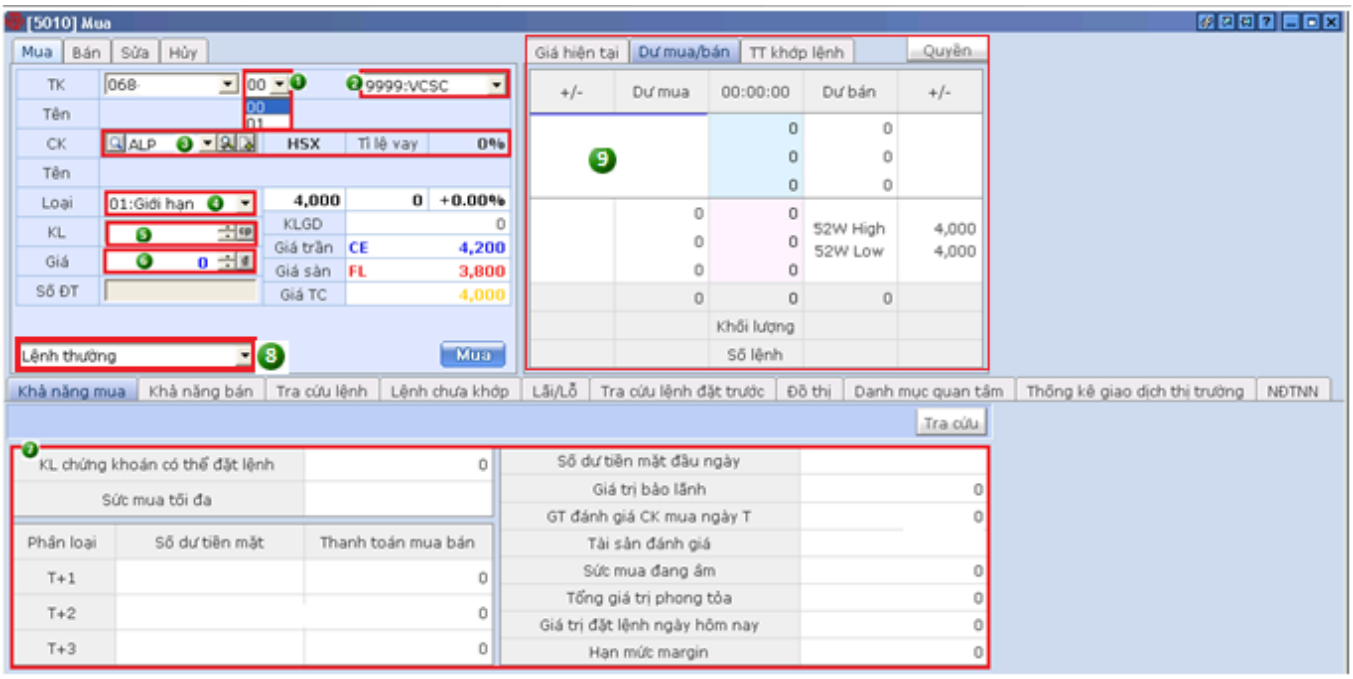

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Tiểu khoản. Mỗi tài khoản KH có thể có nhiều tiểu khoản khác nhau*
2	*Ngân hàng. TK khách hàng có thể liên kêt cà BIDV lẫn VCB hoặc VCSC. KH có thể chọn ngân hàng tương ứng khi mua/bán*
3	*Thông tin mã CK cần mua/bán, sàn, tỷ lệ được phép vay*
4	*Loại lệnh tương ứng từng sàn. Chi tiết KH có thể xem trong phần hướng dẫn giao dịch*
5	*Khối lượng mua/bán.* - *Các CP thuộc sàn HSX: lô 10. Nếu KL >=20.000 hệ thống sẽ tự động chẻ thành nhiều lệnh nhỏ. Mỗi lệnh có KL như được thiết lập trong mục* cp - *Các CP thuộc sàn HNX/UPCOM: lô 100. Ngoài ra với sàn HNX, KH có thể giao dịch lô lẻ (<100) trực tiếp thông qua MH này. Lưu ý, lệnh lô lẻ chỉ khớp đối ứng với lô lẻ, không khớp với lô chẵn*
	Tăng/giảm KL hoặc giá tương ứng 10 đơn vị
cp	*Thiết lập KL nhanh, hoặc nhập số tiền, gia để tự động tính ra khối lượng hoặc thiết lập khối lượng chẻ lệnh* 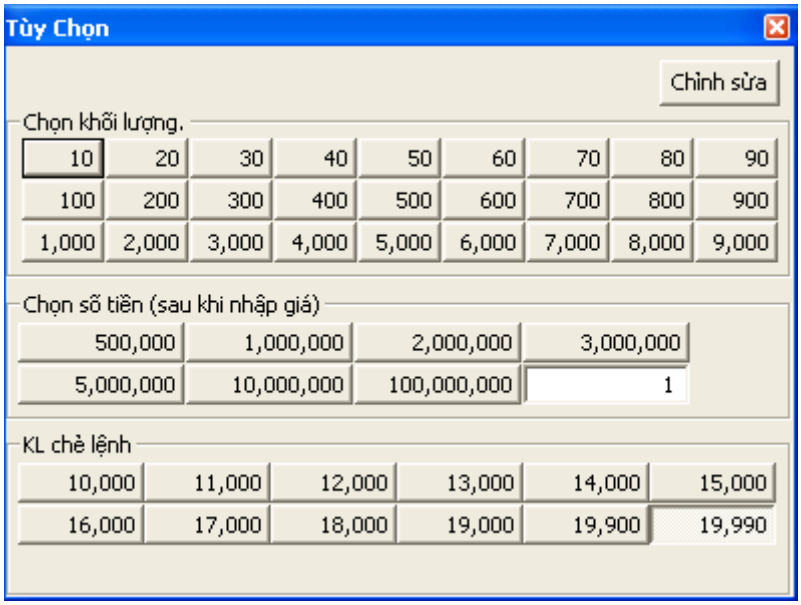
6	*Nhập giá mua/bán tương ứng, hoặc chọn giá nhanh bằng cách click vào ô* đ *hoặc chọn giá trong phần Dư mua/Dư bán bên cạnh trong mục số* 9
đ	*Chọn nhanh giá mua/bán*

7	*Thông tin tiền, sức mua , giá trị phong tỏa* - *KL chứng khoán có thể đặt lệnh: Sau khi KH nhập cac thông tin mã CK và giá. He thống sẽ tự động dựa vào sức mua hiện có và giá để tính ra KL tối đa KH có thể mua được* - *Sức mua tối đa: Nếu tài khoản là giao dịch ký quỹ thì sau khi nhập mã CK cần mua, he thống sẽ tính được sức mua tối đa theo từng mã*
8	*Chọn loại lệnh:* - *Lệnh thường (đặt lệnh thường cho phiên hiện tại)* - *Lệnh đặt trước(đặt lệnh chờ)* - *Lệnh đặt trước bán chứng khoán cầm cố* - *Lệnh bán chứng khoán cầm cố*
9	*Thông tin giá hiện tại, dư mua dư bán, thông tin khớp lệnh và quyền của mã CP đang nhập*

2.5.2. Bán(5011): *tương tự MH mua 5010*

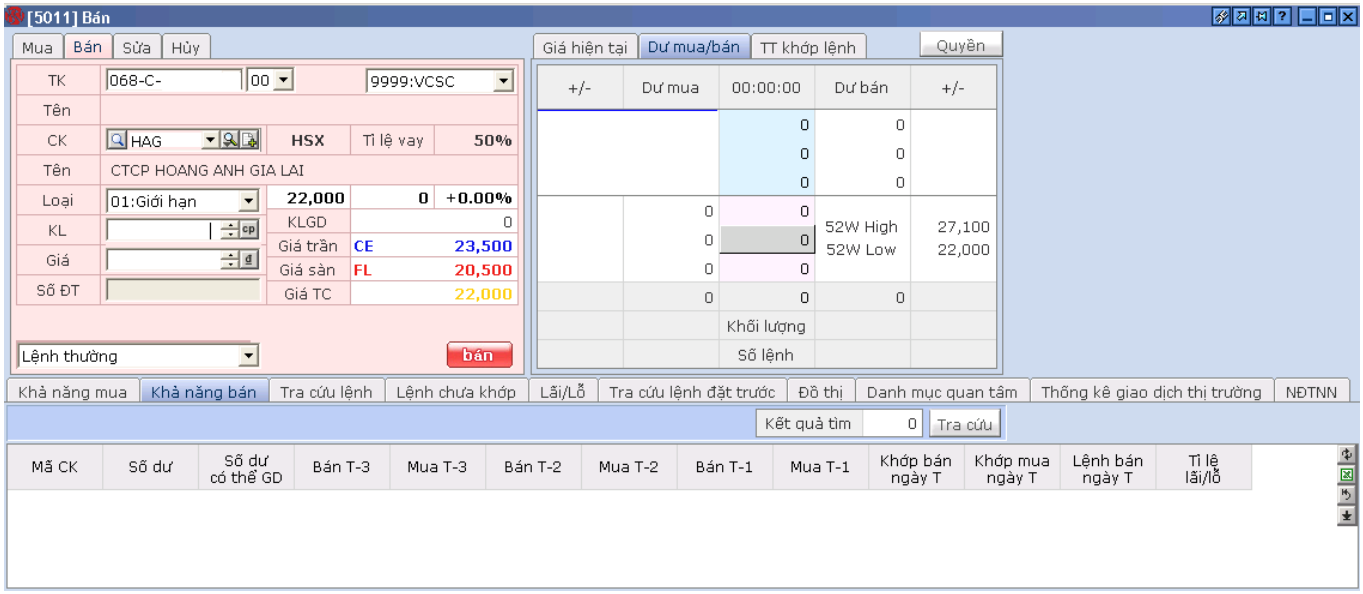

2.5.3. Sửa(5012): *Chức năng sửa lệnh (giá, khối lượng) chỉ áp dụng với các lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần sàn HNX/UPCOM. Không được phép sửa lệnh từ lô lẻ sang chẵn và ngược lại. 5 phút cuối phiên đóng cửa sàn HNX sẽ không được phép sửa bất cứ lệnh nào. Chi tiết xem trong phần hướng dẫn giao dịch*

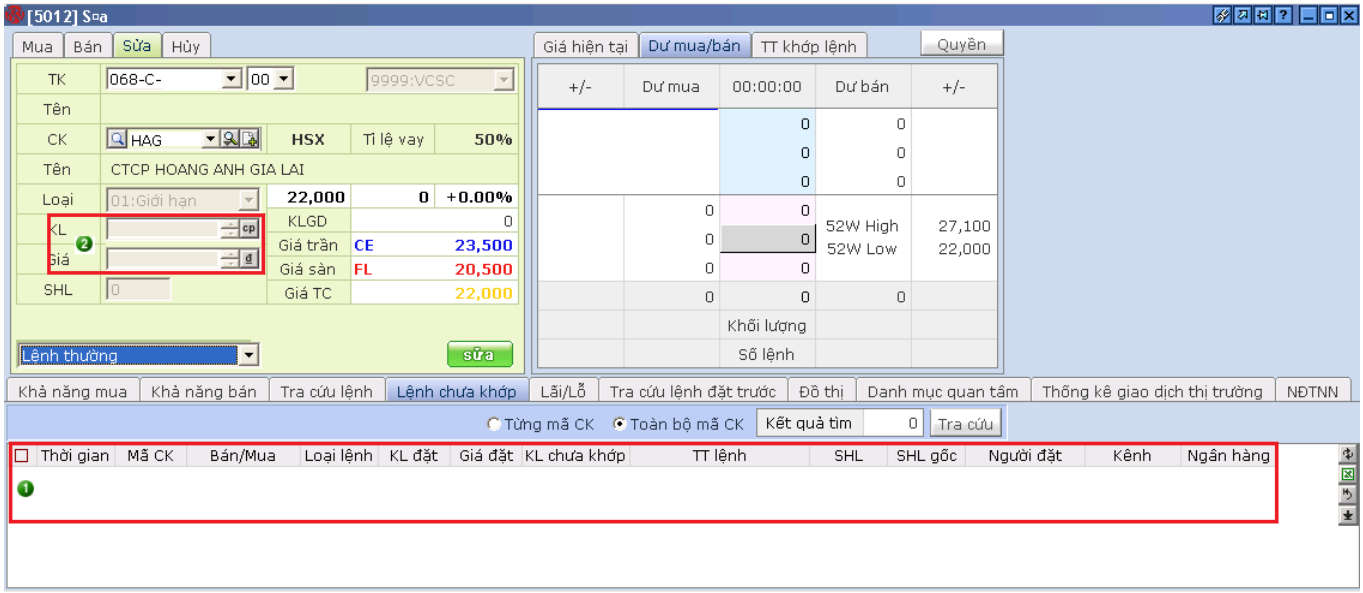

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Double click vào lệnh cần sửa trong tab lệnh chưa khớp. Thông tin lệnh sẽ được tự động điền vào mục* 2
2	*Nhập giá và KL tương ứng muốn sửa. Sau đó click nút* ***Sửa***

2.5.4. Hủy(5013): *Chức năng hủy lệnh chỉ áp dụng với các lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần. 5 phút cuối phiên đóng cửa sàn HNX sẽ không được phép hủy bất cứ lệnh nào. Chi tiết xem trong phần hướng dẫn giao dịch. KH có thể hủy cùng lúc nhiều lệnh bằng cách check vào các lệnh muốn hủy trong tab lệnh chưa khớp*

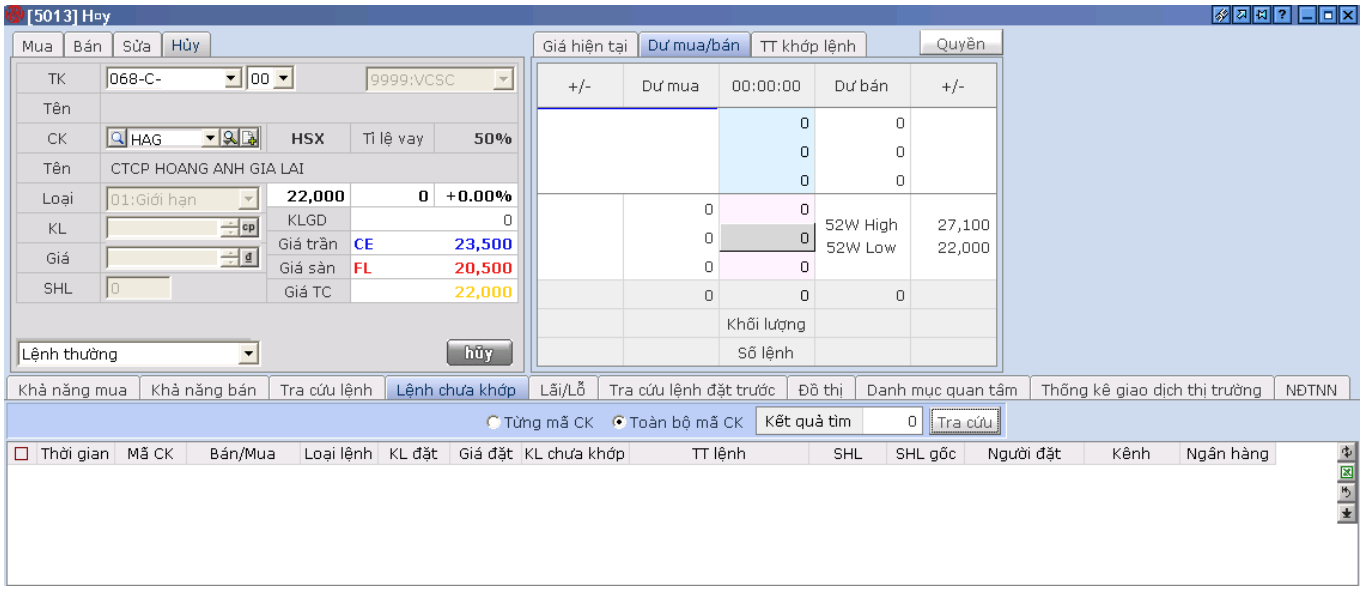

Ngoài ra, KH có thể tra cứu:

- *Toàn bộ lệnh đã đặt trong ngày thông qua tab Tra cứu lệnh*

- *Tỷ lệ lãi/lỗ thông qua tab lãi/lỗ*

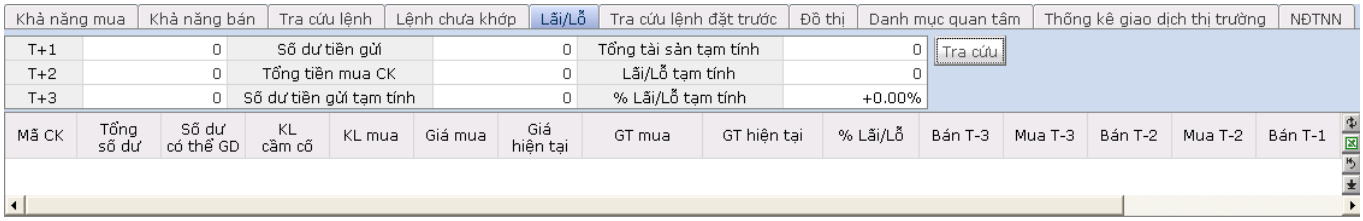

- *Tra cứu lệnh đặt trước trong tab Tra cứu lệnh đặt trước*

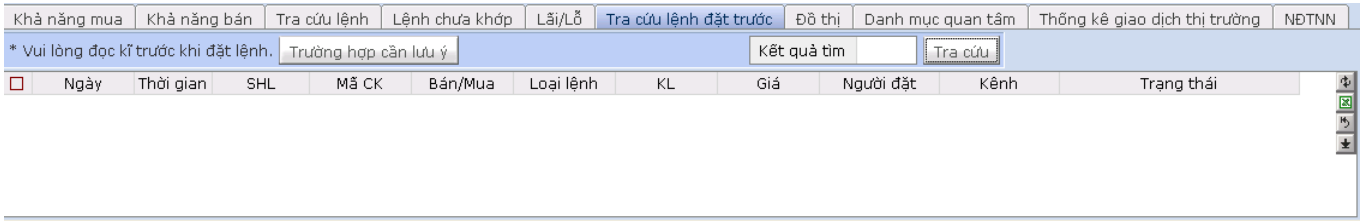

- *Xem đồ thị*

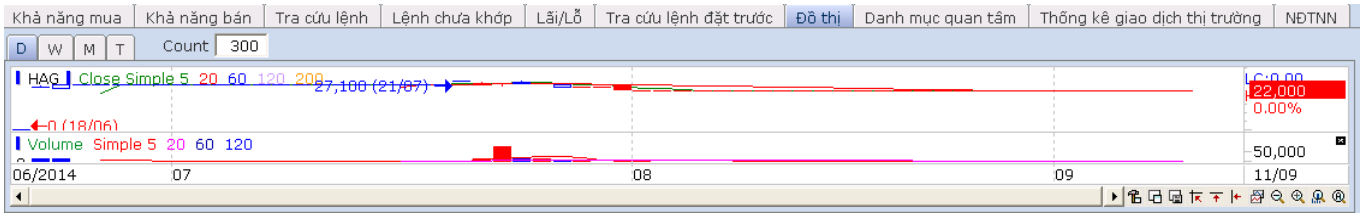

- *Danh mục quan tâm*

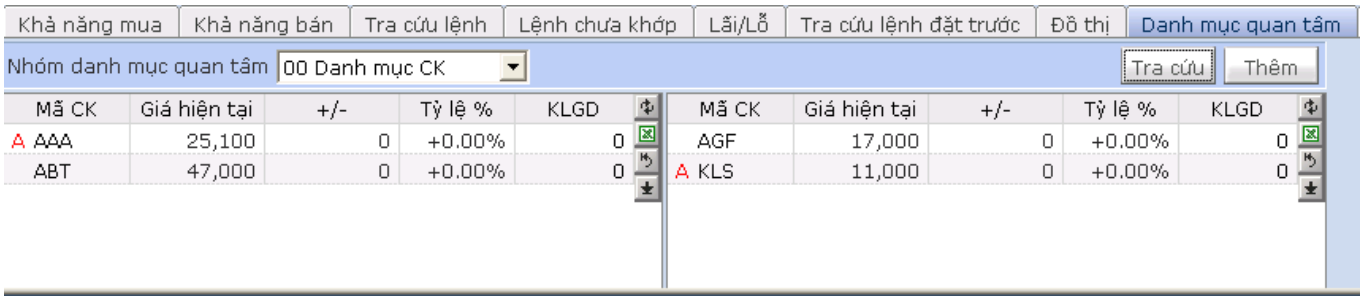

- *Thống kê giao dịch thị trường*

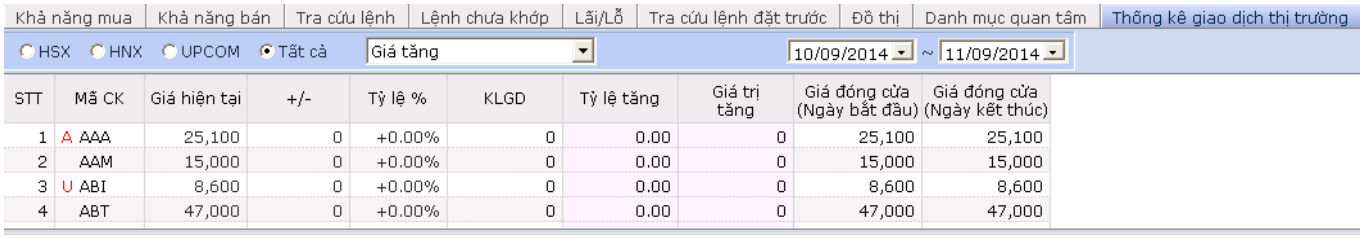

- *Thông tin NĐT nước ngoài*

2.5.5. Đăng ký bán lô lẻ(5070): *MH này chỉ áp dụng cho các mã được VCSC chấp nhận mua lô lẻ của sàn HSX và trong thời gian quy định. Riêng lô lẻ sàn HNX sẽ được bán trực tiếp qua sàn bằng MH lệnh 5011. KH có thể xem trạng thái khớp lệnh/chưa khớp thông qua các tab tương ứng*

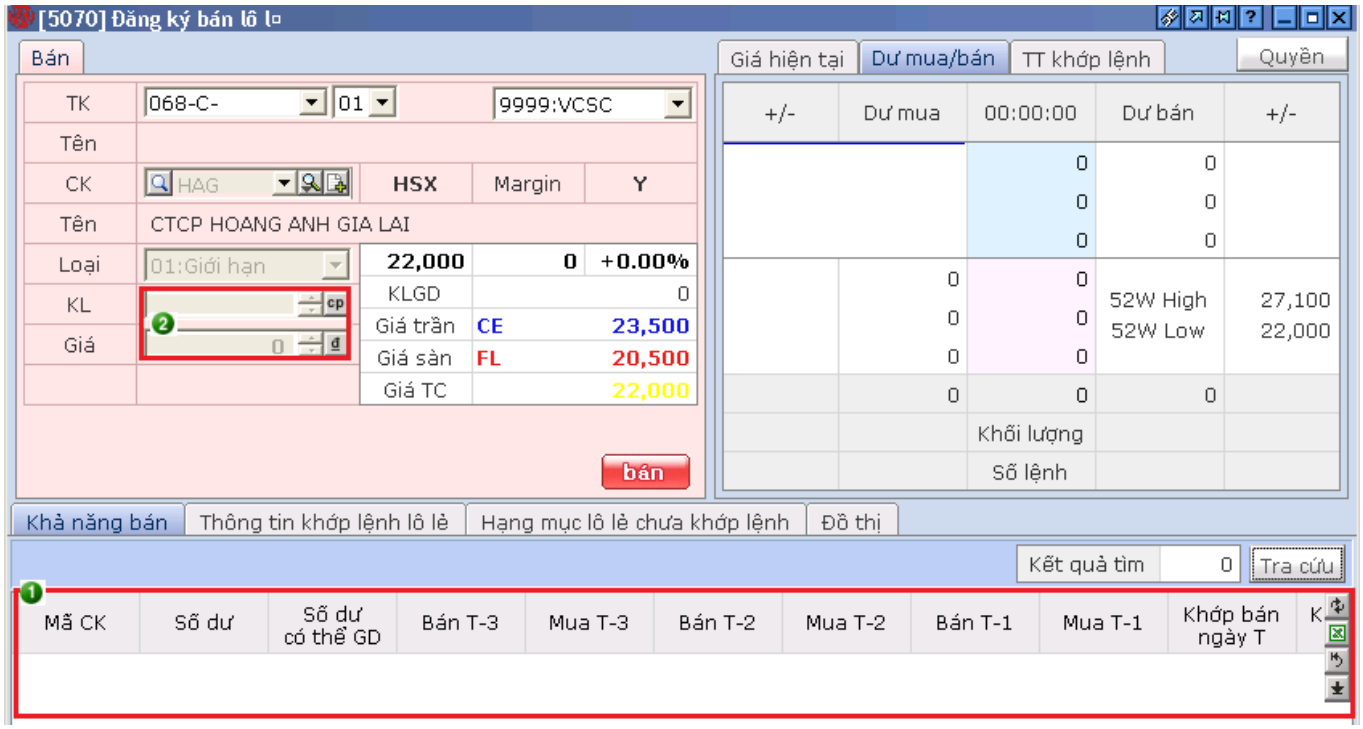

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Nếu TK có lô lẻ, sẽ được hiển thị trong mục này. Kh double click vào đây để lấy thông tin lệnh lô lẻ cần bán .*
2	*Thông tin giá và KL sẽ tự động nhập vào mà KH không thể sửa được.*

2.6. Tài khoản

2.6.1. Tra cứu lệnh(6010):*KH có thể tra cứu toàn bộ lệnh đặt trong 1 khoảng thời gian định sẵn với các tiêu chí chọn lọc như bên dưới*

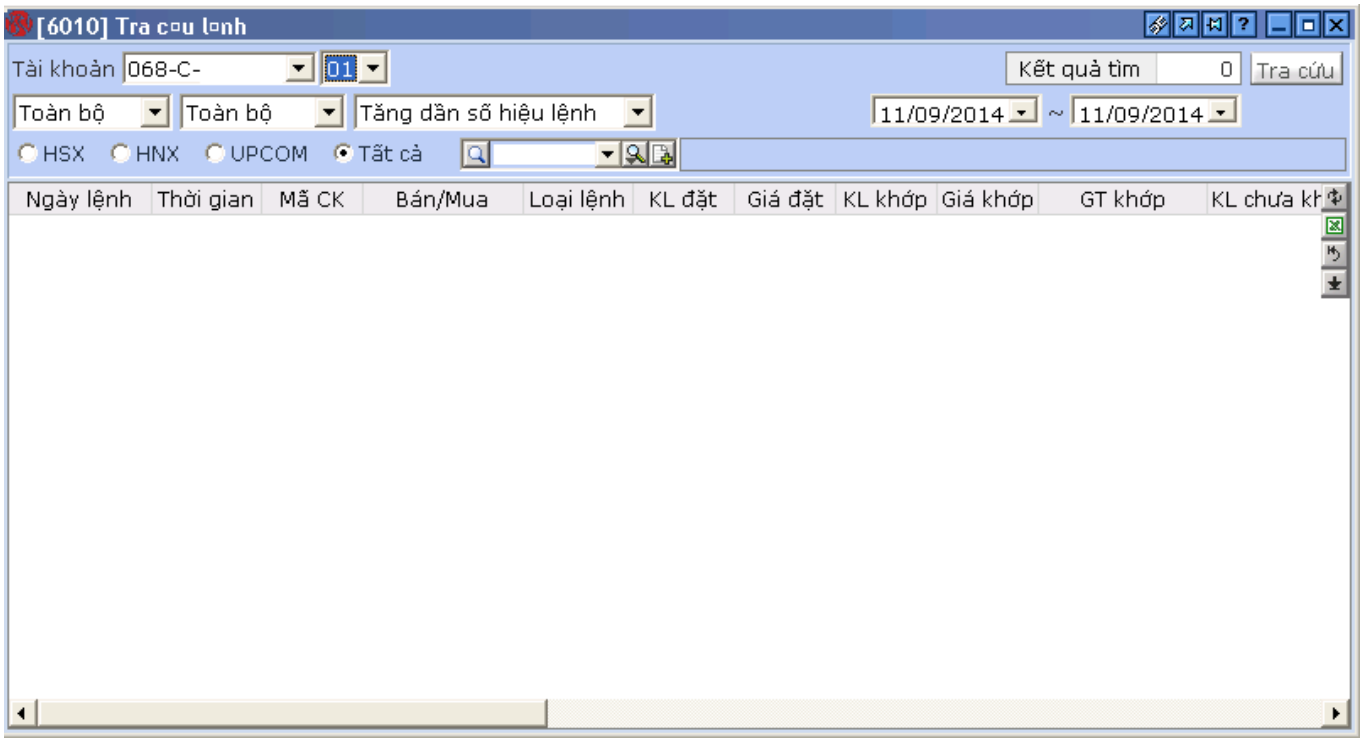

2.6.2. ***Tra cứu giá trị giao dịch khớp lệnh(6020):*** *KH tra cứu KLGD/GTGD khớp lệnh tương theo thời gian. Qua đó có thể giúp KH ước lượng được số tiền mua/bán*

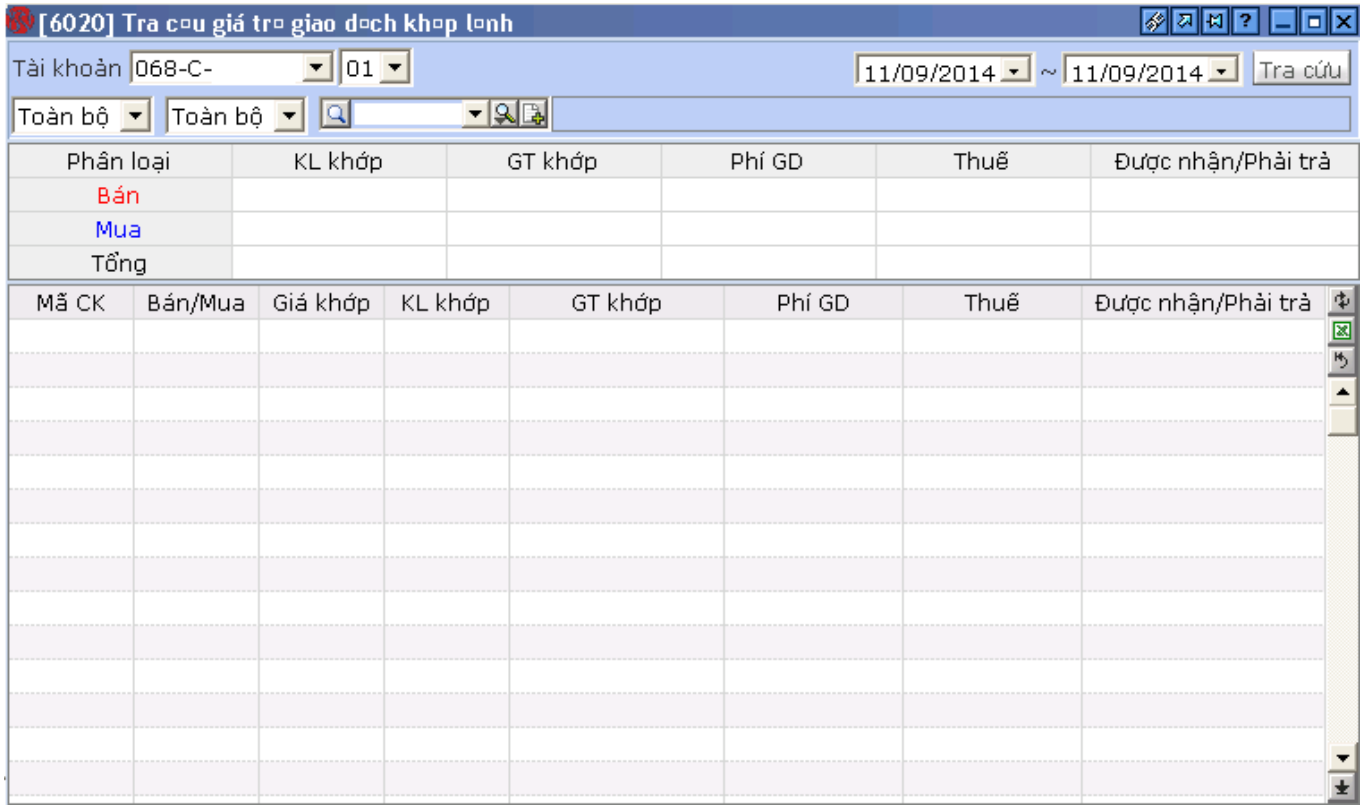

2.6.3. Số dư tài khoản(6030)

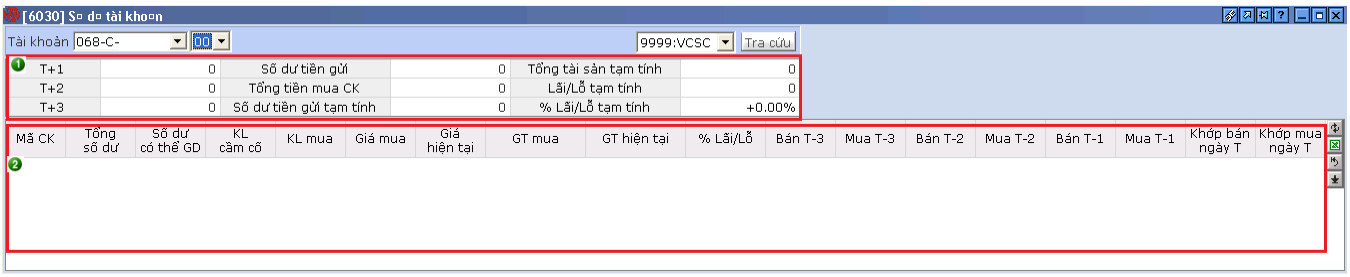

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Thông tin tiền mua, giá trị chứng khoán hiện tại, tổng tài sản tạm tính, lãi lỗ, số dư tiền gửi, thanh toán mua-bán*
2	*Thông tin số dư chứng khoán hiện có*
T+1	*= Số dư tiền gửi + tiền bán sẽ về ngày T+1 – tiền mua sẽ thanh toán đến ngày T+1*
T+2	*= Số dư tiền gửi + tiền bán sẽ về ngày T+2 – tiền mua chưa thanh toán đến ngày ngày T+2*
T+3	*= Số dư tiền gửi + tiền bán sẽ về ngày T+3 – tiền mua chưa thanh toán đến ngày ngày T+3*
Số dư tiền gửi	*Là số dư tiền mặt hiện có trong TK*
Tổng tiền mua CK	*Là số tiền mua chứng khoán trong danh mục*
Số dư CK tạm tính	*Là tổng giá trị chứng khoán hiện có theo giá hiện hành*

Tổng tài sản tạm tính	*= (T+3) + Số dư CK tạm tính*

2.6.4. Thông tin tài sản-nợ(6040)

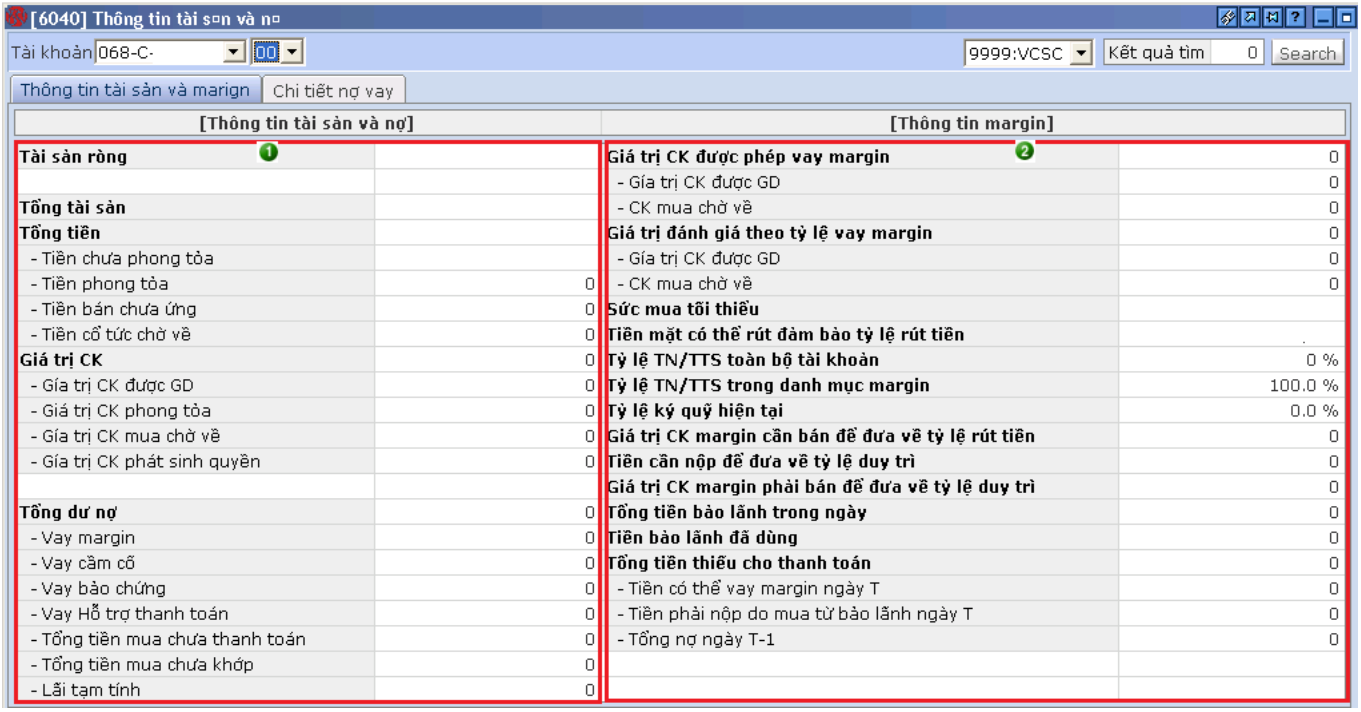

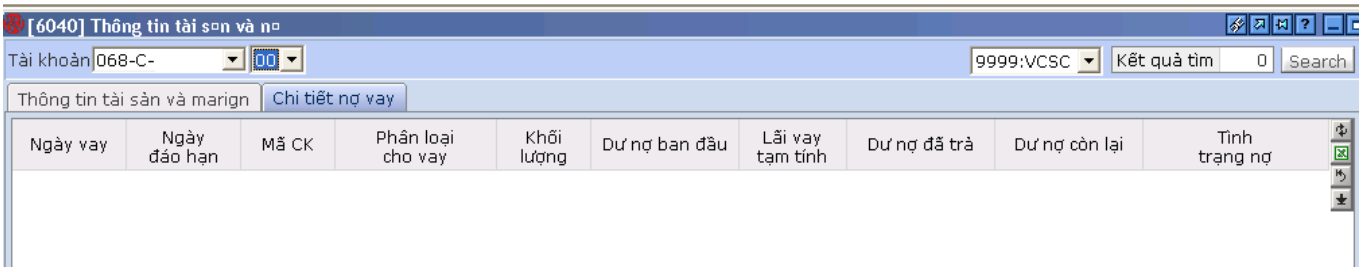

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Thông tin tài sản ròng được tính theo giá tham chiếu của ngày hiện tại. Mục này sẽ tính chung cho các TK ký quỹ và không ký quỹ*
2	*Thông tin dành riêng cho tài khoản giao dịch ký quỹ*

2.6.5. Tra cứu giao dịch thanh toán(6050): *KH có thể tra cứu toàn bộ các giao dịch thanh toán: cắt tiên mua, thanh toán tiền bán, cổ tức, vay nợ, thu nợ, thanh toán quyền, tiền gửi/rút,…*

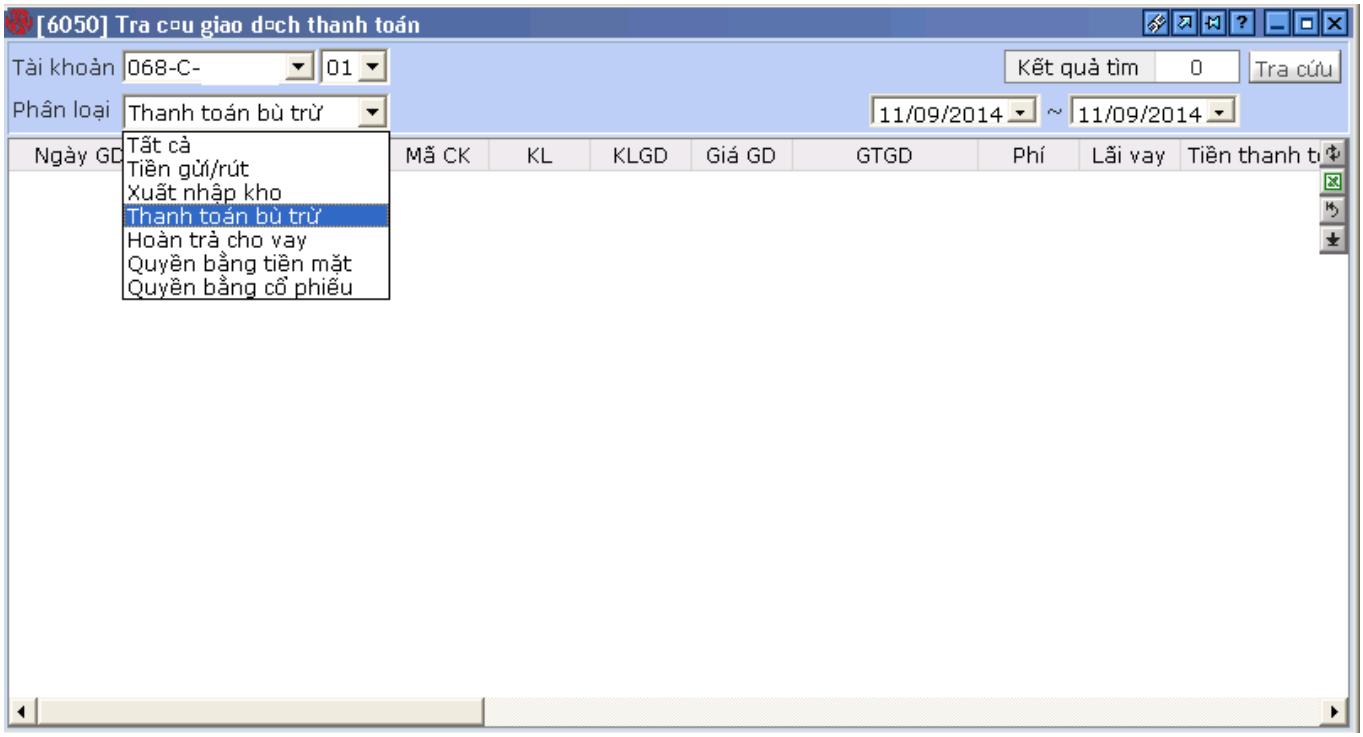

2.6.6. *Chi tiết thông tin tài khoản giao dịch ký quỹ(6120):* *Thông tin chi tiết về giao dịch ký quỹ*

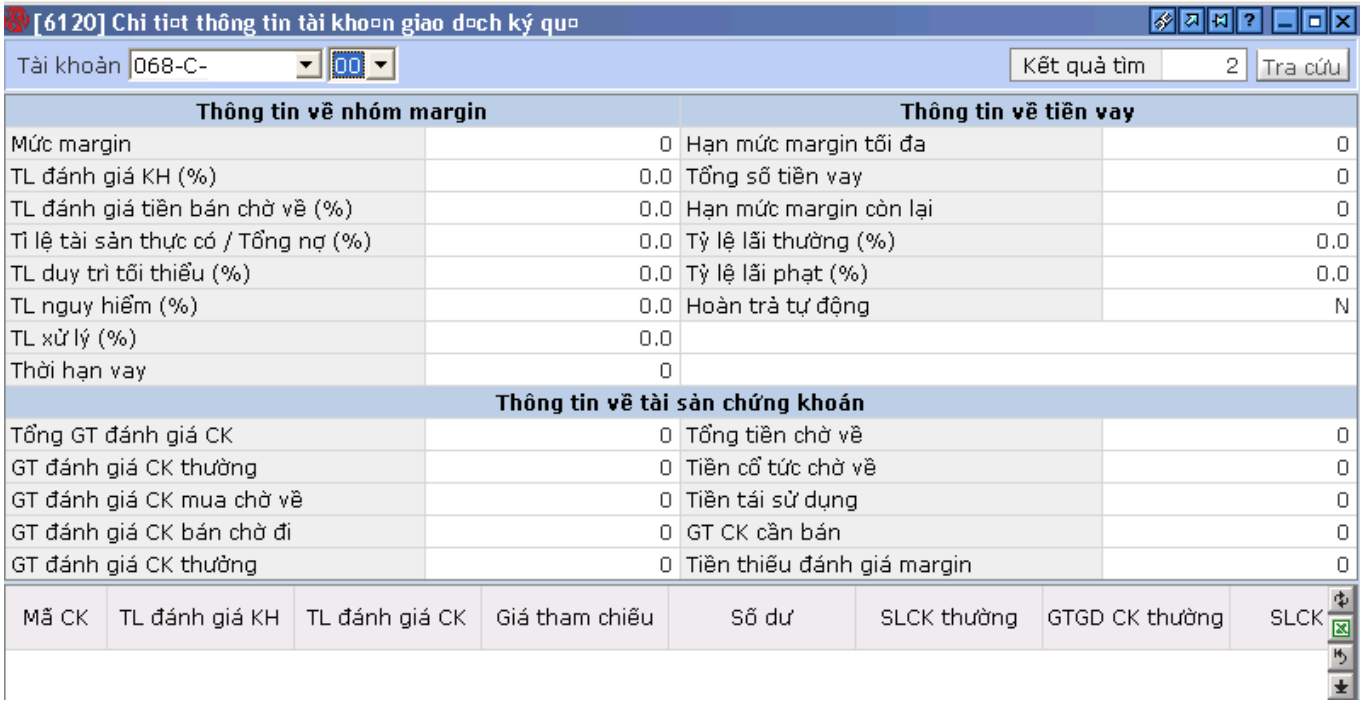

2.6.7. *Quyền dự kiến được thực hiện(6210)*

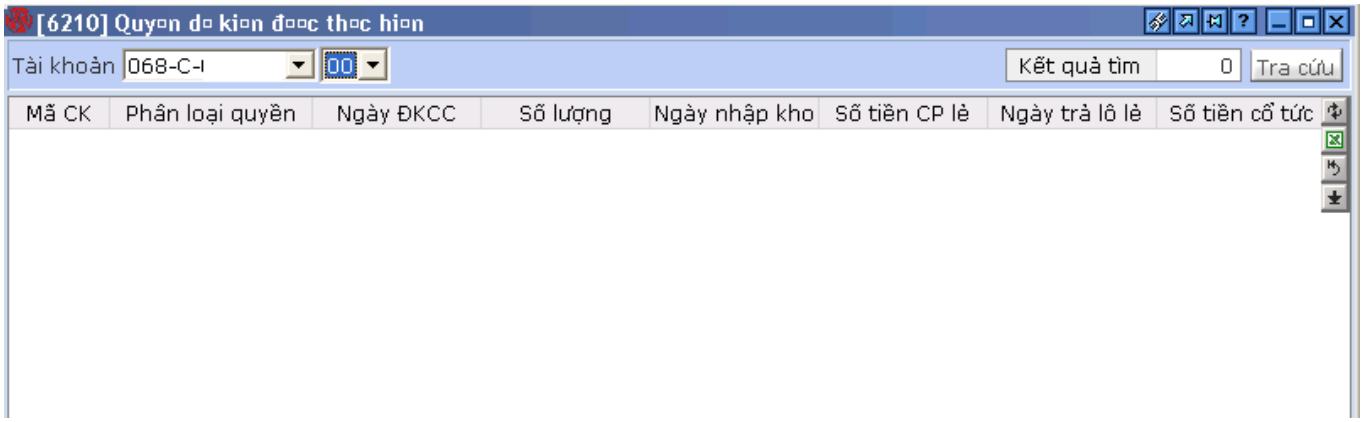

2.6.8. Quyền đã thực hiện(6220): *KH có thể tra cứu thông tin các sự kiện quyền đã thực hiện trong từng tab tương ứng*

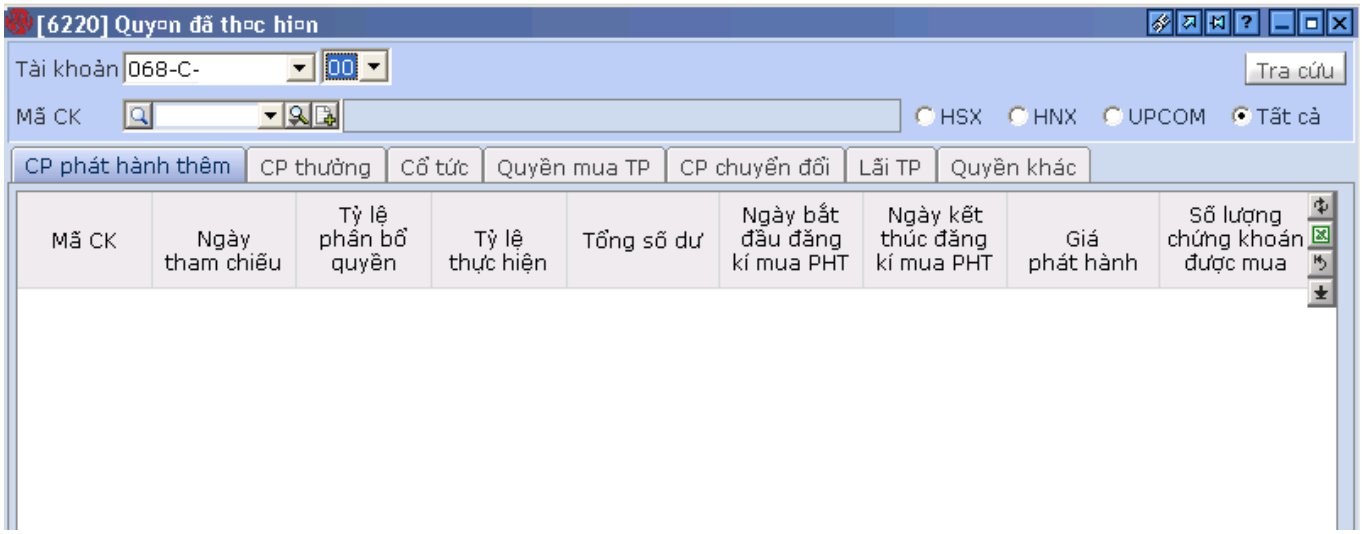

2.7. Thông tin đầu tư

2.7.1. Thông báo(7010): *Đây là màn hình giúp khách hàng có tra cứu các thông tin mà công ty chứng khoán muốn cung cấp cho khách hàng . Nếu khách hàng đăng nhập sẽ tự động hiển thị màn hình pop up thông báo . Có thể biết được thời gian kết nối gần nhất và check được trang thái kết nối có bình thường hay không*

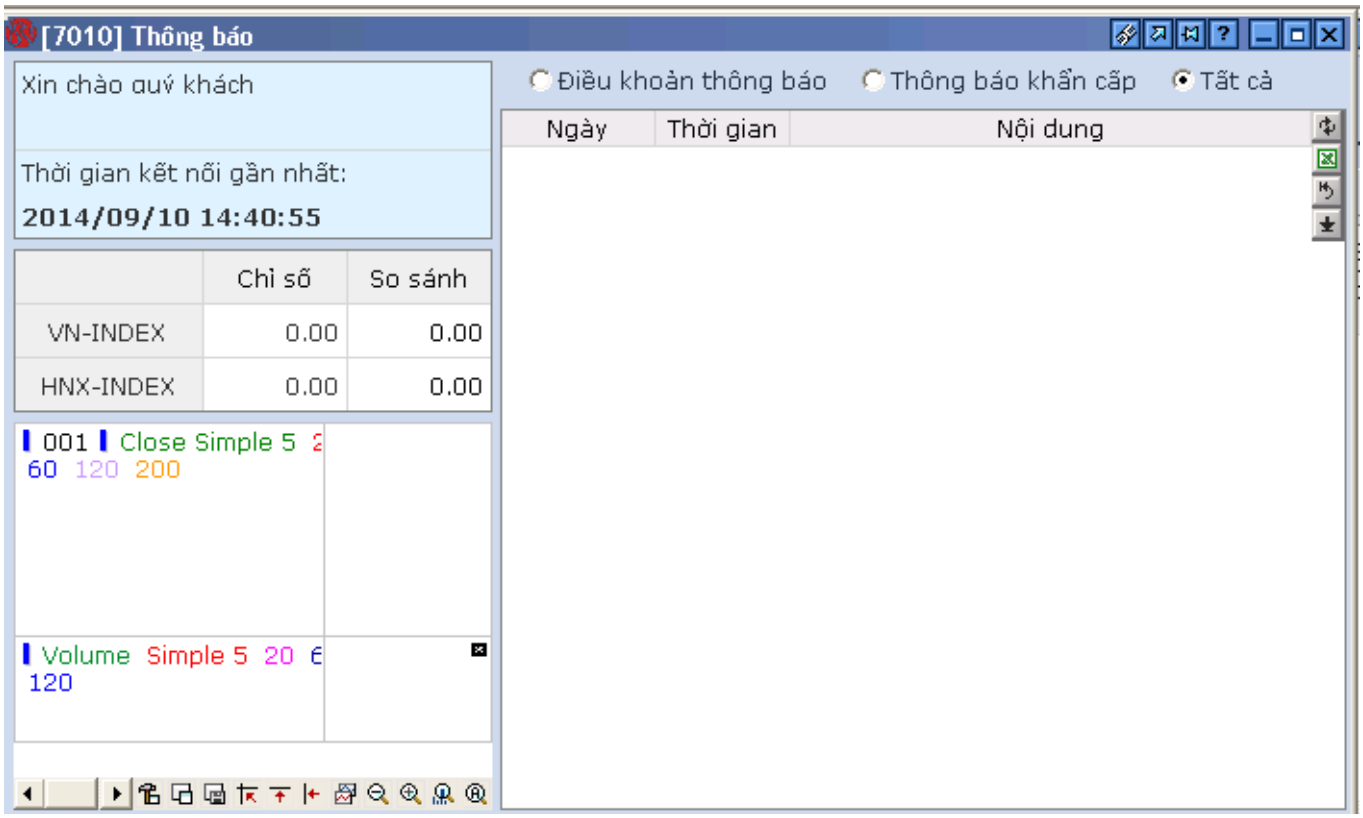

2.7.2. Tin tức/thông báo(7110): *Sau khi chọn mã chứng khoán muốn tìm , bạn có thể tra cứu được tin tức về mã chứng khoán đó hoặc sau khi nhập câu muốn tìm, bạn cũng có thể tra cứu được tin tức đó. Trong trường hợp lựa chọn ngày chỉ có thể tra cứu được đối với nội dung đã nhập vào ngày tương ứng trước đó*

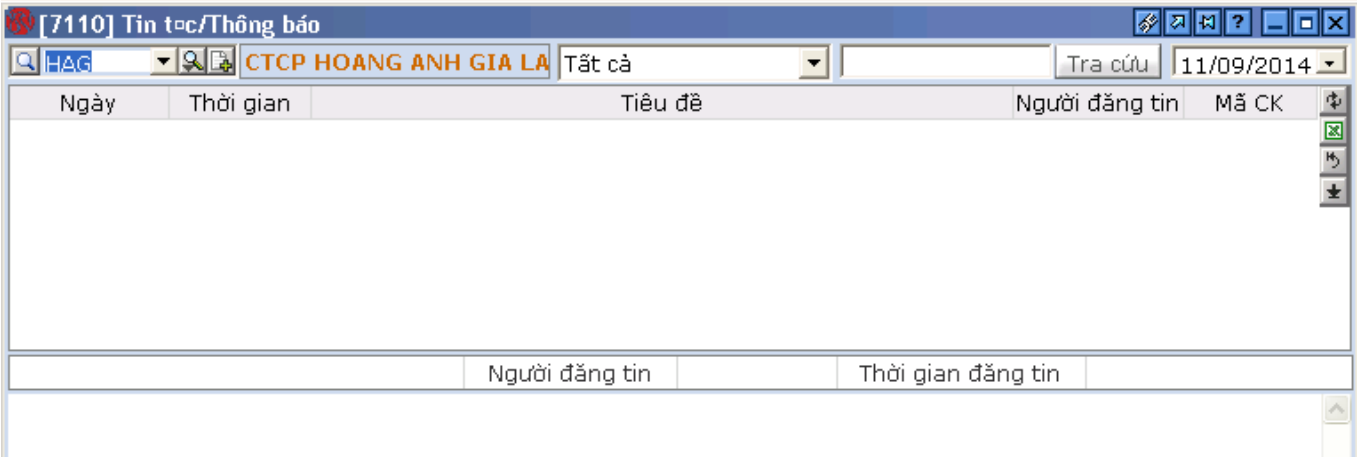

2.7.3. Chiến lược đầu tư(7120): *Sau khi chọn mã chứng khoán muốn tìm , bạn có thể tra cứu được nội dung về chiến lược đầu tư về mã chứng khoán đó hoặc sau khi nhập câu muốn tìm , bạn cũng có thể tra cứu được nội dung đó. Trong trường hợp lựa chọn ngày chỉ có thể tra cứu được đối với nội dung đã nhập vào ngày tương ứng trước đó.*

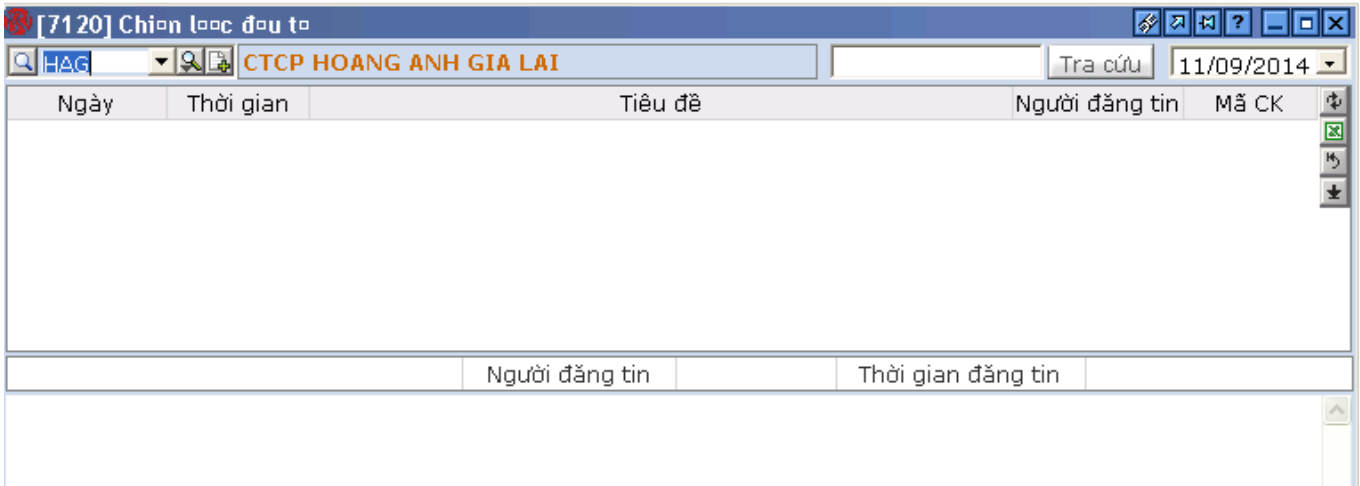

2.7.4. Mục giới thiệu(7130)

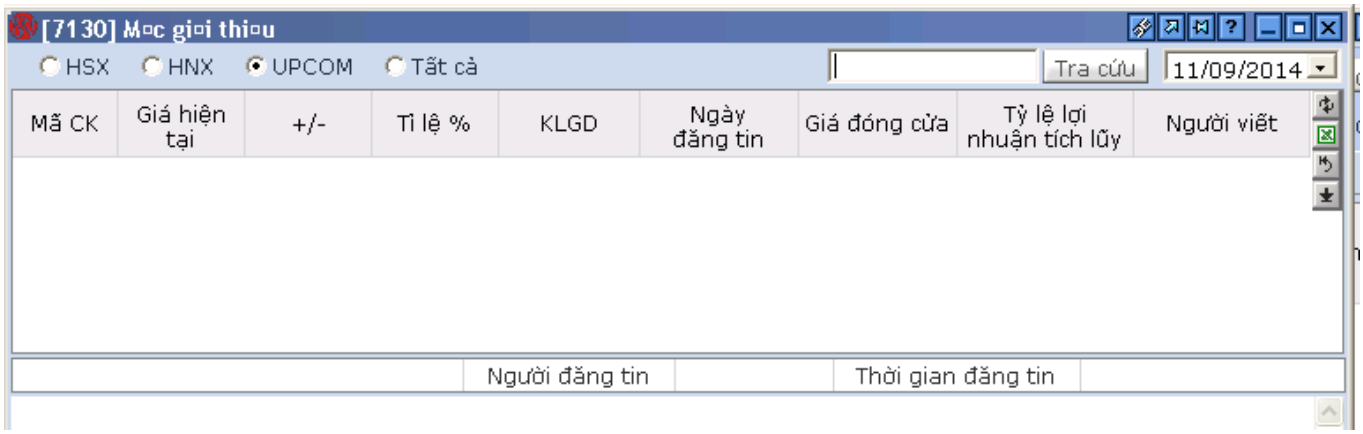

2.7.5. Thông tin đầu tư(7140)

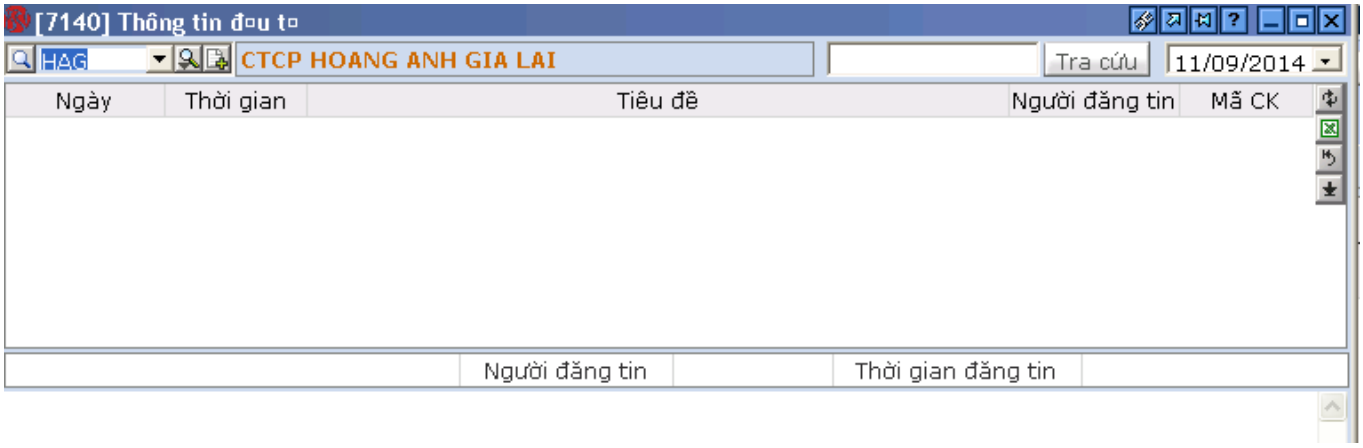

2.8. Hỗ trợ khách hàng

2.8.1. Đăng ký tài khoản trực tuyến(9010): *Đây là màn hình giúp khách hàng có thể nhập các thông tin cần thiết cho việc mở tài khoản trực tuyến . KH sau khi điền đầy đủ các thông tin sẽ được gửi đến VCSC và sau đó VCSC sẽ liên he KH để hoàn tất thủ tục và KH có thể giao dịch sau đó*

2.8.2. Ứng trước tiền bán chứng khoán(9110): *Sau khi bán khớp, KH có thể ứng trước tiền bán chứng khoán thông qua màn hình này*

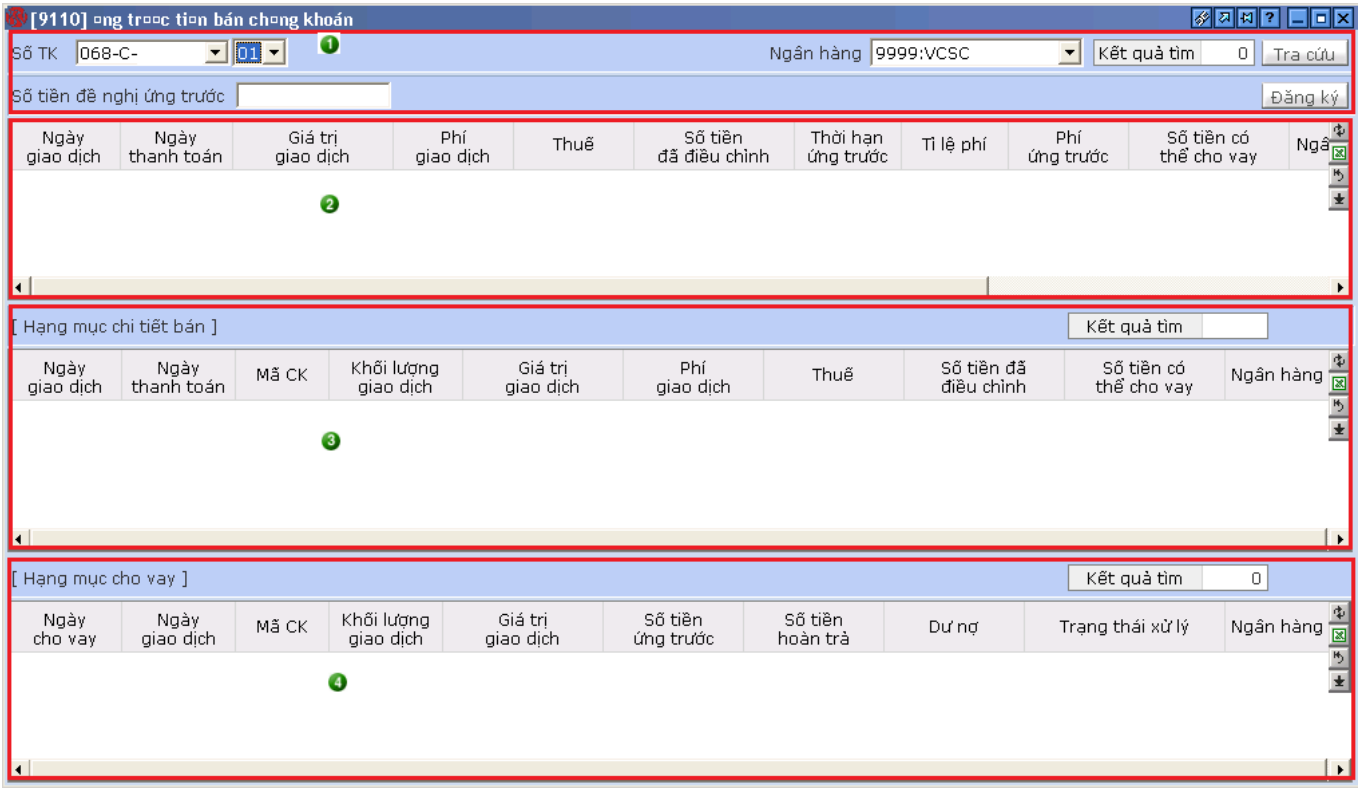

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Nhập số tiền cần ứng*
2	*Thông tin các lệnh bán chưa ứng*
3	*Thông tin chi tiết các lệnh bán tương ứng số 2*
4	*Danh sách lệnh đã ứng*

2.8.3. Chuyển khoản tiền ra ngân hàng(9210): *Trong trường hợp KH sử dụng tài khoản tổng tại VCSC, KH có thể đăng ký số tài khoản của các ngân hàng bất kỳ để chuyển khoản. Kh cần phải hoàn tất hồ sơ đăng ký số tài khoản ngân hàng cần chuyển khoản trước khi thực hiện chức năng này. Chi tiết KH xem trong phần hướng dẫn hoặc liên he phòng CSKH*

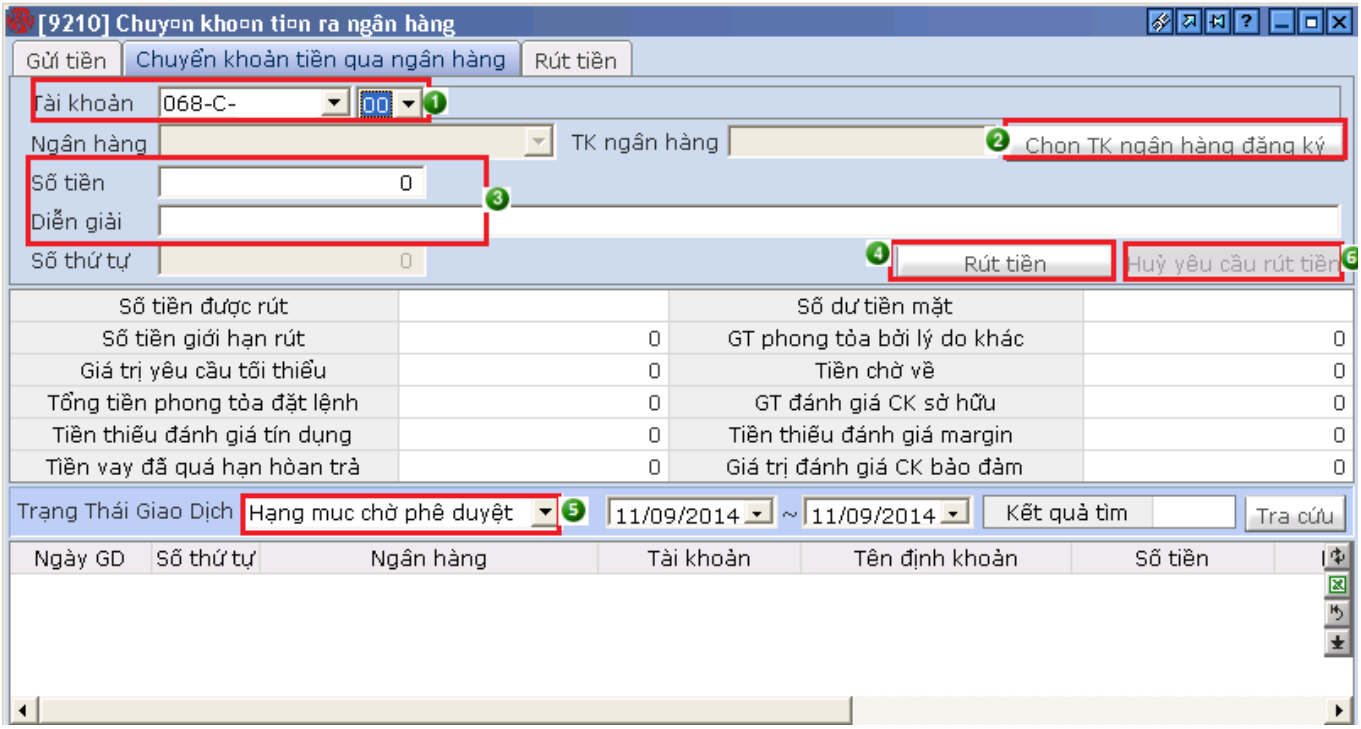

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Chọn tiểu khoản cần chuyển tiền*
2	*Chọn tài khoản ngân hàng đã đăng ký trước đó*
3	*Nhập số tiền cần chuyển và diễn giải. Lưu ý, số tiền chuyển không được vượt quá* ***Số tiền được rút***
4	*Sau khi hoàn tất, click nút này*
5	*Kh có thể xem trạng thái của lệnh chuyển tiền*
6	*Nếu trạng thái là chưa phê duyệt thì KH có thể hủy yêu cầu rút tiền thông qua chức năng này*

2.8.4. Chuyển khoản tiền nội bộ(9220): *Trong trường hợp KH có nhiều TK chứng khoán tại VCSC, KH có thể đăng ký số tài khoản để chuyển khoản. Kh cần phải hoàn tất hồ sơ đăng ký số tài khoản chứng khoán cần chuyển khoản trước khi thực hiện chức năng này. Chi tiết KH xem trong phần hướng dẫn hoặc liên he phòng CSKH*

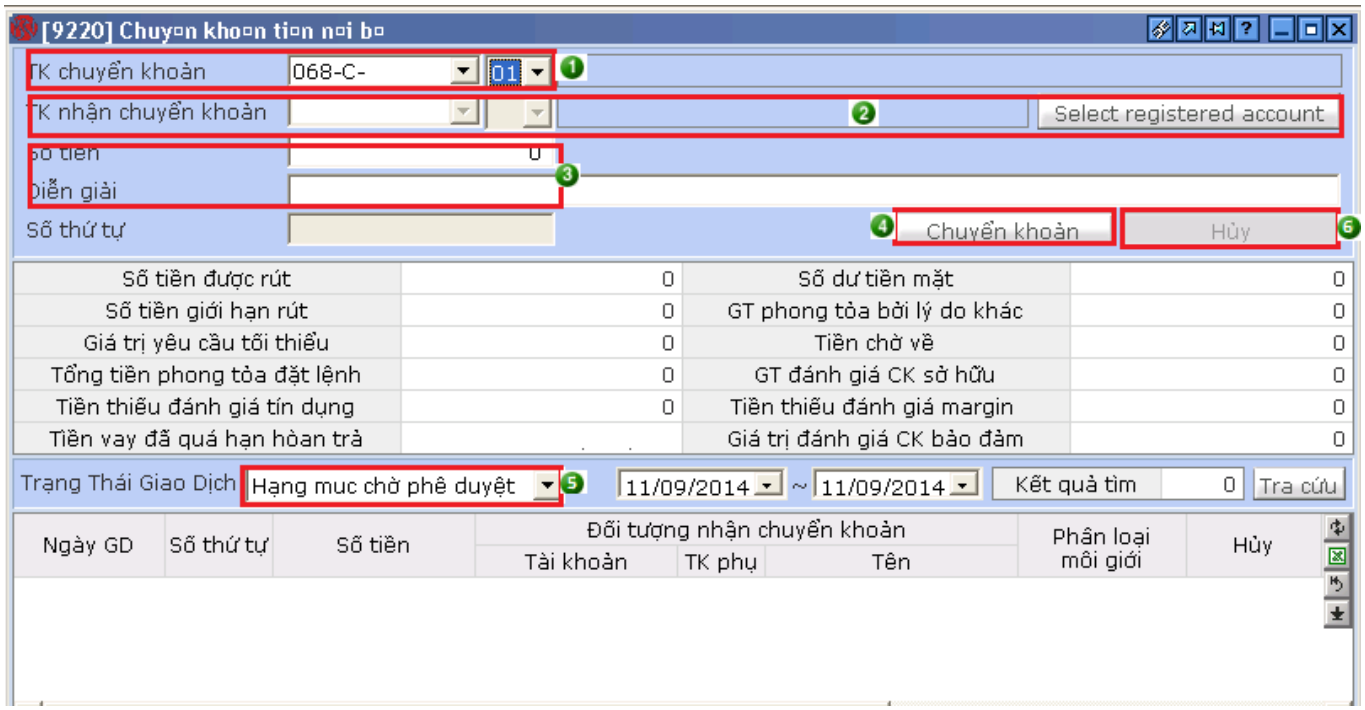

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Chọn tiểu khoản cần chuyển*
2	*Chọn tài khoản, tiể khoản chứng khoán đã đăng ký trước đó*
3	*Nhập số tiền cần chuyển và diễn giải. Lưu ý, số tiền chuyển không được vượt quá **Số tiền được rút***
4	*Sau khi hoàn tất, click nút này*
5	*Kh có thể xem trạng thái của lệnh chuyển tiền*
6	*Nếu trạng thái là chưa phê duyệt thì KH có thể hủy yêu cầu rút tiền thông qua chức năng này*

2.8.5. CK tiền giữa TK main và sub(9225): *Nếu TK có nhiều tiểu khoản, KH có thể chuyển tiền qua lại giữa các tiểu khoản với nhau*

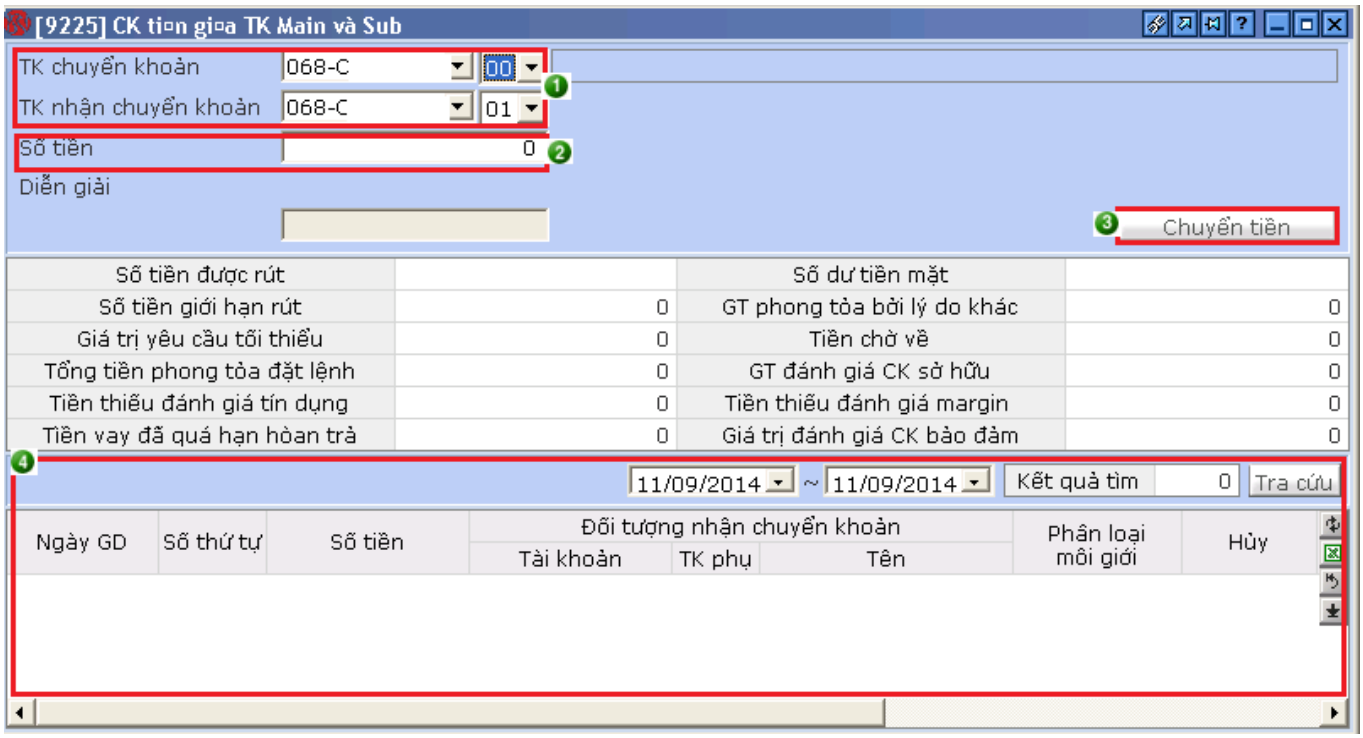

Ký hiệu	Diễn giải
1	*Chọn tiểu khoản cần chuyển/nhận*
2	*Nhập số tiền cần chuyển và diễn giải. Lưu ý, số tiền chuyển không được vượt quá **Số tiền được rút***
3	*Sau khi hoàn tất, click nút này*
4	*Danh sách các lệnh chuyển đã thực hiện*

1.1.1. CK chứng khoán giữa TK main và sub(9235): *Nếu TK có nhiều tiểu khoản, KH có thể chuyển chứng khoán qua lại giữa các tiểu khoản với nhau*

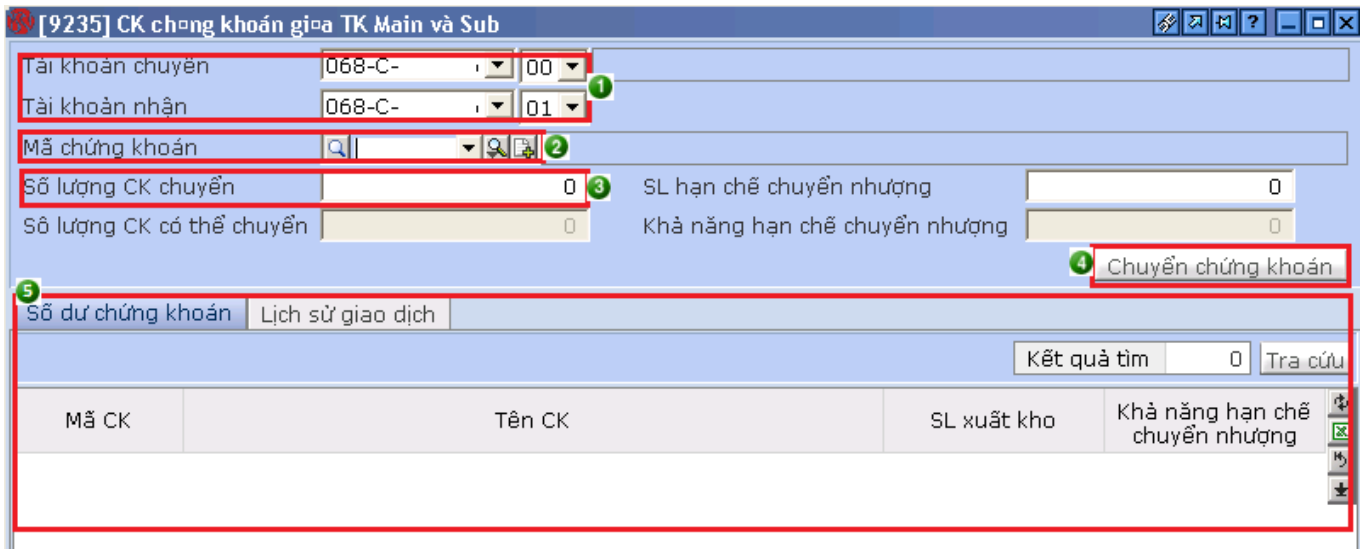

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Chọn tiểu khoản cần chuyển/nhận*
2	*Nhập mã CK cần chuyển*
3	*Nhập KL cần chuyển. Lưu ý, KL chuyển không được vượt quá* ***Số lượng CK có thể chuyển***
4	*Chuyển khoản CK*
5	*Danh sách số dư chứng khoán và lịch sử giao dịch*

1.1.2. Đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm(9310): *Màn hình này giúp khách hàng đăng kí quyền mua phát hành thêm và đăng kí mua trái phiếu online khi phát sinh quyền đối với mã CK mà khách hàng sở hữu*

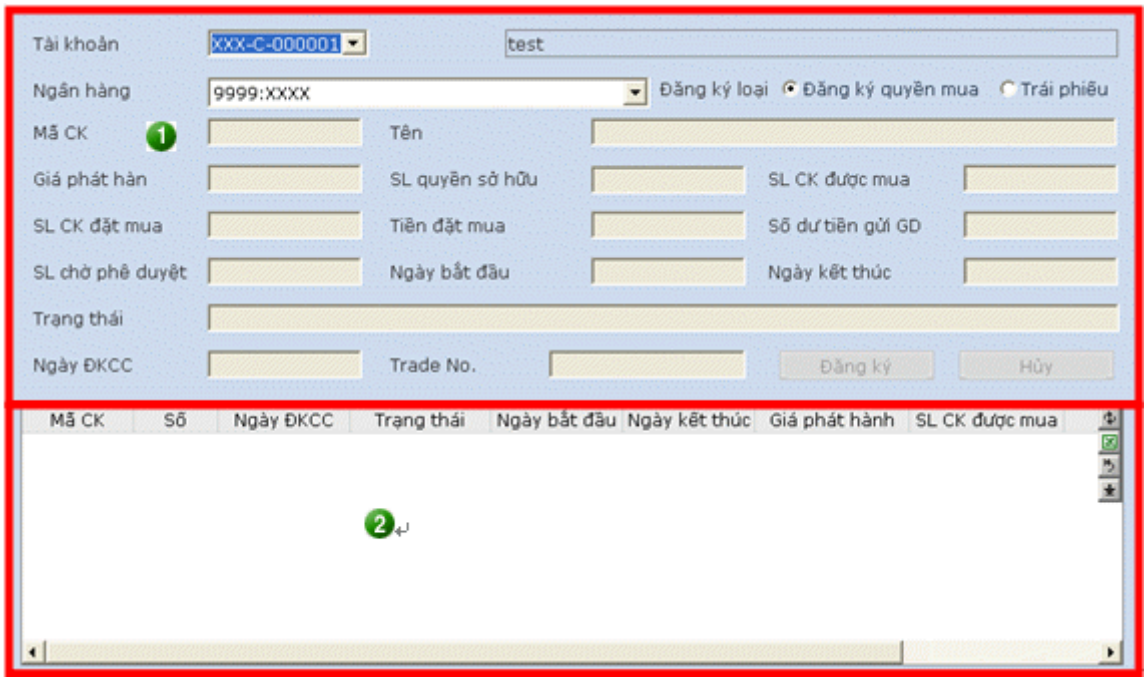

Ký hiệu	*Diễn giải*
1	*Sau khi lựa chọn ngân hàng và nhập số tiền , bạn có thể Đăng ký mua CK PHT , trong trường hợp bạn muốn hủy các hạng mục đã yêu cầu , bạn lựa chon dòng muốn hủy mục* 2 *phía dưới và sau đó click vào nút Hủy*
2	*Bạn có thể tra cứu danh sách các mã CK có thể đăng kí quyền mua . Nếu bạn chọn dòng (Mã CK) muốn đăng kí thì các thông tin chi tiết sẽ được tra cứu ở màn hình phía trên*

1.1.3. Cửa sổ kiểm tra tin nhắn(9820): *Đây là màn hình giúp khách hàng kiểm tra nội dung tin nhắn khi đã nhận được tin nhắn liên quan đến thông tin chứng khoán từ broker.. Thông qua màn hình này bạn có thể kiểm tra được broker đa gửi tin nhắn, nội dung tin nhắn, thời gian nhận tin nhắn. Menu này không chỉ có ở menu chính, nếu bạn double click vào biểu tượng*

bên phải đầu tiên của màn hình chính VPro khi tin nhắn đến thì có thể hiển thị màn hình này

1.1.4. Thay đổi mật mã Vpro & Vweb(9910): *MH này khách có thể thay đổi mật khẩu đăng nhập VPRO/VWEB/VMOBILE. Sau khi thay đổi xong, KH cần thoát ra và vào lại để được kích hoạt. Lưu ý, mật khẩu phải vừa có số và chữ và phải ít nhất 6 ký tự*

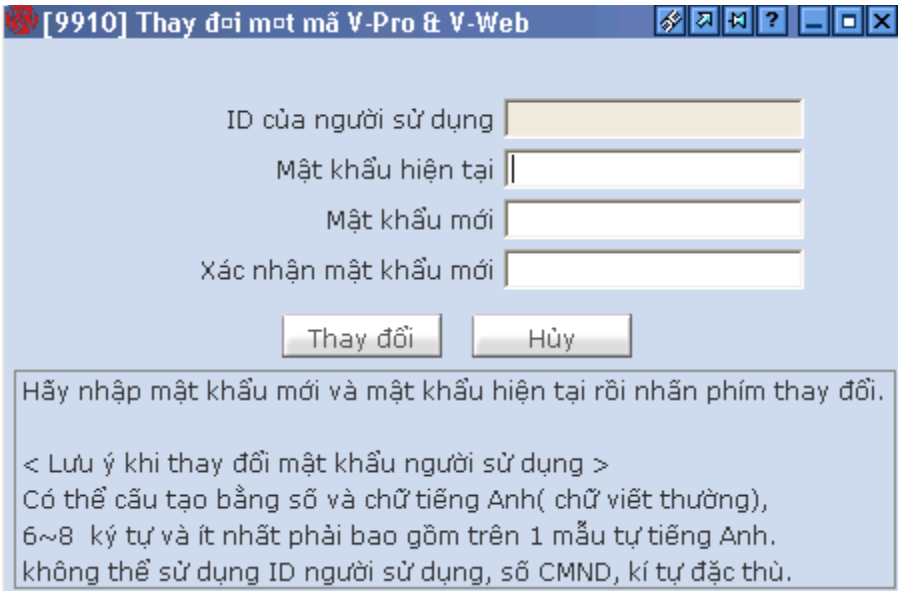

1.1.5. Thay đổi mật khẩu đặt lệnh(9920): *Mật khẩu này dùng để khi KH gọi điện thoại đến môi giới tại VCSC để đặt lệnh hoặc thực hiện các chức năng liên quan tài khoản: ứng trước, rút tiền,…Mật khẩu này bao gồm 4 số*

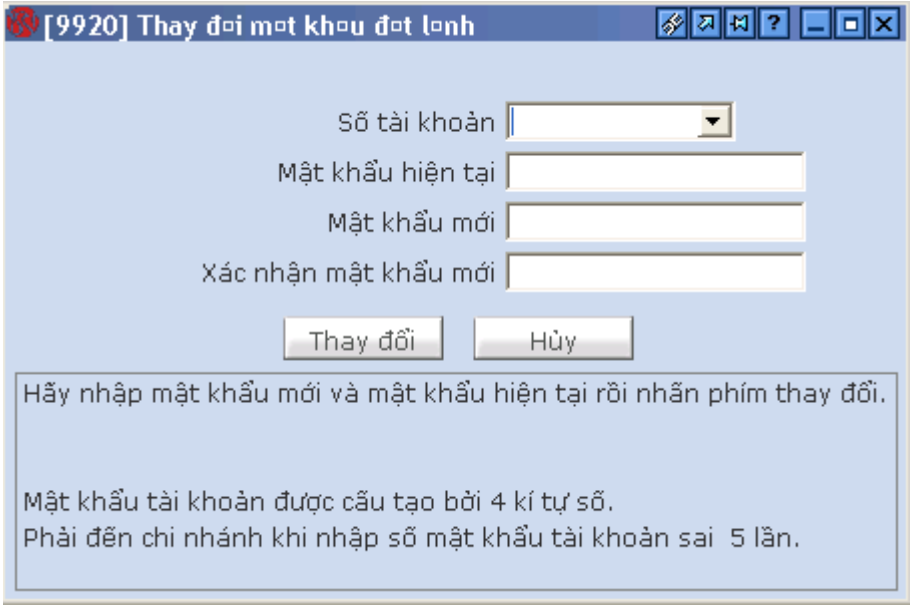

1.1.6. Máy tính giao dịch(9990): *Đây là bảng tính giúp bạn có thể tính số lượng đã điều chỉnh và lợi nhuận/ thua lỗ đánh giá khi giao dịch liên quan đến giao dịch. Được tạo bởi 2 tab giống như hình dưới đây và nếu bạn click vào tab bên trái thì có thể tính được số lượng đã điều chỉnh và nếu click vào tab bên phải thì có thể tính được lợi nhuận/ thua lỗ đánh giá.*

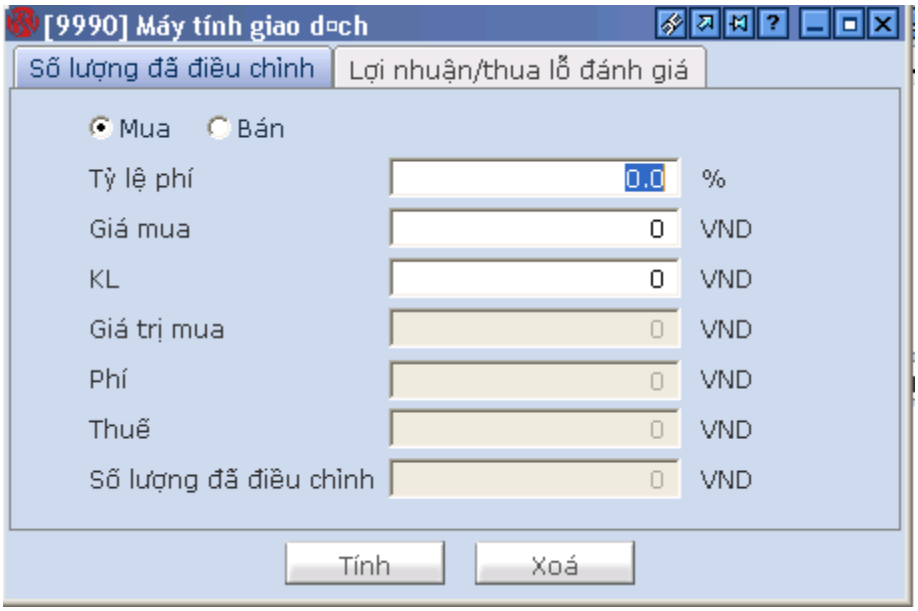

2. **Một số chọn lựa nâng cao (đang cập nhật)**
3. **Các lỗi thông dụng và cách khắc phục (đang cập nhật)**
4. **Thông tin liên hệ**
   - **Phòng Dịch vụ Khách hàng & Quản lý Sản phẩm**

     Tòa nhà Vinatex, lầu 3, 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam

     T : +(84 8) 3821 6636 | F: + (84 8) 3914 3577

     Hotline: (08) 38216 636
   - **Phòng Công Nghệ Thông Tin**

Bitexco Financial Tower, 15th Floor, 2 Hai Trieu Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

T : +(84 8) 3914 3588 - ext: 157,118,456 | F: +(84 8) 3914 3209